

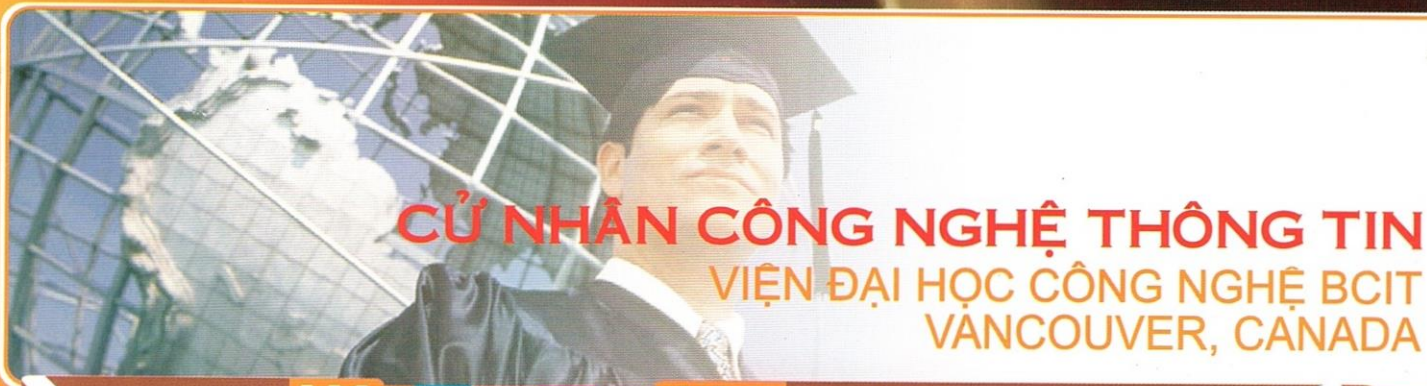


ĐẠI HỌC QUỐC GIA

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chào Mừng
Ngày Nhà giáo
Việt Nam **20.11**





CỬ NHÂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VIỆN ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ BCIT VANCOUVER, CANADA

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2

+

2

LIÊN KẾT VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
www.uit.edu.vn



VIỆN ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
BCIT, VANCOUVER, CANADA
www.bcit.ca

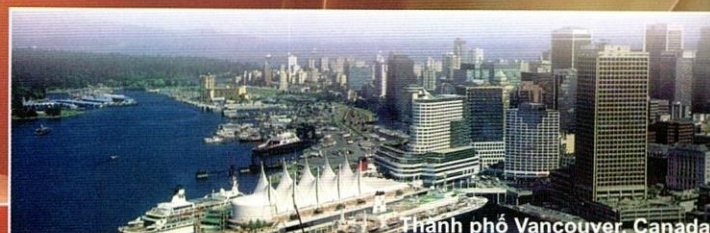
Điểm nhấn của chương trình liên kết đào tạo này là sinh viên được đào tạo với định hướng trở thành các Lập trình viên Chuyên nghiệp ngay từ năm học đầu tiên với nhiều kiến thức chuyên sâu, kỹ năng thực hành và kỹ năng giao tiếp khác nhau



Viện đại học Công nghệ BCIT tại Vancouver, Canada



Trung tâm Hàng hải của Viện đại học Công nghệ BCIT



Thành phố Vancouver, Canada

CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

Chương trình liên kết đào tạo cử nhân Công nghệ Thông tin của Viện Đại học Công nghệ BCIT với Trường Đại học Công nghệ Thông tin được chia ra làm 2 giai đoạn:

- * **Giai đoạn một** với 2 năm đầu học tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, sinh viên được cấp bằng:

Diploma of Computer Systems Technology

của Viện Đại học công nghệ BCIT, Canada có giá trị quốc tế

- * **Giai đoạn hai** với 2 năm tiếp theo tại Viện Đại học Công nghệ BCIT, Vancouver, Canada, sinh viên được cấp bằng:

Bachelor of Technology in Computer Systems

của Viện Đại học công nghệ BCIT, Canada có giá trị quốc tế

Thành phố Vancouver là thành phố lớn thứ 3 của Canada, và là một trung tâm khoa học, giáo dục, công nghệ, thương mại của Canada. Chỉ cần khoảng 2 tiếng đồng hồ lái xe, chúng ta có thể đến với thành phố Seattle, nơi tập trung nhiều ngành công nghiệp quan trọng của nước Mỹ trong đó có các công ty nổi tiếng thế giới như hãng máy bay Boeing và công ty phần mềm Microsoft.

Viện Đại học Công nghệ BCIT là Viện Đại học lớn nhất ở bang British Columbia, Canada. Viện Đại học Công nghệ BCIT hiện có 5 khu giảng dạy lớn (campus) tại thành phố Vancouver. Tại Viện Đại học Công nghệ BCIT hiện có khoảng 2.200 cán bộ giảng dạy và nhân viên, 48.000 sinh viên theo học hàng năm. Các chương trình đào tạo của Viện Đại học Công nghệ BCIT nhằm mục tiêu đào tạo có định hướng nghề nghiệp cao.

CANADA
Ơ HỘI HỌC TẬP VÀ PHÁT TRIỂN

năng lực chuyên môn tại khu vực

Bắc Mỹ

- KHOA HỌC - GIÁO DỤC:

* Phát biểu của Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Nguyễn Thiện Nhân tại Hội nghị thường niên ĐHQG-HCM năm 2008 - *Trang 4*

* Nhà toán học với chiếc áo bạc; *Trang 10*

TS. Nguyễn Xuân Sanh



* Cải cách triệt để hay tiếp tục "đổi mới"; *Trang 12*

GS. Chu Hảo

* Hội thảo Quốc tế về sử thi được tổ chức tại Buôn Ma Thuột; *Trang 15*

PGS.TS. Phan Thu Hiền

* Các cơ sở giáo dục trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường; *Trang 18*

GS. Phạm Phú

* Lần đầu tiên ở Việt Nam: Đưa công nghệ Nano vào chiếu sáng dân dụng; *Trang 23*

Thanh Hùng

- THEO DÒNG LỊCH SỬ:

* Những chính sách của nhà Nguyễn sau khi lên ngôi và việc xây dựng Gia Miêu Triệu Tường ở Thanh Hoá (1802-1884); *Trang 25*

TS. Vũ Quý Thu



- CHÂN DUNG NHÀ GIÁO:

* GS.VS.TSKH Trần Ngọc Thêm: "Tin tưởng vào những bước tiến của thế hệ trẻ"; *Trang 29*

Diệp Nguyễn

* Nhớ Thầy cô!; *Trang 32*

Thái Việt

- ĐẤT NƯỚC MẾN YÊU:

* Văn Miếu Trấn Biên; *Trang 34*

Đỗ Văn Biên

- CHUYỆN CHỮ CHUYỆN NGHĨA; *Trang 36*

An Chi

- TRANG SINH VIÊN:

* Sinh viên với học chế tín chỉ; *Trang 39*

Bình Minh

- GÓC NHÌN SINH VIÊN:

* Việc làm cho sinh viên tốt nghiệp đại học- vấn đề không của riêng ai; *Trang 43*

Tuyết Trường

* Sinh viên 9X; *Trang 46*

Đăng Soan - Thủy An

* Huỳnh Khánh Ngọc: Học được cách chủ động trong công việc của người Nhật; *Trang 44*

Mộc Miên

* Người kết nối những trái tim Việt trẻ xa xứ; *Trang 45*

Diệp Nguyễn

- NHỊP SỐNG TRẺ:

* Sân chơi sàn nhạc online:

Âm nhạc tạo sự cân bằng; *Trang 49*

Tú Ngân

- TRANG TIN; *Trang 54*

- TRANG THƠ:

* Hoa đất;

* Lơ đễnh Chí Phèo;

* Chân lý ảo; *Trang 31*

PGS.TS Nguyễn Tấn Phát

* Muộn màng cảm tạ; *Trang 42*

Vũ Huy Đình

* Dâng Thầy; *Trang 42*

Phan Kim Ngọc

PHÁT BIỂU CỦA PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO NGUYỄN THIÊN NHÂN TẠI HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN ĐHQG-HCM NĂM 2008, NGÀY 25-8-2008

BBT: Ngày 25/10/2008, ĐHQG-HCM đã tổ chức Hội nghị thường niên năm 2008. Phó thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Nguyễn Thiên Nhân đã đến dự và phát biểu chỉ đạo. Bản tin ĐHQG-HCM xin gửi đến bạn đọc bài phát biểu của Phó thủ tướng, Bộ trưởng.



Kính thưa các đồng chí trong Ban Giám đốc ĐHQG-HCM, chủ tọa Hội nghị,

Thưa các đồng chí thành viên Hội đồng ĐHQG-HCM,

Thưa các thầy các cô, thưa các đồng chí nguyên là lãnh đạo ĐHQG-HCM,

Mấy hôm nay Quốc hội họp, nhưng tôi vẫn tranh thủ về dự Hội nghị thường niên ĐHQG-HCM vì ĐHQG-HCM là đơn vị lớn trong ngành giáo dục của cả nước. Mỗi lần dự với các trường nói chung và ĐHQG-HCM nói riêng là dịp để

tôi nghe và tìm hiểu thực tiễn hoạt động của nhà trường, qua đó có thể rút ra những gì có lợi cho việc chỉ đạo chung của ngành.

Trước hết thay mặt lãnh đạo Chính phủ và Bộ GD&ĐT, tôi xin chúc mừng Ban lãnh đạo, các thầy cô về những thành tích mà ĐHQG-HCM đã đạt được trong những năm vừa qua và trong năm học 2007-2008.

Đối với ngành GD&ĐT thì ĐHQG-HCM có nhiều đóng góp thông qua kết quả cụ thể cũng như thông qua việc xây dựng mô hình.

Riêng năm học 2007-2008, ĐHQG-HCM có đóng góp rất đặc biệt, đó là cùng với Bộ GD&ĐT, với Chính phủ chuẩn bị điều kiện ban đầu để thành lập Trường Đại học Việt - Đức. Có thể nói, nếu không có sự đóng góp quyết liệt của các đồng chí thì Trường Đại học Việt - Đức, một chủ trương của Chính phủ hai nước Việt Nam - CHLB Đức sẽ không thể trở thành hiện thực. Đầu tháng 9 vừa qua, Trường Đại học Việt - Đức đã khai giảng khóa đầu tiên. Tuy còn nhỏ bé nhưng nó sẽ phát triển theo

hướng quốc tế hóa chương trình đào tạo, quốc tế hóa đội ngũ giảng viên, đạt trình độ quốc tế. Tôi xin nhiệt liệt cảm ơn các đồng chí lãnh đạo ĐHQG-HCM nói chung và tất cả các thầy cô, các cơ quan tham gia vào việc hình thành Trường Đại học Việt-Đức của chúng ta.

Thay mặt Bộ, tôi biểu dương những thành quả đạt được trong năm học 2007-2008 của ĐHQG-HCM. Tiêu biểu là các đồng chí đã tiếp tục đẩy mạnh chăm lo cho nghiên cứu khoa học. Với kết quả được công bố, tuy rằng so với quốc tế thì chúng ta còn thấp, nhưng so với các trường trong nước thì đây là tiến bộ rất lớn. Những kết quả về sinh học, về công nghệ Nano là rất đáng tự hào. Riêng về tỉ lệ doanh số nghiên cứu khoa học chiếm gần 14%, so với các trường trong nước thì đây là một tỉ lệ cao. Điều đó hết sức đáng phấn khởi. Cách các đồng chí đặt vấn đề tuyên dương những cán bộ nghiên cứu giỏi và có các công trình công bố quốc tế tôi hết sức hoan nghênh. Đây cũng là mô hình để áp dụng vào các trường khác.

Hôm nay, các đồng chí cũng đã công bố Báo cáo thường niên (annual report) về hoạt động hàng năm của đơn vị. Chắc là 2,3 năm nữa sẽ còn hoàn thiện nữa. Nhưng tôi hoan nghênh và đề nghị các đồng chí gửi cho Bộ Giáo dục & Đào tạo một số cuốn để giới thiệu cho các trường khác tham khảo. Các trường phải có niềm tin công khai các hoạt động của mình. Một số vấn đề các đồng chí cho là chậm nhưng dù sao trong bối cảnh chung thì năm vừa qua ĐHQG-HCM đã đẩy mạnh xây dựng cơ bản và đưa vào hoạt động nhiều công trình quan trọng và có ý nghĩa.

Thưa các đồng chí!

Nhân dịp này, tôi xin nêu một số vấn đề liên quan đến ngành giáo dục để trong quá trình thảo luận, các đồng chí xem ĐHQG-HCM có thể cung cấp các giải pháp gì để giải quyết những khó khăn, vướng mắc của ngành.

Trong ngành của chúng ta, hiện nay khối đại học còn nhiều khó khăn.

Khó khăn thứ nhất là chương trình đào tạo của chúng ta chưa đạt chuẩn mà xã hội yêu cầu, cũng như chưa đạt chuẩn quốc tế. Do đó kể từ năm nay, Bộ Giáo dục & Đào tạo yêu cầu chương trình đại học phải đạt chuẩn và phải theo nhu cầu xã hội. Chúng ta, bằng nội lực của mình, cũng có thể xây dựng được chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế, nhưng nhiều khi phải tranh luận rất lâu, cho nên có thể theo hướng áp dụng thẳng chương trình nước ngoài. Chương trình tiên tiến gồm 23 chương trình của 17 trường như đồng chí Trần Thị Hà, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Bộ Giáo dục & Đào tạo vừa nêu, hoặc là chương trình của Trường Đại học Việt-Đức, hoặc chương trình mà các đồng chí đã làm. Nói nôm na là nhập khẩu thẳng chương trình của người ta, không bàn luận nữa. Ngoài ra, cái nào chúng ta có thể làm được thì vẫn thiết kế.

Thứ hai là vấn đề chất lượng giảng viên, đặc biệt là tỉ lệ tiến sĩ trong đội ngũ giảng viên còn rất thấp. Có hai cách giải quyết, một là gửi đi nước ngoài học; hai là gửi vào các trường đại học mạnh trong nước như ĐHQG HN và ĐHQG-HCM và các trường đại học trọng điểm, vì các trường này là lò đào tạo tiến sĩ cho cả nước.

Thứ ba là hệ thống giáo trình. Hiện nay vấn đề này còn rất hạn chế. Bộ Giáo dục & Đào tạo chưa

có quy chế về giáo trình nên chưa xác định được ai có quyền đứng ra viết giáo trình và như thế nào gọi là giáo trình, quy trình thẩm định như thế nào ở cấp quốc gia. Ở các nước, đã là giáo trình thì phải là giáo sư hoặc phó giáo sư đứng đầu, chứ thạc sĩ không được viết giáo trình. Nói chung là như thế, nhưng do điều kiện của mình, rất nhiều trường đại học không có tiến sĩ cho nên các thạc sĩ cũng viết giáo trình. Năm nay, Bộ Giáo dục & Đào tạo sẽ làm việc này, sắp tới, quy chế giáo trình sẽ xác định rõ ai được quyền viết giáo trình, và những người nào không viết được sẽ phải dùng giáo trình của người khác, chứ không được tự viết giáo trình không đạt chất lượng, rồi truyền đạt cái không đạt chất lượng đó cho sinh viên.

Thứ tư là phương pháp giảng dạy. Phương pháp giảng dạy cũ, còn nặng về truyền đạt. Nhân đây cũng báo cáo các đồng chí là có ý kiến đặt vấn đề chuyển sang phương pháp giáo dục lấy người học làm trung tâm. Tôi nghĩ có lẽ chỉ đúng một phần. Phương pháp mới là thúc đẩy người học, là biến quá trình học thành tự học, là học gắn với nghiên cứu khoa học, chứ học trò không phải là trung tâm duy nhất. Trong trường thầy giáo cũng phải là một trung tâm, không có thầy giáo làm sao học trò biết học. Cho nên chúng ta cần xác định: cái quan trọng là biến quá trình học thành quá trình tự học, và các thầy cô giáo có vai trò định hướng, hỗ trợ, đánh giá sinh viên. Ta thường nói đổi mới phương pháp giảng dạy nhưng đổi mới như thế nào thì vẫn chưa hoàn toàn thống nhất. Vấn đề này cũng rất mong, qua thực tiễn, các đồng chí có thể góp phần vào lý luận đổi mới phương

pháp giảng dạy, xác định lại vị trí sinh viên, khẳng định lại vị trí thầy cô giáo.

Thứ năm là nghiên cứu khoa học, quy mô cũng như hiệu quả còn hạn chế. Làm thế nào đẩy mạnh được hoạt động nghiên cứu? Một yêu cầu được Bộ Giáo dục & Đào tạo đặt ra là nghiên cứu khoa học cũng phải theo nhu cầu xã hội. Có hướng vào nhu cầu thì nghiên cứu mới cung cấp những giải pháp, công cụ mà xã hội cần, sẽ có thêm kinh phí để nghiên cứu, và mới liên kết các phòng thí nghiệm để hình thành các chuỗi phòng thí nghiệm.

Thứ sáu là cơ sở vật chất, trang thiết bị còn lạc hậu. Cái nào dùng ngân sách, cái nào huy động đóng góp của các doanh nghiệp. Vừa qua có một số kết quả ban đầu như ở Đại học Công nghiệp Hà Nội, trong hợp tác với Công ty Hồng Hải Đài Loan. Họ đã tặng toàn bộ hệ thống thiết bị công nghệ cao trị giá 5 triệu đô la với điều kiện mỗi năm tuyển 1200 sinh viên tốt nghiệp về làm cho họ. Một công ty máy tính khác của Đài Loan cũng tặng hệ thống thiết bị trị giá 1,4 triệu đô la cho một trường cao đẳng ở Vĩnh Phúc.

Thứ tám là giáo viên còn chưa thật sự năng động, chủ động trong đào tạo và đặc biệt là nghiên cứu khoa học. Làm thế nào để giáo viên chuyển động được? Điều này chắc GS. Nguyễn Văn Hiệu có kinh nghiệm. Ở nước ngoài, quy chế về bổ nhiệm giáo sư, phó giáo sư rất khắt khe và kèm theo nhiều điều kiện. Ai không nghiên cứu được thì phải ra khỏi trường. Ở ta hiện nay quy chế chưa đến mức như vậy và bộ phận của chị Trần Thị Hà đang soạn quy chế giảng viên đại học để làm rõ yêu cầu này.

Thứ chín là thực hiện đào tạo tín chỉ như chúng ta đã biết rồi.

Thứ mười là nâng cao năng lực quản lý đại học của các thầy cô hiệu trưởng, hiệu phó.

Thứ mười một là thu nhập của cán bộ, giảng viên còn thấp, cần phải nâng cao thu nhập, nếu không đồng bộ thì cũng từng bước. Một số thầy cô có đóng góp đặc biệt thì ta có thể nâng mức thu nhập lên cao hơn mức bình thường được hay không?

Đây là mười một vấn đề mà hiện nay ngành đang gặp khó khăn.

Để hướng tới một đại học đạt chuẩn mực quốc tế, tôi xin chia sẻ với các đồng chí một vài thông tin. Vừa rồi, tôi có đi Hàn Quốc, gặp 3 trường đại học xếp hạng từ thứ 200 trở xuống. Tôi nêu vài thông tin để các đồng chí hình dung họ hoạt động như thế nào. Trường thứ nhất là Viện Khoa học Công nghệ Tiên tiến Hàn Quốc. Thực chất đó là một trường đại học. Trường này có 8.200 SV, trong đó bậc đại học là 44%, bậc thạc sĩ là 26%, bậc tiến sĩ là 30%. Như vậy cơ cấu của họ là 56% sau đại học, trong đó 30% là nghiên cứu sinh. Họ có 433 giáo sư, tỉ lệ 1 giáo sư hướng dẫn 19 sinh viên chung cho tất cả các bậc học, 1 giáo sư giảng dạy 19 sinh viên. Kinh phí của họ là trên 400 triệu đô la/năm. Như vậy, bình quân cứ 1 giáo sư có kinh phí hoạt động giảng dạy là 1 triệu đô la! Với quy mô đó, cứ gần 20 sinh viên tiêu hết 1 triệu đô la cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Vì họ có số giáo sư đông nên mỗi giáo sư bình quân có gần 6 học viên làm tiến sĩ và mỗi giáo sư bình quân 1 năm có 4,1 bài báo. 4,1 bài báo đó được khẳng định trong hệ thống thông tin trích dẫn quốc tế. Lúc đầu, tôi nghĩ tại sao giáo sư họ viết giỏi thế. Nhưng chính là họ có nghiên cứu sinh, viết chung với nghiên cứu sinh. Mỗi giáo sư bình

quân có 6 nghiên cứu sinh. Như vậy nếu 2 năm nghiên cứu sinh có 1 bài thì giáo sư ấy được 3 bài/năm. Và của riêng giáo sư ấy 1 bài nữa, như vậy là đạt mức 4,1 bài báo trong 1 năm. Trường này năm 2006 đứng thứ 198, năm 2007 đứng thứ 132, và năm nay đứng thứ 95 trong xếp hạng quốc tế. Mục tiêu của họ là đến năm 2011 đứng trong 10 trường hàng đầu thế giới. Giải pháp của họ tôi xin không nêu, mình chỉ hình dung quy mô thôi.

Trường đại học thứ hai là của một công ty. Trường đại học này của công ty sản xuất thép Posco. Trường có 10 khoa, 4.300 sinh viên, 230 giáo sư. Chi phí hoạt động là 261 triệu đô la. Như vậy chi phí cũng là 1 triệu đô la / 1 giáo sư / 1 năm. Cơ cấu sinh viên của họ thì đại học là 30%, sau đại học là 70%, tỉ lệ 19 sinh viên / 1 giáo sư. Một năm bình quân 1 giáo sư có 5,7 bài báo quốc tế, có 4,8 bài được trích dẫn trên thông tin tra cứu khoa học quốc tế. 4,8 bài / 1 giáo sư / 1 năm. Về tài chính, trường này là trường của công ty. Họ chỉ chọn nhân tài vào học, cho nên học phí không cao. Học phí chỉ chiếm 6,5% ngân sách nhà trường. Kinh phí nghiên cứu khoa học lấy từ các đề án của Chính phủ chiếm 28%. Đại học này đứng thứ 188 thế giới mặc dù là trường của một công ty.

Cuối cùng là ĐHQG Seoul, nơi mà GS.VS Nguyễn Văn Hiệu đã làm việc rất lâu. ĐHQG Seoul năm 2007 đứng 63 thế giới, năm 2007 đứng hàng 51 và năm 2008 đứng hàng 50. ĐHQG Seoul là đại học rất lớn, với 23.000 sinh viên, trong đó đại học chiếm 60%, và sau đại học chiếm 40%. Bình quân 1 giáo sư 1 năm có 2 bài báo, nhưng vì họ có lượng giáo sư lớn nên năm 2005 họ có đến 3.946 bài được công bố

và công nhận trên hệ thống thư mục quốc tế.

Chia sẻ với các thầy cô một số thông tin để thấy rằng khi chúng ta đặt vấn đề đúng vào hàng ngũ 200 hay 100 đại học trên thế giới là cả một vấn đề lớn. Ngoài vấn đề kinh phí thì đội ngũ là cực kỳ quan trọng. Hoạt động nghiên cứu phải lớn. Không có cơ cấu nhân sự đa số là thạc sĩ, tiến sĩ thì không thể có bài báo khoa học được.

Để giải quyết những khó khăn của ngành, Bộ Giáo dục & Đào tạo đang tiến hành một số nhóm giải pháp và công việc, có thể nói khái quát:

Nhóm giải pháp thứ nhất là đổi mới quản lý của ngành. Ở khu vực đại học, yêu cầu đầu tiên là đào tạo theo nhu cầu. Tôi có đi khảo sát một số trường thì thấy rằng nếu chúng ta cứ tự đặt ra yêu cầu để phát triển mà không xác định thước đo nằm ở đâu, nếu thước đo nằm ở ngay chính chúng ta thì chắc không thể phát triển nhanh. Thước đo phát triển phải nằm ở xã hội. Sự đáp ứng nhu cầu xã hội mới là thước đo phát triển. Cho nên lãnh đạo Bộ Giáo dục & Đào tạo bàn và

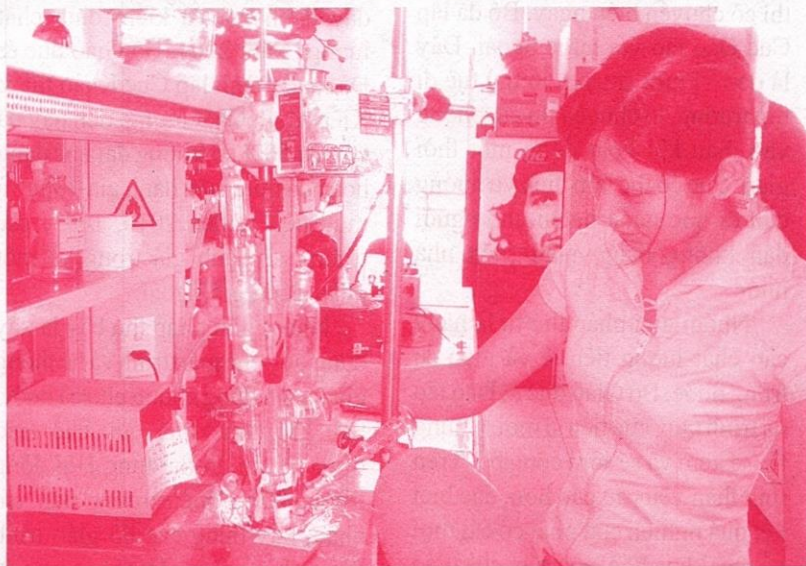
chọn chủ đề cho khu vực đại học trong vài năm trước mắt là đào tạo theo nhu cầu xã hội. Đầu tiên là xác định sinh viên ra trường có năng lực gì và sẽ làm ở đâu. Như vậy việc xác định nhu cầu phải đi đôi với dự báo. Mấy hôm trước, tôi có dự giờ tại Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQG HN. Qua trao đổi, các đồng chí ở trường cho biết có những ngành ra trường tỉ lệ có việc khoảng 60-70%, nhưng vẫn còn những ngành tỉ lệ chỉ 20% mà vẫn đào tạo liên tục cho đến nay, nghĩa là 80% sinh viên ra trường không có việc làm.

Hình thành chương trình đào tạo phải có sự tham gia của người sử dụng lao động. Phải kết hợp để thu hút được các doanh nghiệp cùng ngành nghề tham gia vào việc đánh giá chương trình đào tạo. Hiện nay, Bộ Giáo dục & Đào tạo đang xây dựng chương trình khung, trong đó khoảng 50% là kiến thức tương đối cứng, còn 50% kiến thức do các trường tự quyết định. Sắp tới tôi đề nghị làm rộng hơn nữa, hình thành các hội đồng Hiệu trưởng của các trường cùng ngành trong cả nước, hình thành hội đồng các

trường khoa, ví dụ, khoa kỹ thuật điện và tự động hóa chẳng hạn. Tất cả các trường khoa sẽ ngồi với nhau và xây dựng các chương trình đào tạo, còn Bộ chỉ thúc đẩy và phê duyệt cuối cùng. Ở Mỹ, chương trình đào tạo ngành Y chẳng hạn, các hiệu trưởng trường Y ngồi với nhau thống nhất chương trình. Sau này nếu trường nào đào tạo không theo chương trình thì người ta không công nhận. Mình chắc chưa đến nỗi cứng như vậy, nhưng hướng là chúng ta tôn trọng chính những người đang hoạt động ở cơ sở và ngành nghề đó.

Sắp tới và bắt đầu từ năm học này, từ tháng 4-2009, các trường phải công bố tỉ lệ có việc làm sau một năm tốt nghiệp của những khóa trước và nó phải trở thành thông tin cố định, hình thành bộ phận để nghiên cứu. Các trường phải hình thành bộ phận quan hệ doanh nghiệp, quan hệ xã hội và nắm được thông tin để từ đó điều chỉnh và công bố với xã hội tỉ lệ sinh viên có việc làm sau một năm ra trường. Tất nhiên, chúng ta không cầu toàn, 1-2 năm đầu có thể chưa chính xác tuyệt đối, nhưng nên đưa việc đó thành hoạt động thường xuyên của nhà trường.

Vừa qua, Bộ Giáo dục & Đào tạo đã tổ chức 9 hội thảo quốc gia đào tạo theo nhu cầu, gồm các trường đại học, cao đẳng trong cả nước về ngành nghề và các doanh nghiệp tiêu biểu về công nghệ thông tin, ngành đóng tàu, tài chính ngân hàng và ngành du lịch. Đã có hơn 250 hợp đồng và thỏa thuận đào tạo được ký kết giữa các trường và các doanh nghiệp ngay tại hội thảo. Sau đó có khoảng hơn 200 hợp đồng nữa được ký kết. Tôi cũng chỉ đạo ngành Lao động-Thương binh-Xã hội làm với các trường dạy



nghe. Tôi có dự những hội nghị như vậy tại Hải Phòng. Có những trường cao đẳng nghề hoặc trung cấp nghề ký với doanh nghiệp thỏa thuận đào tạo theo số lượng liên tục 10 năm, ví dụ như ngành đóng tàu. Những cam kết như vậy buộc 2 bên có trách nhiệm với nhau. Thủ tướng Chính phủ đã ký thành lập ban chỉ đạo quốc gia về đào tạo theo nhu cầu của xã hội, do tôi phụ trách và các đồng chí thứ trưởng các Bộ. Sắp tới, lần đầu tiên Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công thương, Bộ Tài chính sẽ cùng với Bộ GD&ĐT, Bộ Lao động-Thương Binh-Xã hội xây dựng chương trình phát triển nguồn nhân lực cho ngành của mình, chứ Bộ Giáo dục & Đào tạo không thể làm cụ thể cho từng ngành được, chỉ làm cái chung thôi. Bây giờ các Bộ sẽ cùng với Bộ Giáo dục & Đào tạo làm chương trình phát triển bác sĩ, dược sĩ cho ngành y tế; chương trình đào tạo kỹ sư nông nghiệp cho ngành nông nghiệp v.v. Như vậy trong năm 2008 và hết năm 2009, những ngành kinh tế chủ lực đều có chương trình phát triển nguồn nhân lực của mình một cách cụ thể.

Nhóm giải pháp thứ hai, bên cạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội, là công khai hoạt động của mình để xã hội biết, để xã hội cùng tham gia đánh giá. Năm học này phương châm là 3 công khai, từ phổ thông đến đại học. Một là cam kết về chất lượng và mục tiêu đào tạo; hai là công khai về nguồn lực giảng viên và cơ sở vật chất; và ba là nguồn lực tài chính. Bộ Giáo dục & Đào tạo đang làm hướng dẫn chi tiết, ví dụ như các khoa phải có ảnh của các giảng viên của khoa, có ảnh giới thiệu trưởng khoa là ai, các giảng viên, công khai các thông tin này

trên mạng. Hiện nay, ĐHQG-HCM nằm trong số ít trường lập báo cáo thường niên. Đây là một hình thức công khai.

Nhóm giải pháp thứ ba là vấn đề phát triển giảng viên. Năm học vừa rồi Bộ Giáo dục & Đào tạo đặt vấn đề phải tăng tỉ lệ tiến sĩ trong các trường đại học lên, vì giảng viên đại học phải ở trình độ tiến sĩ. Về lâu dài sẽ không có giảng viên trình độ thạc sĩ. Trình độ thạc sĩ chỉ hỗ trợ, còn đứng giảng phải là tiến sĩ. Muốn thực hiện điều này phải có thời gian. Bộ đang triển khai chương trình đào tạo 10.000 tiến sĩ ở nước ngoài. Cho đến nay đã có trên 500 người gửi đi đào tạo. Đến năm học tới, số đăng ký còn nhiều hơn nữa nhưng ngoại ngữ thì cần được bổ túc. Bộ đã hình thành 3 trung tâm tuyển tiến sĩ ở Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh để giúp các ứng cử viên này nâng cấp về ngoại ngữ. Thống nhất quan điểm với Bộ, trong năm vừa rồi, các trường đã tăng được số giảng viên đạt trình độ tiến sĩ lên trên 800 người, bằng toàn bộ số tăng của 5 năm 2001-2005. Khi chúng ta quyết tâm làm thì có chuyển biến ngay. Bộ đã lập Cục Đào tạo với nước ngoài. Đây là đơn vị mới chuyên lo thủ tục đi tìm trường, lo chuyện thi cử, phỏng vấn. Sau khi hoạt động một thời gian, Cục có thể làm dịch vụ hướng dẫn đi học nước ngoài cho người dân không bằng ngân sách nhà nước.

Nhóm giải pháp thứ tư là nâng cao chất lượng tiến sĩ và giáo sư trong nước. Bộ Giáo dục & Đào tạo đã trình Quy chế tiến sĩ mới. Chúng tôi sẽ xem và sẽ sớm công bố. Trên tinh thần yêu cầu cao hơn, đặc biệt kết quả nghiên cứu phải có cái mới về mặt khoa học, còn quy chế giáo

sư thì Hội đồng chức danh cũng đã trình lên Thủ tướng Chính phủ, có lẽ trong 1-2 tuần tới sẽ ban hành. Tinh thần chung là Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước chỉ đánh giá các ứng cử viên có đạt tiêu chuẩn giáo sư và phó giáo sư hay không, sau đó thì họ chọn trường xin làm giáo sư, phó giáo sư, và trường đó khi đồng ý rồi thì báo với Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ sẽ trình Chính phủ ra Quyết định công nhận. Cho nên, có hai công đoạn, ở trên nói nôm na là chỉ xét sà, còn với hồ sơ đó, anh đi trường nào là quyền của anh, trường đó nhận bổ nhiệm. Bổ nhiệm giáo sư là giáo sư của trường theo chuẩn quốc gia. Việc bổ nhiệm cũng có thời hạn và theo nhu cầu của trường.

Nhóm giải pháp thứ năm là phải thực hiện khẩn trương việc sinh viên đánh giá giảng viên đại học. Năm nay đã làm thí điểm rồi, yêu cầu năm học này khoảng một nửa số trường trong cả nước phải thực hiện sinh viên đánh giá giảng viên đại học, và đến 2010 thì tất cả các trường thực hiện việc sinh viên đánh giá giảng viên.

Nhóm giải pháp thứ sáu là thúc đẩy đánh giá và kiểm định chất lượng. Năm 2004, Bộ Giáo dục & Đào tạo thành lập Cục Khảo thí & Kiểm định Chất lượng, đến nay đã có trên 50% số trường đại học đang hoặc đã thực hiện đánh giá trong và mục tiêu là đến 2010, 100% các trường sẽ đánh giá trong và một phần đánh giá ngoài.

Nhóm giải pháp thứ bảy là xây dựng quy chế giáo trình và hệ thống giáo trình dùng chung cho cả nước. Sau khi làm xong quy chế giáo trình rồi thì có thể từng Hội đồng trường khoa, hiệu trưởng bàn với nhau, xây dựng các bộ giáo trình dùng chung. Sau đó các trường sử

dụng chung và xây dựng thư viện hoặc ngân hàng giáo trình điện tử trên mạng của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Hiện giờ có khoảng 500 giáo trình rồi và phần đầu đến cuối năm 2009 là phải có 1000 giáo trình điện tử trên mạng.

Nhóm giải pháp thứ tám là về đào tạo tin chỉ. Lộ trình gốc là năm 2010 thực hiện hết nhưng cũng có thể phải chậm lại 1-2 năm, bởi sự chuẩn bị và đặc biệt là công tác quản lý. Hiện nay Bộ Giáo dục & Đào tạo chưa có các phần mềm về quản lý đào tạo tin chỉ chung, không thể để mỗi trường thực hiện một phần mềm, do đó Bộ đang giao cho Cục Công nghệ Thông tin - Vụ Đại học xem xét. Nếu ĐHQG-HCM có phần mềm nào dùng chung tốt thì Bộ Giáo dục & Đào tạo có thể mua lại.

Nhóm giải pháp thứ chín là bồi dưỡng hiệu trưởng, hiệu phó nhà trường. Năm ngoái, Bộ Giáo dục & Đào tạo đã tổ chức 2 khóa thí điểm, bồi dưỡng khoảng 70 thầy cô hiệu trưởng, hiệu phó. Mục tiêu đến 2010, tất cả các thầy cô đang là hiệu trưởng, hiệu phó đều phải qua lớp bồi dưỡng. Hiện nay, Bộ chọn Singapore, nước quản lý trường phổ thông rất tốt, làm đối tác chiến lược; xây dựng chương trình bồi dưỡng hiệu trưởng, hiệu phó, Việt Nam hóa đi. Bộ cử sang đó 300 người học làm giảng viên nòng cốt, rồi trở về nước để dạy lại. Như vậy từ đây đến 2010 sẽ bồi dưỡng 3 vạn hiệu trưởng, hiệu phó các trường phổ thông. Tất cả hiệu trưởng, hiệu phó đều phải học chương trình bồi dưỡng hiệu trưởng quốc tế như vậy.

Nhóm giải pháp thứ mười là chúng ta phải tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động của mỗi trường, vừa tăng tự chủ, vừa tăng cường sự

giám sát của xã hội, tăng cường việc tự giám sát. Trong quá trình xây dựng Trường Đại học Việt-Đức, chúng tôi thấy cơ chế trường này có khác. Ở mình, ngoài ban giám hiệu còn có hội đồng trường nhưng Trường Đại học Việt-Đức còn có một đại diện bên trong, tức là đại diện của một số trường khoa, một số giáo sư và sinh viên. Người hiệu trưởng thường xuyên phải trả lời những vấn đề của đại diện bên trong, chứ không phải như hội đồng trường một năm họp một lần. Trường Đại học Việt-Đức có 2 cơ chế giám sát, một cơ chế gồm những người ngoài trường và hội đồng trường, cơ chế thứ 2 là chính đại diện những người trong trường giám sát lại hiệu trưởng. Nhằm tăng vấn đề tự chủ, hiện nay Bộ Giáo dục & Đào tạo đang chuẩn bị phương án theo tinh thần 143, nhưng phải nói rõ hơn một chút là căn cứ vào nguồn thu của nhà trường, căn cứ vào quy chế tài chính, hiệu trưởng có quyền trả lương cho các giáo sư theo quy định của nhà trường chứ không theo thang lương Nhà nước. Thang lương Nhà nước là lương tối thiểu, còn trả thêm bao nhiêu là quyền hiệu trưởng. Để khuyến khích và giữ được thầy giáo, quyền tăng lương thuộc hiệu trưởng. Tất nhiên, tổng ngân sách cũng phải lớn, nhưng không có yêu cầu nào bắt phải bình quân. Ở các nước khác, mức lương của giáo sư trong một trường cũng khác nhau, ở ngành nào có nhu cầu thì phải trả lương giáo sư cao, còn ngành nào thấp hơn thì trả thấp hơn nhưng vẫn đảm bảo đời sống của thầy cô.

Cuối cùng Bộ đang tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý. Như vậy, nhằm đáp ứng yêu cầu mới, Bộ đã thành lập một số cơ quan

mới, thứ nhất là Cục Nhà giáo và Cán bộ Quản lý để chăm lo cho giáo viên; thứ hai là Cục Cơ sở Vật chất thiết bị dạy học đồ chơi trẻ em chuyên lo vấn đề hướng dẫn xây dựng cơ bản trong trường; thứ ba là Vụ Giáo dục dân tộc để chăm lo giáo dục con em các dân tộc ít người; thứ tư là Cục Đào tạo nước ngoài; thứ năm là Cục Công nghệ Thông tin. Như vậy trong khi xu hướng chung là thu hẹp lại thì Bộ lại lập ra 5 cục mới trên cơ sở sắp xếp cái cũ lại, nhưng đầu mỗi thì giám, nhằm giải quyết những công việc của giai đoạn hiện nay.

Hiện nay chúng ta xác định hệ thống giáo dục đại học, cao đẳng có phân tầng, trong đó đa số thiên về ứng dụng, nhưng một số tập trung nghiên cứu, mà đã tập trung nghiên cứu thì Nhà nước phải cấp kinh phí nhiều hơn, và gắn với quốc tế hóa như các chương trình tiến tiến, như Trường Đại học Việt-Đức v.v.

Về điều chỉnh học phí, hiện nay phương án đang trình Bộ Chính trị, có thể đầu tháng 11, Bộ sẽ trình Chính phủ thông qua, sau đó tháng 11 sẽ có Nghị định mới của Chính phủ về học phí và có thể áp dụng trong học kỳ 2 năm học này.

Trong thời gian có hạn, chỉ xin chia sẻ với các đồng chí một số thông tin. Chúc các đồng chí lãnh đạo ĐHQG-HCM, lãnh đạo các trường đại học thành viên tiếp tục phát huy lòng yêu nghề, tiếp tục giữ được ý chí đổi mới, góp phần làm cho ĐHQG-HCM ngày càng phát triển, đóng góp vào sự phát triển của thành phố và cực tăng trưởng phía Nam cũng như góp phần thúc đẩy ngành giáo dục & đào tạo cả nước cùng phát triển.

Xin cảm ơn các đồng chí!



NHÀ TOÁN HỌC VỚI CHIẾC SÁO BẠC

TS. Nguyễn Xuân Xanh

BBT: GS Đặng Đình Áng đã đóng góp hơn 46 năm liên tục cho ngành toán học nước nhà, là nhà khoa học được giới toán học quốc tế công nhận là một nhà toán học uy tín của Việt Nam. Nhân dịp mừng đại thọ 80 tuổi của Giáo sư, để bày tỏ sự trân trọng đối với một nhà giáo, nhà khoa học đã dành suốt cuộc đời cho toán học và chăm lo thế hệ trẻ, những bạn đồng nghiệp, bạn hữu, học trò trong và ngoài nước của Giáo sư đã tập hợp các bài viết về Giáo sư trong quyển kỷ yếu có tên gọi: "GS.TS.Đặng Đình Áng - Trong ngần bóng gương", Nhà xuất bản Tri thức, năm 2006. Nhân dịp kỷ niệm Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, được sự đồng ý của Giáo sư và tác giả bài viết, Bản tin ĐHQG-HCM xin gửi đến bạn đọc bài "Nhà toán học với chiếc sáo bạc" của TS. Nguyễn Xuân Xanh in trong kỷ yếu.

GS Đặng Đình Áng là người đã đóng góp đúng 46 năm liền không một mảy mòi cho ngành toán học nước nhà, không chỉ căn cứ trên 130 bài báo về nhiều đề tài nghiên cứu trong toán học đăng trên các tạp chí quốc tế và nhiều đầu sách chuyên đề, trong đó có một chuyên đề được xuất bản bởi NXB nổi tiếng Springer (CHLB Đức), mà còn ở ý nghĩa GS là người được giới toán học thế giới công nhận như một nhà toán học uy tín của VN trong chuyên ngành của mình.

GS Đặng Đình Áng đã từng là khách mời phát biểu ở nhiều hội nghị quốc tế, là giáo sư thỉnh giảng ở Đại học Utah (Mỹ), ĐH Paris, ĐH Orléans (Pháp), Viện nghiên cứu Mauro Picone (Roma), từng được học bổng DFG (Deutsche Forschungsgesellschaft) của Đức làm việc tại Berlin, một học bổng nghiên cứu dành cho những nhà nghiên cứu nổi tiếng; học bổng nghiên cứu tại ĐH Tokyo;

GS còn là người kết nối VN với năm châu, hướng dẫn và cùng

hướng dẫn chung với các GS nước ngoài cho nghiên cứu sinh VN; và qua GS Áng, nhiều GS nước ngoài đã tham dự các hội nghị toán học tại VN; GS đã đào tạo được rất nhiều nghiên cứu sinh thành đạt đang làm việc trong và ngoài nước (trong đó có ba người con của ông).

Người đầu tiên đưa toán học hiện đại vào miền Nam

Nhìn lại nền toán học non trẻ VN những năm 1960; ở miền Nam có thể nói nó mới manh nha cũng vào lúc GS Áng sau khi tốt nghiệp tiến sĩ ở Hoa Kỳ về nước, được giao ngay trọng trách làm trưởng khoa toán của ĐH Khoa học Sài Gòn khi mới 34 tuổi (1960), vào lúc đại học đang cần chuyển ngữ và chuyển quyền.

Ngày ấy, chúng chỉ toán đại cương là cái cửa ải "rừng rợn" nhất đối với hàng trăm SV mới, bởi mỗi năm chỉ có vài người lọt qua được! GS Áng đã giúp thay đổi tình hình thi "thách đố" đó, đưa nó về tình trạng bình thường. GS cũng là người đầu tiên đã mang toán học hiện đại vào miền Nam như một luồng gió mới, đào tạo ngay

những lớp toán học hiện đại đầu tiên cho SV khoa toán và sư phạm.

Toán học phía Nam đã nhanh chóng có tính chất hiện đại của thế giới, lan dần ra như một đốm lửa nhóm lên xung quanh GS Áng và các học trò. Các SV của GS sau khi tốt nghiệp, khi ra nước ngoài tiếp tục học không bị bỏ ngõ. Mặt bằng trình độ cũng được nâng cao bằng chúng chỉ toán thâm cứu nhằm đưa SV sau cử nhân đến gần với nghiên cứu và sáng tạo.

Từ đó, có những SV trước khi lên đường du học đã có những bài nghiên cứu đầu tay được đăng trên báo nước ngoài hoặc nhờ đó mà tìm được học bổng du học. "Cả sự nghiệp của đời tôi là đào tạo. Muốn dạy giỏi, người thầy phải nắm vững những kiến thức mới mẻ nhất.

Muốn nắm vững, bản thân ông thầy phải có đóng góp chứ không thể nhắc lại kiến thức của người khác" và "Tôi rất thích học, học từ thời Pháp, rồi thời gian vào Sài Gòn, lúc ở Trường CalTech, về đây vẫn tiếp tục học, bây giờ cũng còn học,

học những bậc thầy đi trước" - GS khiêm tốn nói. Đó chính là tinh thần kết hợp giảng dạy và nghiên cứu của nhà cải cách đại học Đức Wilhelm Humboldt đầu thế kỷ 19.

Sau 30-4-1975, GS đã chọn con đường ở lại đất nước để tiếp tục đóng góp cho ngành toán học TP.HCM và đào tạo các lớp SV trẻ có năng khiếu, một quyết định cũng không phải là đương nhiên đối với một nhà khoa học được đào tạo theo Tây học từ nhỏ, từng du học, từng sống và từng được mời ở lại nước ngoài giảng dạy.

Ông được Nhà nước phong GS trong đợt phong học hàm đầu tiên sau giải phóng (năm 1980). "Đây là mảnh đất tốt, rất màu mỡ, có rất nhiều hạt giống tài năng" và "Tôi tin tưởng rất nhiều vào tiềm năng của người VN ta, đặc biệt là của lớp trẻ. Tuy nhiên, muốn biến tiềm năng thành hiện thực thì phải biết tổ chức, phải có thầy. Thầy là những người có khả năng chuyên môn cao, có đạo đức nghề nghiệp và quan tâm đến học trò".

Âm nhạc và toán học

"Mỗi lần về thăm làng, tôi lại ra tắm ở cái hồ lớn rồi nhìn về núi Trầm và lại nhớ da diết những ngày còn bé, tôi cùng anh (Đặng Đình) Hưng thường ra đó. Chúng tôi cùng nhìn lên núi, mỗi người theo đuổi một ước mơ. Về sau, tôi thường tự hỏi: có phải chính ngọn núi này đã khơi gợi cho anh em tôi những khát

vọng trong đời?".

"Tôi mê sáo tre từ nhỏ, sang Mỹ thì mua được cây sáo bạc. Âm nhạc có tác dụng rất quan trọng với việc học tập và nghiên cứu toán của tôi. Cũng như âm nhạc, toán là một nghệ thuật".

Hai câu ấy của GS cho thấy ông đã có một khao khát trong nội tâm từ thuở nhỏ mà ngọn núi Trầm chỉ là cái biểu lộ bên ngoài và cũng là để đánh thức thêm sự định hướng bên trong; còn tiếng sáo tre đánh thức cái sở thích âm nhạc đã tiềm tàng trong GS (ông là chủ ruột của nghệ sĩ nhân dân Đặng Thái Sơn).

Người ta thường thấy GS với chiếc sáo bạc, cũng giống như người ta thường thấy Einstein với cây đàn vĩ cầm, ngay cả khi vào họp trong viện hàn lâm. "Chơi nhạc là một cách thiền - GS nói - Âm nhạc, nhất là nhạc cổ điển, như một phép dưỡng sinh giúp tôi thấy thanh thản, tĩnh tâm, yêu đời". Nhạc của Mozart, như một nhà khoa học Đức nói, "đẹp và tinh khiết" đến độ có thể được xem như "vẻ đẹp nội tâm của vũ trụ". Đó cũng là âm nhạc GS Đặng Đình thích nhất.

Âm nhạc cộng với sở thích văn học của GS, đó là mảnh đất văn hóa đem lại sức sống và nuôi dưỡng sự sáng tạo, làm cho GS tuy tuổi cao nhưng không già, tuy tóc bạc nhưng tâm hồn vẫn xanh tươi, những ngọn sóng của tư duy và cảm hứng yêu đời vẫn dạt dào trong trái tim như xuất phát từ một đại dương không bờ.

Triết lý sống của GS Đặng Đình Áng là nhân hậu, vị tha, có trước có sau, là thương yêu xã hội, thương yêu con người. "Phải có tình thương mới làm được việc lớn". Lời khuyên của GS đối với thanh niên trẻ: "Đừng háo thắng mà không đi xa được, việc học cũng giống như chạy marathon 42km, phải biết giữ sức, những cây số đầu không mấy quan

trọng, không học nhồi học nhét, không ham ánh hào quang hảo huyền, làm sao để càng về sau càng không lỏ, đó mới là kết quả thật sự".

Hãy xem căn phòng đơn sơ cũ kỹ của ông ở số 162 Điện Biên Phủ, Q.3, TP.HCM. Hạnh phúc của GS không nằm ở vật chất mà ở thế giới tinh thần, ở lao động say mê, ở âm

Trong sự nghiệp của tôi, tình thương là tinh thần dẫn dắt.

GS. Đặng Đình Áng

nhạc, ở sự hài hòa với vũ trụ, với xã hội, ở mỗi ngày học hỏi thêm và đào tạo học trò.

GS chỉ sống với "đạo làm người", muốn gieo nhiều cái tốt, cái thiện và tránh cái xấu, cái dữ. Nhưng có lẽ nói như Einstein: "Trong xã hội nhuộm màu vật chất chủ nghĩa phổ biến thì những người nghiên cứu (khoa học) nghiêm túc là những người duy nhất có tín ngưỡng sâu xa". Họ như những người đi tìm cái "đạo" trong thế giới khoa học.

Trong một bài đăng trên báo *Sài Gòn Giải Phóng* năm 2000, GS Đặng Đình Áng viết: "Quê hương là dải đất có núi có sông, có cây cỏ, có những con người cùng chung quyền lợi vật chất và tinh thần, nhưng không phải chỉ là thế, sâu xa hơn thế là các nham mồ người đã khuất. "Chính tro tàn của người quá cố đã tạo ra quê hương", một văn hào Pháp, trong một bài thơ bất hủ về tình yêu quê hương, đã thốt ra như vậy".

Thưa GS Đặng Đình Áng, quê hương cũng còn được tạo ra bởi những người vẫn còn sống yêu quê hương và miệt mài lao động để cho đất nước mau chóng vươn lên giành một chỗ đứng xứng đáng trong cộng đồng các dân tộc. Trong những người còn sống làm nên quê hương đó có GS.



Với ban nhạc Hoa Sen (năm 2000)

CẢI CÁCH TRIỆT ĐỂ hay TIẾP TỤC “ĐỔI MỚI”?

GS. Chu Hào



Theo dõi các cuộc thảo luận gần đây ta có thể dễ dàng nhận thấy có sự "vênh" nhau khá lớn trong việc đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm chấn hưng nền giáo dục nước nhà giữa các quan chức ngành giáo dục và dư luận xã hội, đặc biệt là trong giới nghiên cứu. Một bên luôn luôn khẳng định thành tích là chủ yếu, chỉ cần tiếp tục đổi mới, nhưng vẫn làm trong mấy chục năm nay, từ sau cuộc cải cách chính thức lần cuối cùng vào năm 1979 () và gấp rút soạn thảo một chiến lược phát triển giáo dục Việt năm 2008-2020. Còn bên kia khẳng định nền giáo dục nước nhà đang bắt cập và lạc hậu tới mức gấp bội, không thể chấp nhận được và phải tiến hành một cuộc cải cách triệt để và toàn diện theo đúng tinh thần nghị quyết TW 4 khóa 10.*

Trong các văn bản chính thức (đã công bố hoặc chưa) của Bộ GD&ĐT thành tích của ngành được liệt kê bằng các con số cụ thể rất ấn tượng, đáng tin hay không thì còn phải xem, nhưng nói chung là khá đẹp. Còn thiếu sót thì cũng nêu khá đầy đủ, nhưng rất chung chung đại khái và chẳng quy trách nhiệm cụ thể cho cấp nào. Đây chính là công thức "ba sôi, hai lạnh" luôn luôn sử dụng ở nước ta trong mọi báo cáo tổng kết của các cấp, các ngành. Dư luận xã hội thì lại cho rằng đã mấy chục năm nay nền giáo dục nước nhà ngày càng kém chất lượng và thiếu hiệu quả dẫn đến yếu kém trên cả ba phương diện: Nâng cao Dân Trí, Đào tạo Nhân lực, và Bồi dưỡng Nhân tài. Kết quả mong đợi ấy xuất phát từ những nguyên nhân sau:

1) Hệ thống GD của chúng ta không đồng bộ, không liên thông, mất cân đối trầm trọng.

2) Nội dung giáo dục (chương trình, sách giáo khoa) của chúng ta bắt cập về mặt khoa học, rất nặng nề về thời lượng và nhiều nội dung không thiết thực.

3) Phương pháp giảng dạy và học ở các cấp đều lạc hậu, cơ sở vật chất và kỹ thuật quá thiếu thốn.

4) Công tác quản lý giáo dục yếu kém thể hiện ở ba mặt: Tài chính công được sử dụng kém hiệu quả và không minh bạch; thiếu vắng hẳn đội ngũ chuyên gia về phát triển chương trình giáo dục; không coi trọng hệ thống đo lường, trắc nghiệm để đánh giá giáo dục một cách khách quan và thường xuyên.

5) Chưa đủ hệ thống pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho các hoạt động giáo dục. Chẳng hạn chưa có văn bản luật pháp điều chỉnh hoạt động của các trường tư bất vụ lợi, là loại trường tư cần được khuyến khích. Trong khi đó đã vội vàng xóa bỏ các trường bán công và đã có quy định cụ thể cho các trường tư (cổ phần) vì lợi nhuận, là loại trường chưa hẳn đã nên được khuyến khích thành lập tràn lan dưới danh nghĩa "xã hội hóa".

Những nguyên nhân trực tiếp trên đây lại xuất phát từ một nguyên nhân căn bản hơn, bao trùm lên các nguyên nhân khai thác. Đó là sự trì trệ trong đổi mới tư duy về giáo dục ở tầm vĩ mô, hoạch định chính sách. Điều đó được thể hiện trước hết ở chỗ chưa nhận thức được đầy đủ tầm quan trọng của giáo dục trong thời đại mới. Mặc dù từ lâu, đặc biệt là từ NQTW 2 khóa 8 năm 1997 Đảng và Nhà nước đã khẳng định Giáo dục và Đào tạo là quốc sách hàng đầu, nhưng trên thực tế thì từ đó đến nay công tác chỉ đạo thực hiện quốc sách hàng đầu này từ cấp cao nhất trở xuống đã bị buông lỏng, chính vì vậy nên giáo dục của chúng ta đang tụt hậu xa hơn nữa, chẳng những so với nhiều nước khác, mà còn so với yêu cầu của chính mình. Chậm đổi mới tư duy còn được thể hiện cụ thể hơn nữa ở việc duy trì trong thực tiễn, những quan điểm giáo dục lạc hậu so với triết lý giáo dục chuẩn mực của những xã hội văn minh.

Mặc cho các lời hay ý đẹp về quan điểm (hay triết lý) giáo dục từng được nói lên trong những văn

kiện chính thức, nhưng trong thực tiễn nền giáo dục của chúng ta không nhằm đào tạo ra những con người được phát triển toàn diện với đầy đủ phẩm giá; có nhân cách, và có khả năng tư duy phê phán độc lập, sáng tạo. Nền giáo dục này đang thực hành kiểu nhồi nhét kiến thức như "chất vào kho"; khuyến khích sự thụ động khuôn sáo và tinh thần khoa cử. Điều này trái hẳn với triết lý giáo dục nhân văn và sáng tạo của nền văn minh hiện đại.

Trong thực tiễn nền giáo dục của chúng ta không tạo được niềm hạnh phúc khi tới trường. Ngày nay đi học là một gánh nặng, nhất là ở cấp học phổ thông. Đối với rất nhiều trẻ em tới trường là một nỗi nhọc nhằn, khổ sở; tuổi thơ của các em bị "đánh cắp" bởi một chương trình giảng dạy nặng nề, nhàm chán và không thiết thực. Điều này trái hẳn với triết lý Hạnh phúc giáo dục của nền văn minh hiện đại.

Trong thực tiễn nền giáo dục của chúng ta không tạo dựng được sự công bằng về cơ hội học tập cho mọi người, đặc biệt trẻ em dưới 6 tuổi; trong số đó chỉ có khoảng hơn 3 triệu trẻ em được đến nhà trẻ, lớp mẫu giáo. Ngay cả các em được đến lớp ấy cũng chưa chắc gì đã được nuôi dạy một cách chu đáo như mới đây chúng ta được chứng kiến hình ảnh một nhà trẻ ở Đồng Nai. Vậy mà lứa tuổi cần được hưởng sự công bằng về cơ hội học tập nhất lại là lứa tuổi từ dưới 1 đến 5. Điều này trái hẳn với triết lý Công bằng giáo dục của nền văn minh hiện đại.

Trong thực tiễn nền giáo dục

của chúng ta áp dụng một hệ thống quản lý tập trung quá mức, nhà nước ôm vào những chức năng không cần có, làm mất quyền chủ động, linh hoạt của các cấp cơ sở. Quyền tự quản không được thực thi, đặc biệt là ở các trường Đại học. Điều này trái hẳn với triết lý dân chủ giáo dục của nền văn minh hiện đại.

Từ những nhận xét trên đây chúng ta có thể thấy rằng một cuộc cải cách toàn diện và triệt để hệ thống giáo dục của nước ta là một yêu cầu cấp bách, không thể nán ná được nữa, không thể tiếp tục tiến hành những đề án đổi mới chắp vá và thiếu hiệu quả như hơn hai mươi năm vừa qua được nữa. Một giải pháp tổng thể và đồng bộ nhằm chấn hưng (hay làm lại?) nền giáo dục nước nhà không thể được đề

xuất trong một thời gian ngắn (dưới 6 tháng), và chỉ bởi các chuyên gia trong nội bộ ngành giáo dục hoặc một nhóm chuyên gia độc lập nào. Phải coi đây là một công trình lớn của quốc gia, phải được chuẩn bị chu đáo một vài năm, với sự tham gia của các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực khác nhau và dưới sự lãnh đạo của một Tổng công trình sư tài giỏi, công tâm và chuyên trách (chứ không kiêm nhiệm, làm "tay trái" như lâu nay vẫn thường xảy ra). Vì vậy chúng tôi hoàn toàn tán thành với kiến nghị của Đề tài nghiên cứu về cải cách Giáo dục do bà Nguyễn Thị Bình (nguyên Phó chủ tịch nước) chủ trì, việc thành lập Ủy ban Cải cách giáo dục Quốc gia, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ hoặc Chủ tịch nước, với nhiệm vụ: trong thời gian từ nay

đến năm 2010 soạn thảo chiến lược cải cách và phát triển giáo dục giai đoạn 2010 đến 2020 với tầm nhìn đến năm 2030 và xa hơn. Trong khi chờ đợi chúng tôi xin đề nghị tiến hành ngay một số biện pháp cấp bách sau đây:

1. Tạm dừng soạn thảo "Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2008-2020" mà Bộ Giáo dục đang tiến hành. Trước hết phải đặt câu hỏi vì sao lại chọn thời điểm từ 2008 trong khi chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2001-2010 đã được Chính phủ phê duyệt đang được thực hiện và chưa đánh giá tổng kết? Sau nữa là vì nội dung bản dự thảo còn rất nhiều bất cập như ý kiến của nhiều người đã được lấy ý kiến tham khảo.

2. Kiên quyết không mở thêm các dự án lớn và tạm dừng các dự án đang làm thiếu hiệu quả của ngành giáo dục như Chính phủ đã thực hiện đối với các dự án khác trong chiến dịch chống lạm phát hiện nay.

3. Tiến hành kiểm tra tài chính công cho Giáo dục (không phải chi do Bộ GD&ĐT quản lý) và công khai, minh bạch mọi khoản chi tiêu trong 10,15 năm gần đây.

4. Thực hiện ngay một số biện pháp đột phá trong quản lý giáo dục để chuẩn bị tiền đề cho công cuộc cải cách sẽ được thực thi trong vài năm tới. Không có hệ thống quản lý giáo dục (con người, bộ máy và cơ chế) tốt thì không có cuộc cải cách nào có thể thành công.

.....
 (*) Các cuộc cải cách giáo dục:
 Thứ 1: năm 1945, Việt hóa chương trình giảng dạy ở mọi cấp; Thứ 2: năm 1950, áp dụng hệ thống THPT 9 năm; Thứ 3: năm 1956, áp dụng hệ thống THPT 10 năm; Thứ 4: 1979, áp dụng hệ thống THPT 12 năm.



Hội thảo Quốc tế về

SỬ THI

ĐƯỢC TỔ CHỨC TẠI BUÔN MA THUỘT

PGS.TS. Phan Thu Hiền

Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM



- Hội thảo Quốc tế về Sử thi, do Viện Khoa học Xã hội Việt Nam và Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk phối hợp tổ chức, đã diễn ra tại thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 23/10 đến ngày 26/10 năm 2008.

- Tham dự Hội thảo về phía Việt Nam có nhiều giáo sư, nhà nghiên cứu, nghệ nhân hát kể, người sưu tầm sử thi, nhiều vị lãnh đạo ngành văn hóa các tỉnh Tây Nguyên... Đại biểu quốc tế có 18 giáo sư, nhà nghiên cứu từ Ấn Độ, Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Thái Lan, Lào, Malaysia. Một số nhà nghiên cứu từ Pháp và Campuchia tuy không tham dự nhưng cũng gửi báo cáo. Tất cả có 37 báo cáo.

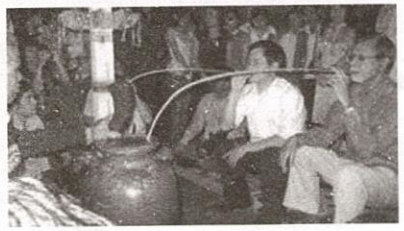
C hương trình chính của Hội thảo được tổ chức ở Phòng họp lớn của khách sạn Đam San (khách sạn mang tên nhân vật anh hùng trong sử thi nổi tiếng nhất của người Ê đê). Một phần phòng họp được thiết kế thành khu vực triển lãm trưng bày dàn công chiêng, trang phục truyền thống các dân tộc, sách báo và các ấn phẩm về văn hóa Tây Nguyên... Ngay trước sân khấu trưng bày 75 tác phẩm sử thi đã được xuất bản, kết quả của Dự án cấp Nhà nước về sưu tầm, phiên âm, biên dịch, xuất bản sử thi Tây Nguyên thực hiện từ cuối năm 2001 đến cuối năm 2007. Được biết, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam vừa mới duyệt Đề tài cấp Bộ 2009-2011 tiếp tục xuất bản 25 tác phẩm nữa, nâng tổng số sử thi Tây Nguyên được công bố lên con số 100. Các giáo sư nước ngoài đã đánh giá rất cao những nỗ lực của Nhà nước và giới học giả Việt Nam trong việc gìn giữ, phát huy di sản sử thi phong phú và đặc sắc rất đáng tự hào của các dân tộc Tây Nguyên.

Hội thảo đã dành 1 ngày rưỡi nghe 28 báo cáo. Các báo cáo được trình bày trong 3 thứ tiếng: Việt, Anh, Trung.

Liên quan đến sử thi Việt Nam, các báo cáo trong Hội thảo tập trung vào việc tổng kết quá trình sưu tầm, nghiên cứu, truyền dạy sử thi; xác định vị trí của sử thi Việt Nam nói chung và sử thi Tây Nguyên nói riêng trong phối cảnh khu vực và thế giới. Thu hút nhiều sự quan tâm là các báo cáo: "Quá trình sưu tầm và nhận thức lý luận đối với sử thi ở Việt Nam" (GS.TS. Nguyễn Xuân Kính), "Tính thống nhất và đa dạng của sử thi Tây Nguyên" (GS.TS. Ngô Đức Thịnh), "Số phận của sử thi Tây Nguyên

Những tác phẩm sử thi Tây Nguyên đã xuất bản được trưng bày trong Hội thảo (Ảnh: Báo Lao Động số 248 Ngày 27/10/2008)

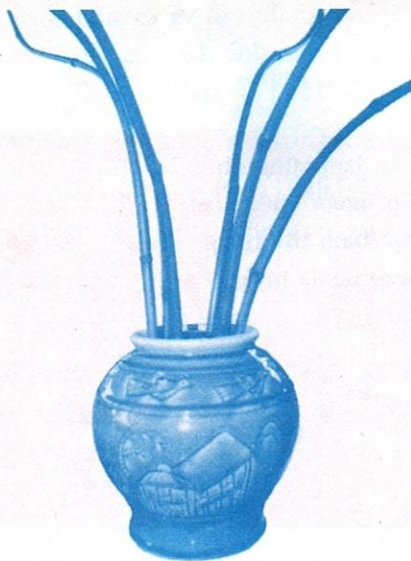
Uống rượu cần và nghe kể sử thi ở buôn Ako Dhong (Ảnh: Phạm Phương Chi)



trong điều kiện xã hội đương đại" (GS. Tô Ngọc Thanh)... Báo cáo của GS. Nguyễn Xuân Kính cho thấy tám thập kỷ qua, ngày càng nhiều sử thi được phát hiện, giới thiệu và song song với quá trình đó, nghiên cứu lý luận về sử thi ở Việt Nam cũng ngày càng sâu sắc, hoàn thiện. GS Ngô Đức Thịnh kết luận rằng với số lượng tác phẩm nhiều và mật độ đậm đặc, gồm cả sử thi thần thoại lẫn sử thi anh hùng, thuộc loại hình sử thi cổ sơ,

hình thành, lưu truyền qua diễn xướng hát kể trong sinh hoạt cộng đồng, sử thi Tây Nguyên tạo thành một vùng thể loại văn hóa độc đáo vừa mang những đặc điểm chung, thống nhất vừa thể hiện những nét khác biệt đa dạng qua các tiểu vùng lãnh thổ và tộc người. GS. Tô Ngọc Thanh đặt vấn đề ngay trong xã hội hiện đại khi môi trường diễn xướng sử thi đích thực kiểu truyền thống có thể đang dần mất mát, phai nhạt thì vẫn có thể bảo tồn, phát huy giá trị của di sản quý báu này với "cách làm không giống xưa", "chấp nhận một số biến đổi liên quan đến số phận của thể loại".

Liên quan đến tình hình sưu tầm và nghiên cứu sử thi ở các nước khác, đáng chú ý là các báo cáo về tổng quan lý luận sử thi và vận dụng vào sử thi Trung Quốc (GS. Chao Ge Jin), quan hệ giữa sử thi và ca dao tục sự trường thiên của người Hán (GS. Chen Yi Yuan), hình tượng tuần mã trong sử thi Mông Cổ (GS. Ba Meng He, GS. Wu Ren Bi Le Ge), sử thi Ramayana với truyền thông trong văn hóa Ấn Độ đương đại...



Phản thảo luận sau các báo cáo vô cùng hào hứng và sôi nổi, thường quá thời gian quy định. Cuối ngày thứ nhất, khi phố núi đã lên đèn, các đại biểu còn say sưa với những câu hỏi cơ bản như "Sử thi là gì?", "Có phải dân tộc nào cũng có sử thi?"... Lý luận về sử thi thường được chấp nhận rộng rãi vốn là kết quả đúc kết từ thực tiễn các tác phẩm sử thi Phương Tây. Thực tiễn các tác phẩm sử thi Phương Đông sẽ góp phần bổ sung, hoàn thiện cho khung lý thuyết ấy thêm toàn diện, mềm mại, linh hoạt. Vấn đề trăn trở nhất với các nhà nghiên cứu trong nước cũng như quốc tế là làm sao để gìn giữ, truyền dạy sử thi, để chúng vẫn là những "sử thi sống" (living epic) trong đời sống đương đại?

Chiều ngày thứ hai, các đại biểu tới buôn Ako Dhong, trong ngôi nhà dài truyền thống của người Ê đê, nghe công chiêng đón khách, gọi Giàng; được già làng đeo cho



vòng đồng kết giao tình nghĩa và chúc phúc; uống rượu cần nồng đượm; nghe hai nghệ nhân hát kể những trích đoạn từ sử thi Ê đê (có tính cách sử thi anh hùng) và sử thi M'Nông (có tính cách sử thi sáng thế). Không khí vừa xưa xa như thượ nào với tất cả cái hùng vĩ, uy nghi của đại ngàn sâu thẳm, sự linh thiêng như thể thần linh, tổ tiên ông bà cùng về trong truyện kể... Đồng thời lại rất hiện đại: sử thi được

trình bày trong 4 thứ tiếng (tiếng dân tộc và 3 lần chuyển ngữ như đã nói ở trên), các camera truyền hình, máy ảnh, máy ghi âm, bút và sổ tay...hồi hả tác nghiệp.

Ngày thứ ba, các đại biểu tham quan hồ Lắc, một trong những hồ tự nhiên lớn nhất nước ta, một địa điểm nổi tiếng được nhắc đến trong nhiều sử thi Tây Nguyên như bối cảnh của những cuộc giao tranh hào hùng. Ca nô lướt trên hồ rộng giữa buổi mai nắng nhẹ để tất cả được phóng tầm mắt ôm lấy phong cảnh rừng núi hữu tình và đắm mình vào những tưởng tượng ngun ngút chiều dài thời gian. Tại Nhà Văn hóa Cộng đồng buôn M'liêng, công chiêng lại vang lên, cần rượu lại nổi cuộc vui, vỗ tay theo nhịp trai làng, gái làng nhảy múa và nghe những làn điệu dân ca giao duyên.

Hội thảo Quốc tế về Sử thi đã thành công tốt đẹp không chỉ như một diễn đàn học thuật nơi trao đổi những thành tựu giới thiệu và nghiên cứu sử thi mà còn là nơi gặp gỡ, chia sẻ những giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc, tạo cơ hội cho sự hiểu biết lẫn nhau, mở ra những triển vọng hợp tác nhiều mặt trong tương lai.



CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRONG BỐI CẢNH CỦA NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

(Tiếp theo kỳ trước)

GS. Phạm Phú

3. ĐA DẠNG CÁC LOẠI HÌNH CƠ SỞ GD TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

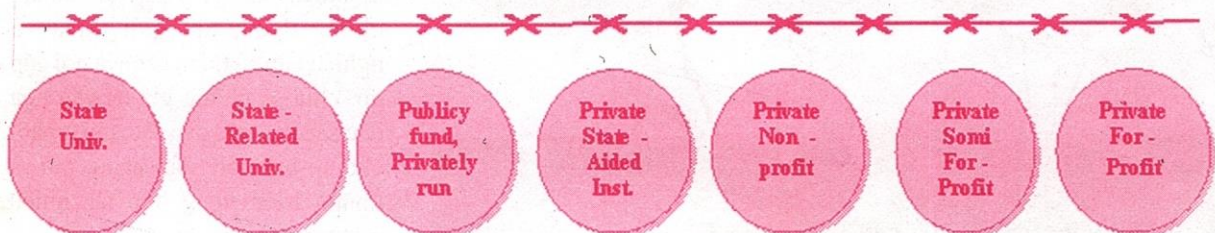
Loại hình cơ sở GD ngày nay hết sức đa dạng, nhất là ở GD đại học. Có thể liệt kê ra một "phổ" các loại hình như: 1) Trường Nhà nước/công (State); 2) Trường có liên quan đến Nhà nước (State-related), Nhà nước thường cung cấp khoảng 50% kinh phí, có thể gọi là "bán công"; 3) Trường có tài trợ công nhưng vận hành tư (Publicly fund-privately run); 4) Trường tư có sự tài trợ của Nhà nước (Private State-aided); 5) Trường tư không vì lợi nhuận (Private - Non profit); 6) Trường tư nửa vì lợi nhuận (Private Semi-for profit); 7) Trường tư vì lợi nhuận (Private for profit) vv... (xem hình 1)

Thực trạng đó trước hết như đang làm thay đổi tính nhân bản của GD nói chung, cũng như làm "lung lay cả cõi rể cổ kính" nói

riêng của GD đại học, ngay cả ở những nước có truyền thống GD hàng ngàn năm (Đại học Bologna thành lập năm 1088, Đại học Oxford năm 1096 vv...). Có thể nói rằng, có 3 lý do chính cho sự việc này.

- Thứ nhất, GD ngày nay đã là một nền GD cho số đông, đã được "đại chúng hoá". GD ở phổ thông thì đã được "phổ cập" hay "bắt buộc". GD ở đại học thì số sinh viên (SV) trong thanh niên ở độ tuổi đã tăng từ 22% năm 1975 lên 41% năm 2000 ở các nước OECD, Trung Quốc cũng đã tăng gấp đôi số SV vào cuối thập kỷ 90, Hàn Quốc có tốc độ tăng sinh viên đến 20%/ năm và kéo dài nhiều chục năm vv... Khi đã là nền GD cho số đông thì không có một ngân sách Nhà nước nào gánh chịu nổi, kể cả những Nhà nước Châu Âu phúc lợi (nơi có chi tiêu của Chính phủ thường chiếm đến trên dưới 50% GDP của quốc gia), và buộc phải có sự tham gia ngày càng có tỷ trọng lớn hơn của tư thực. Ngay ở

GD phổ thông, Mỹ hiện có 5,8 triệu học sinh ở tư thực, chiếm khoảng 11% của tổng số. Ở đại học, SV tư thực chiếm phần lớn ở Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan, Philippines, Ấn Độ, Indonesia v.v... có một số trường hợp chiếm đến trên dưới 80%. Ngoài ra, với riêng GD đại học, nhiều nhà kinh tế GD của Mỹ còn cho rằng, "Thiếu cơ sở triết lý và kinh tế để buộc phải cung cấp dịch vụ GD đại học bằng ngân sách Nhà nước (NSNN)" (Yeager et al, 2001). Lập luận ở đây là: 1) Dịch vụ GD tuy có thể vẫn được gọi là "HH công cộng" (Public good) nhưng sự tiêu thụ không phải là "không loại trừ nhau" (non-excludable) hay "chi phí nguồn lực bổ sung của người khác để được hưởng lợi ích của dịch vụ này là gần bằng không", "không cạnh tranh", ví dụ như là HH dịch vụ cây đèn biển. Do vậy, "công" ở đây chỉ là sự thỏa mãn hai tiêu chí cơ bản để được gọi là "HH công cộng" như đã nói ở trên, chứ không nhất thiết là Nhà nước phải sản

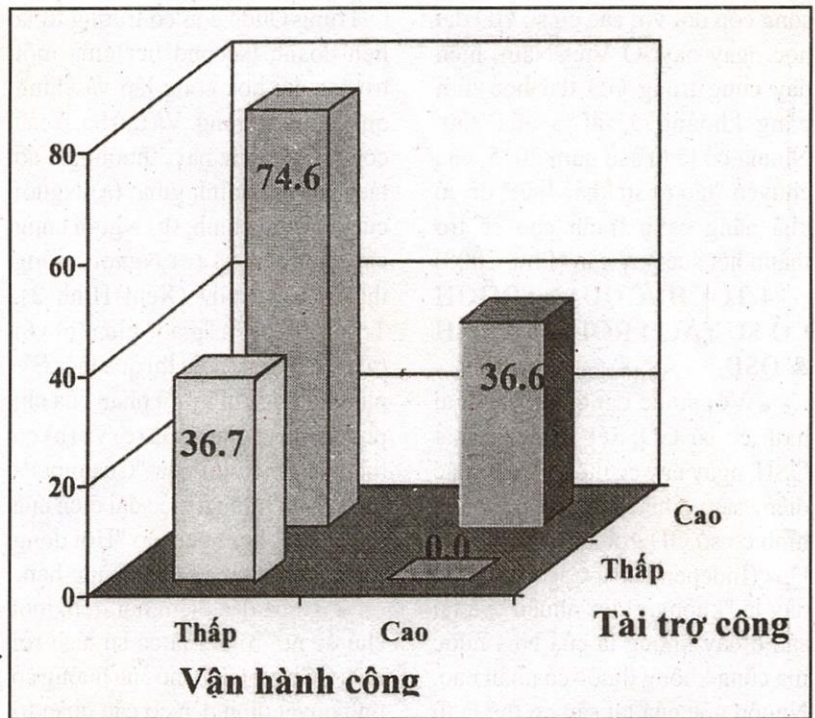


Hình 1 - Một phổ các loại hình cơ sở GD

xuất và cung cấp cho xã hội. "Công" ở đây khác "Nhà nước" (Public State) (Phụ, 2005). 2) Lý do nữa là, không có đủ chứng cứ để cho rằng, việc góp phần nâng cao năng suất lao động xã hội đã không được đền đáp một cách xứng đáng qua thị trường lao động, nghĩa là "tác động ngoại biên" không lớn. 3) Cuối cùng, lý do "dân chủ hóa" hay việc bình đẳng trong tiếp cận GD đại học cũng như đã bị lợi dụng, vì rằng phương thức cung cấp dịch vụ GD tư nhưng có sự tài trợ của Nhà nước cho những người đủ tiêu chuẩn trợ cấp là hoàn toàn khả thi trong thực tế.

- Thứ hai, người ta cho rằng, việc cung cấp dịch vụ GD theo cơ chế tổ chức công là kém hiệu quả và nhà nước tài trợ trực tiếp cho người học (ví dụ dạng voucher) để họ tự lựa chọn Người cung cấp dịch vụ tốt hơn là việc tài trợ gián tiếp qua Người cung cấp dịch vụ (nghĩa là cấp kinh phí cho cơ sở GD) và buộc họ phải đền đó để hưởng thụ dịch vụ GD. Chính vì vậy mà ngày nay có loại cơ sở GD "tài trợ công nhưng vận hành tư" như IUB của Đức, SMU của Singapore v.v... Vừa qua, WB cũng đã có một khảo sát "Thành tích về toán và khoa học" của lứa học sinh 15 tuổi ở những loại hình trường khác nhau. Kết quả, quan hệ về thành tích với vận hành và tài trợ như sau: (a) Nếu tài trợ tư - vận hành công đặt ở ngưỡng thành tích là "không" (0,0 điểm) thì, (b) Tài trợ công - vận hành công có thành tích là 36,6; (c) Tài trợ tư - vận hành tư có thành tích là 36,7, và (d) Tài trợ công - vận hành tư có thành tích là 74,6. (xem hình 2)

Tính kém hiệu quả còn do một hiện tượng phổ biến mà các nhà kinh tế học gọi là, " Ràng buộc



Hình 2- Thành tích của học sinh phụ thuộc vào nguồn tài trợ và tổ chức vận hành

ngân sách mềm" (Soft budget constraints) ở các cơ sở công do nhà nước cung cấp tài chính. Nói đơn giản là, các cơ sở công thường "vòi" NSNN ngày một nhiều hơn. Ở một bang của Mỹ, từ năm 1987 đến 1990, số SV ở những trường đại học "bán công" tăng 10,2% nhưng số các nhân viên chuyên môn đã tăng lên đến 28,9%, còn số SV ở những đại học "công lập" tăng 22,9% nhưng số các nhân viên chuyên môn đã tăng lên đến 94,5% (!).

- Thứ ba, là do xu thế toàn cầu hoá (TCH) và những ảnh hưởng của trường phái kinh tế "tân tự do" (neo-liberal). TCH là sự di chuyển tự do của 3 luồng: (1) HH, gồm HH vật phẩm và HH dịch vụ, trong đó có cả xuất nhập khẩu dịch vụ GD; (2) Di dân, trong đó có lao động, nghĩa là có một thị trường lao động toàn cầu, và (3) Vốn. TCH, cùng với ảnh hưởng của "tân tự do", còn

có nghĩa, trước đây là "cuộc chơi" buồn tẻ giữa 2 nhân vật: "Nhà nước" và "Cơ sở GD", nay đã có thêm nhân vật thứ 3: "Thị trường", trong một "cuộc chơi" đầy sống động.

Trong bối cảnh đó, các cơ sở GD, đặc biệt là các cơ sở GD đại học, buộc phải hoạt động trong một môi trường cạnh tranh trên mọi phương diện, cạnh tranh trong nước và cả cạnh tranh với GD của nước ngoài, cạnh tranh để có: "từ SV đến giáo sư và cả những ngôi sao bóng rổ?". Còn các giáo sư thì cạnh tranh để nhận được tài trợ nghiên cứu, SV cạnh tranh để được hỗ trợ học phí hoặc học bổng nghiên cứu... (The Economist, 2005). Và, cũng chính The Economist kết luận: "Vai trò của Nhà nước nhỏ hơn thì sự đa dạng GD sẽ lớn hơn". Do vậy có thể nói, đa dạng hoá và có khả năng cạnh tranh cao là những vấn đề có tính

sống còn đối với các cơ sở GD đại học ngày nay. Ở Việt Nam, hiện nay cung trong GD đại học mới bằng khoảng 35-40% của cầu. Nhưng có lẽ từ sau năm 2015, câu chuyện "tạo ra sự khác biệt" để có khả năng cạnh tranh cao sẽ trở thành hết sức gay gắt (Phụ, 2008)

4. TỔ CHỨC QUẢN TRỊ KHI CÓ SỰ TÁCH RỜI GIỮA QSH & QSD.

• Với sự đa dạng của các loại hình cơ sở GD, xét riêng về mặt QSH, ngày nay có thể thấy rõ 3 đặc điểm sau: Thứ nhất, có một loại hình cơ sở GD gọi là "Trường độc lập" (Independent). Các cơ sở GD này là "không vì lợi nhuận" và tài sản ở đây không là của Nhà nước mà cũng không thuộc cá nhân nào. Nguồn gốc của tài sản có thể là từ tài trợ của các tổ chức tôn giáo, các tổ chức từ thiện, của các cựu sinh viên, các "mạnh thường quân"... mà cũng có thể là một phần từ NSNN. Sở hữu ở đây có thể gọi là "sở hữu cộng đồng". Khoảng 90% số SV ở ĐH tư thục Mỹ và nhiều SV ở ĐH tư thục Nhật đang học ở các cơ sở GD loại này. Đáng tiếc, ở Việt Nam còn chưa có loại "sở hữu cộng đồng" trên phương diện pháp lý. Thứ hai, theo WB, ngày nay còn có các cơ sở GD là "liên kết" giữa Nhà nước và tư nhân (Public-Private partnership - PPP).

Ở Trung Quốc còn có trường tư là liên doanh (second tier) giữa một trường đại học công lập và chính quyền địa phương. Và thứ ba, ở các cơ sở GD ngày nay, thường có sự tách rời nhất định giữa: (a) Người cung cấp tài chính, (b) Người cung cấp dịch vụ, và (c) Người hưởng thụ dịch vụ GD (Xem Hình 3). Trong đó, phần "giao" giữa (c) với (a) có thể được biểu thị qua việc SV phải trả học phí - một phần của chi phí, và phần giao giữa (c) và (b) có thể được biểu thị qua "Customer's Input" nói trên và việc đại diện của SV có thể tham gia vào "Hội đồng trường" của cơ sở GD chẳng hạn.

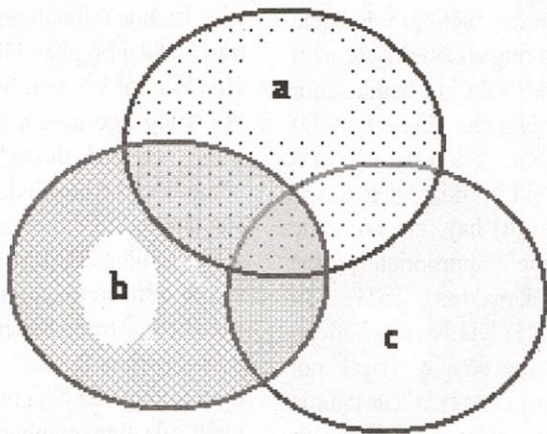
• Từ ba đặc điểm nói trên, một chủ đề nổi rõ lên là có sự tách rời giữa QSH và QSD, nó ảnh hưởng có tính quyết định đến cơ cấu quản trị ở các cơ sở GD ngày nay. QSH, dưới góc nhìn của cơ chế thị trường, bao gồm: (a) Quyền được hưởng và định đoạt lợi ích, (b) Quyền chuyển nhượng, và (c) Quyền sử dụng khai thác. Ở đây Chủ sở hữu chỉ giữ Quyền (a) và Quyền (b), còn Quyền (c) đã được giao cho "Người cung cấp dịch vụ GD". Sự tách rời QSH và QSD cũng xảy ra ngay ở các cơ sở GD công lập. Chủ sở hữu "Nhà nước" thường cũng chỉ có tính chất danh nghĩa, và trên thực tế "rất khó nói họ là ai?". Vì vậy, người ta cũng nói, ở đây chỉ là Chủ sở hữu "khuyết

danh" hay "cộng đồng". Nói cách khác, ngày nay người ta quan niệm: "Những nhóm có lợi ích có liên quan" (Stakeholders) như cơ quan chủ quản, thầy giáo - cán bộ - học sinh của nhà trường, trường bạn, phụ huynh, người tài trợ, cộng đồng doanh nghiệp, người đóng thuế, nhân dân trong vùng vv... là những người có chủ quyền đối với cơ sở GD công lập.

Khi có sự tách rời giữa QSH và QSD như vậy, thường có 2 cơ chế quản lý trong một tổ chức. Cơ chế thứ nhất là "Hội đồng quản trị" (HĐ - Governing Board), có tính chất "điều phối tự quản" (self-regulation). Đây là Hội đồng quyền lực với 3 chức năng chính là: (1) Quyết định những vấn đề chiến lược, (2) Kiểm soát việc thực thi, và (3) Làm "đệm giảm xung" (Buffer) cho giám đốc bộ phận thực thi trước những yêu cầu của "Những nhóm có lợi ích liên quan". Cơ chế thứ hai là "Ban giám đốc thực thi" (Executive Agent). Ở các cơ sở GD, cơ chế thứ hai này chính là Ban giám hiệu của nhà trường. Một số đặc điểm của 2 loại cơ chế này có thể tóm tắt như ở Bảng 3. Ở Việt Nam, Điều lệ trường đại học được Thủ tướng ký quyết định ban hành từ 30/7/2004 cũng đã có quy định về HĐ trường. HĐ trường ở các cơ sở GD cũng đã được quy

Cơ chế Hội đồng	Cơ chế thực thi
<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện pháp lý của Chủ sở hữu - Quản trị bằng chính sách và kiểm soát - "Tạo sự thay đổi", chấp nhận rủi ro - Ra nghị quyết tập thể ở cuộc họp - Chịu trách nhiệm với xã hội - Quan hệ ngang, bình đẳng - Do bầu cử hoặc cấp trên chỉ định 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện đơn vị - Quản lý tổ chức thực hiện - "Giữ trong nề nếp", lo ngại rủi ro - Ra quyết định cá nhân - Chịu trách nhiệm với Hội đồng - Quan hệ dọc, dưới nghe trên - Do Hội đồng lựa chọn

Bảng 3 - Sự khác biệt giữa Cơ chế Hội đồng và Cơ chế thực thi



Hình 3 - Sự tách rời nhất định giữa:

- a) Người cung cấp tài chính
- b) Người cung cấp dịch vụ GD
- c) Người hưởng thụ GD

định trong luật GD 2005. Đáng tiếc, việc tổ chức thực thi các quyết định này cho đến nay vẫn còn rất hạn chế. (xem bảng 3)

Tuy nhiên cũng cần phải nói rõ hơn là, việc có thêm cơ chế "HĐ quản trị" cũng mới chỉ giảm đi được một phần "Tổn thất do giao quyền" (Agency Cost) chứ vẫn tồn tại sự tách rời giữa QSH và QSD. Trên thế giới có những công ty lớn có đến nửa triệu cổ đông (CSH) và giá trị cổ phiếu của các thành viên HĐ quản trị và cả Ban giám đốc cũng chỉ chiếm trên 10% số "vốn có" (Equity) của công ty, gần 90% số vốn còn lại là của "bàn dân thiên hạ" mà nhiều người trong số đó thậm chí còn không biết trụ sở chính của công ty nằm ở đâu. Và cũng vì vậy, đôi khi vẫn có sự liên kết giữa cơ chế HĐ và cơ chế thực thi. Đây cũng chính là nguyên nhân đổ vỡ của nhiều công ty cổ phần lớn trên thế giới cách đây 4, 5 năm, như Enron, Worldcom, Tyco vv... Do đó, cần có sự cân bằng của tam giác quyền lực: (1) CSH, (2) Cơ chế HĐ, và (3) Cơ chế thực thi,

cũng như quản lý minh bạch và sự chặt chẽ của trách nhiệm giải trình.

5. VÌ LỢI NHUẬN VÀ KHÔNG VÌ LỢI NHUẬN

• Dịch vụ GD nói chung vốn được xem là một "Hàng hoá công", hơn nữa thị trường dịch vụ GD là loại thị trường có "thông tin bất đối xứng", chỉ là "thị trường của niềm tin" như đã nói ở trên. Vì vậy, phần lớn các cơ sở GD trên thế giới là không vì lợi nhuận (LN), kể cả nhiều cơ sở GD tư. Trong phổ các loại hình cơ sở GD được minh họa ở Hình 1, 5 loại hình ở bên trái đều là không vì LN.

Đặc trưng cơ bản về mặt pháp lý và kinh tế của một tổ chức không vì LN là: "không được chia lợi nhuận cho một ai" ["non-distribution constraint" - Hansmann, 1980 (Yeager, 2001)]. Vì rằng ở đây, hoặc là không có chủ sở hữu, hay nói cách khác, nó sở hữu chính nó (has no owners - it owns itself), hoặc chỉ là chủ sở hữu "danh nghĩa" như ở các cơ sở GD công lập, ở các cơ sở GD của tôn giáo vv... Nhưng tổ chức không vì

LN được phép tạo ra LN, và thường là như vậy. Không vì LN không có nghĩa là thu nhập không bao giờ được vượt quá chi phí. Hơn nữa, về dài hạn cũng như tính trên toàn bộ các hoạt động của tổ chức, tổng chi phí không thể vượt quá tổng thu nhập (kể cả nguồn tài trợ) để duy trì sự tồn tại của tổ chức. Còn giữa các hoạt động của tổ chức, người quản lý hoàn toàn có quyền chuyển LN từ một hoạt động này sang cho một hoạt động khác phù hợp hơn với mục tiêu của tổ chức. Ví dụ, một trường đại học có thể chuyển LN từ đào tạo bậc đại học sang bổ sung cho đào tạo ở bậc sau đại học. Một điều đáng lưu ý nữa là, một tổ chức không vì LN có thể có một bộ phận vì LN. Có trường đại học hàng đầu không vì LN ở Mỹ có một bệnh viện tư vì LN đem lại đến 50% doanh thu cho nhà trường. Về nguồn thu, người ta chia tổ chức không vì LN thành 2 loại, loại có nguồn thu từ cho tặng và loại có nguồn thu từ việc bán các loại hàng hoá hay dịch vụ. Thu của các cơ sở GD nói chung là từ cả 2 nguồn, vì vậy người ta gọi đây là "Donative - commercial nonprofits".

Như vậy, "không vì LN" trong "thị trường của niềm tin" như đã có tác dụng làm giảm đi được những tác động xấu của cơ chế thị trường [hay của chủ nghĩa tư bản nói chung - "prop up capitalism" - (Alexander, 2007)]. Nhưng cơ chế này vẫn còn có rất nhiều tồn tại. Có thể nêu lên một số tồn tại đó như: (1) Tổ chức này không thể đưa ra thị trường vốn để "kiểm nghiệm" cái giá trị thật của nó; (2) Việc quản trị ở đây là sự kết hợp giữa quy tắc/ luật lệ và cơ chế kích thích tạo ra thu nhập rất phức tạp, thường là thiếu "động cơ LN"; (3) Các cơ sở này cũng khá dễ "bất cần", dễ trở thành "sa đọa" hơn là

"đoan chính" ("more vicious than virtuous", Roger, 2007); (4) Vấn đề miễn và giảm thuế, (5) Khi quy mô của lĩnh vực không vì LN quá lớn thì động cơ tạo ra lợi nhuận của quốc gia sẽ bị giảm sút vv... Chính vì vậy, xu thế chung gần đây ở các cơ sở không vì LN là phải vận hành "gần như kinh doanh" (more business like), phải "giả vì LN" (pseudo for profit).

• Tuy nhiên, trên thế giới khoảng vài mươi năm qua, đặc biệt là dưới ảnh hưởng của TCH và của trường phái kinh tế "tân tự do" gần đây, nhiều cơ sở không vì LN đã tìm cách kinh doanh trong các lĩnh vực "béo bở" (trước hết là ở 2 lĩnh vực y tế và GD). Ở Mỹ, vào giữa thế kỷ 20, các bệnh viện không vì LN đã "qua mặt" các đối thủ cạnh tranh vì LN. Nhưng khi các cơ sở này ngày càng phụ thuộc nhiều hơn vào các nguồn vốn tư nhân, một số cơ sở đã phải chuyển sang cơ chế vì LN trong những năm 80 và 90. Từ năm 1975 đến 2003, bộ phận vì LN đã tăng từ 7,8% lên đến 14% tính theo số giường bệnh ở các bệnh viện phục vụ cộng đồng. Ở GD đại học, hiện nay Mỹ đã có 7 công ty lớn đào tạo khoảng 750.000 SV các loại, các công ty này đều đã lên sàn chứng khoán (cả Nasdaq và NYSE) và đang cạnh tranh trực tiếp với các trường cao đẳng cộng đồng (công lập). Ở GD phổ thông, công ty GD tư "Edison Schools" cũng có đến 108 trường ở trên 21 Bang. Ở Châu Á, GD đại học tư cũng đã phát triển rất nhanh trong vài ba chục năm qua. Ở Nhật, SV cao đẳng tư thục (Junior Colleges) chiếm đến 92%. Ở Indonesia, SV tư thục đã tăng lên rất nhanh trong những năm qua và nay đã chiếm trên 80%. Ở Philippines có cả trường đại học tư

thuộc gia đình.

Điều cần đặc biệt lưu ý là, khác với tư thục không vì LN ở Mỹ, (chiếm khoảng 90% SV đại học tư thục), nơi có truyền thống cho tặng (cho GD) lâu đời, một tỷ lệ lớn đại học tư ở Châu Á là "vì LN" hoặc "nửa vì LN: (semi-for-profit) hay, chí có "mức LN thích hợp" (appropriate profit) (Altbach & Umakoski, 2004). Khi một cơ sở GD là "vì LN", cơ sở đó cần ở cơ chế của một công ty. Triết lý nói chung của một công ty là "cực đại của cái hay sự giàu có" (Wealth maximization), nó bao gồm 2 mảng, một là "Cực đại lợi nhuận kỳ vọng" và hai là "Cực tiểu rủi ro". Thông thường, hai mảng này có quan hệ "đánh đổi" với nhau. Nói cách khác, muốn có lợi nhuận cao, phải chấp nhận rủi ro lớn, Nhưng nhiều nước ở Châu Á vẫn không mở cửa hoàn toàn cho GD tư thục vì LN. Vì vậy mà còn có loại đại học "nửa vì LN", ví dụ ở đây có mức không chế LN trần bằng 150% lãi suất của ngân hàng chẳng hạn. Phần 100% lãi suất được xem là "Giá sử dụng vốn" (Cost of capital), phần thêm 50% lãi suất được xem là phần "Bù đắp rủi ro" (Risk premium). Phần này có thể quy định theo từng thời kỳ, phụ thuộc vào mức độ rủi ro của việc đầu tư vào cơ sở GD.

• Ở Việt Nam, tư thục dưới dạng "dân lập" hoặc "ngoài công lập" đã có từ những năm 80 của thế kỷ trước (Đại học Thăng Long thành lập năm 1988). Đến nay (2006), cả nước có 3.155.000 học sinh, SV tư thục ở tất cả các cấp, chiếm tỷ lệ 13,73% trong tổng số. Trong đó, tỷ lệ cao nhất là Nhà trẻ (75%), Mầm non (57%), Mẫu giáo (54%), Trung học phổ thông (30%)..., nhưng ở đại học và sau đại học mới chỉ có 13,8%. Nhưng từ năm 1997, chính phủ đã có Nghị quyết 90/CP đưa ra hướng

dẫn mang tính định hướng về phát triển tư thục ở thành phố, thị xã, thị trấn là: "đại bộ phận GD mầm non, 10-15% đối với tiểu học, 25% đối với trung học cơ sở, 50% đối với trung học phổ thông". Nhà nước cũng đã có kế hoạch đưa tỷ lệ SV ở các đại học tư thục lên khoảng 30-40% vào năm 2020. So sánh các con số nói trên, có thể nói rằng, sự phát triển tư thục trong hơn một thập niên qua còn chưa thể hiện được những định hướng của Nhà nước. Nguyên nhân của thực trạng này có lẽ có nhiều, nhưng nếu nhìn riêng ở khía cạnh "vì LN" hay "không vì LN", có thể thấy được những tồn tại sau đây:

a) Từ trước 2005, hoàn toàn thiếu cơ sở pháp lý cho cơ chế "không vì LN". Sau đó, một văn bản pháp luật viết: "Theo cơ chế phi LN thì ngoài phần được dùng để bảo đảm lợi ích hợp lý của nhà đầu tư, phần để tham gia các chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước, trợ giúp người nghèo, lợi nhuận chủ yếu được dùng để đầu tư phát triển". Một dự thảo văn bản pháp luật khác: Cơ sở GD không vì LN gọi là "Cơ sở cổ phần" (?). Rõ ràng, có nhà đầu tư, có chia LN và có cổ phần thì không thể là không vì LN.

b) Một số cơ sở GD dân lập có mức chia lợi nhuận lên đến 20-25% nhưng vẫn tuyên bố: "Chúng tôi là không vì LN". Kế hoạch chuyển các cơ sở GD dân lập sang tư thục đã nhiều năm rồi vẫn chưa thực hiện được.

c) Chính vì vậy, các nhà lãnh đạo thì bản khoán, các nhà đầu tư thì ngập ngừng, một số người lại tranh thủ lợi dụng, một số viên chức lại gây khó dễ cho việc mở trường, cuối cùng công chúng thì hoài nghi và nhìn chung còn thiếu sự đồng thuận.

(Còn tiếp)

Nhóm nghiên cứu Phòng thí nghiệm công nghệ Nano (LNT) thuộc ĐHQG-HCM vừa nghiên cứu thành công công nghệ bán dẫn phát sáng (LED) sử dụng trong lĩnh vực chiếu sáng dân dụng. Những sản phẩm đèn LED đầu tiên đã có một số doanh nghiệp đặt hàng.

Để bạn đọc rõ thêm về sản phẩm công nghệ cao "Made in Việt Nam" này, chúng tôi đã có cuộc trao đổi với PGS.TS.Đặng Mậu Chiến, Giám đốc LNT, chủ nhiệm đề tài.

*** PV:** Lý do nào đã khiến ông và nhóm nghiên cứu chọn và thực hiện đề tài khoa học cấp nhà nước "Nghiên cứu chế tạo đi-ốt phát sáng dùng trong công nghiệp chiếu sáng"?

- PGS-TS ĐẶNG MẬU CHIẾN: Hiện nay trong lĩnh vực chiếu sáng dân dụng như chiếu sáng trong gia đình, công sở, trường học đa phần sử dụng đèn huỳnh quang và đèn compact. Tuy nhiên, ở các vùng sâu, vùng xa, miền núi vẫn còn sử dụng các loại đèn dây tóc để thấp sáng. Đây được xem là một giải pháp tình thế đối với người dân có thu nhập thấp, nhưng xét về khía cạnh kinh tế và tiết kiệm năng lượng thì giải pháp này hoàn toàn không phù hợp.

Hơn thế nữa, phương án dùng đèn dây tóc sẽ không khả thi ở những nơi thiếu điện hoặc chưa có mạng lưới điện quốc gia. Đèn sử

LẦN ĐẦU TIÊN Ở VIỆT NAM:

Đưa công nghệ

NANO

VÀO CHIẾU SÁNG DÂN DỤNG

Thanh Hùng

(thực hiện)



PGS - TS Đặng Mậu Chiến, Giám đốc Phòng thí nghiệm công nghệ Nano trình bày nguyên lý hoạt động của đèn LED.

dụng bóng compact là một trong các loại đèn được các cơ quan quản lý điện khuyến cáo nhiều nhất bởi vì nó có khả năng chiếu sáng mạnh và đạt những tiêu chí tiết kiệm năng lượng cao hơn so với đèn halogen, đèn dây tóc truyền thống.

Một trong những loại đèn huỳnh quang compact phổ biến hiện nay là đèn sạc sử dụng bóng đèn compact. Các loại đèn này có công suất tiêu thụ điện nhỏ (6 - 12W), thời gian sạc đầy tương đối lâu (10 - 20 giờ), thời gian thấp sáng không cao (4 - 8 giờ). Ngoài ra, bóng đèn compact rất dễ vỡ khi va đập mạnh do bóng đèn được làm từ vật liệu

thủy tinh.

*** Vậy đèn LED là giải pháp tối ưu cho sáng kiến tiết kiệm năng lượng?**

- Để khắc phục những nhược điểm nêu trên của đèn compact, cần phải ứng dụng công nghệ cao hơn. Một trong những giải pháp đó là chế tạo đèn chiếu sáng trên cơ sở sử dụng công nghệ Nano - công nghệ bán dẫn phát sáng (LED). Loại đèn LED tiết kiệm năng lượng tốt hơn, đồng thời phát huy tối đa khả năng sử dụng nguồn năng lượng mặt trời.

Đây chính là một trong những hướng nghiên cứu chiến lược của

LNT thuộc ĐH Quốc gia TPHCM nhằm tạo ra sản phẩm ứng dụng vào đời sống, phục vụ chương trình tiết kiệm năng lượng của nhà nước. Và một trong những sản phẩm đầu tiên của LNT là đèn sạc tiết kiệm năng lượng, sử dụng nhiều nguồn sạc điện khác nhau, trong đó đặc biệt là sử dụng nguồn năng lượng mặt trời.

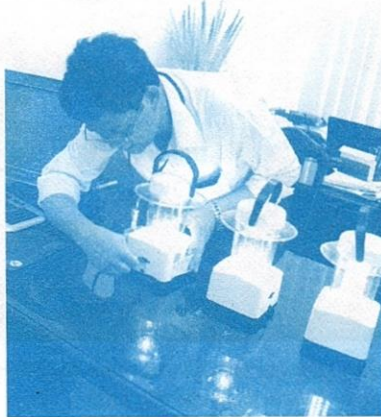
** Ông có thể cho biết những tính năng và công dụng của đèn LED?*

- Lô hàng đầu tiên mà chúng tôi sản xuất có 4 model, được ký hiệu như sau: SLL01, SLL02, SLL03, SLL04. Đèn LED sử dụng những bóng LED nhỏ cho ánh sáng trắng. Dù công suất tiêu thụ ở mức từ 2 - 4W nhưng độ phổ sáng tương đương với các loại đèn compact hiện nay trên thị trường có công suất 6 - 12W. Thời gian sử dụng lên đến 16 giờ (khi sạc đầy), tuổi thọ của bóng LED xấp xỉ 100.000 giờ. Tính ưu việt của sản phẩm chính là sử dụng nhiều nguồn điện sạc khác nhau như: pin năng lượng mặt trời, nguồn điện xoay chiều 220V - 50Hz hay cả nguồn điện một chiều 12V từ xe hơi, dynamo quay tay...

Ngoài ra, đèn LED còn được trang bị ắc-quy (12V - 1,3Ah/4Ah) đồng thời tích hợp hệ thống bảo vệ ắc-quy đèn trong quá trình sạc. Do đó, đèn LED không chỉ nâng cao tính an toàn cho người sử dụng mà còn thuận tiện cho các hoạt động khác nhau như: sinh hoạt trong nhà (đặc biệt vùng sâu, vùng xa nơi không có mạng lưới điện), làm việc văn phòng, sử dụng trong sửa chữa, bảo trì thiết bị, xe hơi hay sử dụng trong trường hợp khẩn cấp (cúp điện đột xuất), sinh hoạt ngoài trời, sân vườn, cắm trại, du ngoạn...

** Vậy khi nào thì sản phẩm sẽ đến tay người tiêu dùng?*

- Trước khi nghiên cứu sản phẩm này chúng tôi đã nghĩ đến "mình phải làm ra cái gì bán được và nó phải phục vụ nhu cầu xã hội chứ không chỉ đơn thuần là làm nghiên cứu khoa học". Do vậy, để đưa ra sản phẩm đầu tiên chúng tôi phải tốn nhiều công sức để nghiên cứu kỹ giải pháp kỹ thuật (phải có tính ưu việt), kiểu dáng công nghiệp, tính thẩm mỹ và tiện dụng. Quy trình sản xuất công nghiệp đối với sản phẩm cũng đã được thiết kế, cho phép chế tạo thử nghiệm lô hàng đầu tiên với số lượng tương đối lớn (150 sản phẩm). Về vấn đề đưa ra sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường, hiện chúng tôi đã có vài đối



tác lớn để nghị hợp tác.

Tuy nhiên đây là sản phẩm từ đề tài nghiên cứu khoa học do Bộ Khoa học - Công nghệ phê duyệt nên chúng tôi chờ ý kiến các cấp quản lý. Khi ký kết với các đối tác, phía LNT sẽ chuyển giao công nghệ và quy trình chế tạo cho các công ty sản xuất. Đặc biệt, LNT cũng sẽ đảm nhận việc đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ thuộc lĩnh vực vi linh kiện điện tử. Vì việc sản xuất thử nghiệm đèn LED đã được chuẩn bị kỹ nên có thể triển khai chuyển giao công nghệ cho các công ty sản xuất trong thời gian rất ngắn.

** Đây có phải là sản phẩm đèn LED đầu tiên sử dụng công nghệ này do VN sản xuất?*

- Theo tôi được biết, trên thị trường hiện nay bóng đèn LED được xuất hiện trong các sản phẩm ngoại nhập, chủ yếu phục vụ cho các bảng quảng cáo và trang trí (dùng bóng đèn LED màu). Do vậy, có thể khẳng định đèn sạc sử dụng công nghệ LED (ánh sáng trắng) do LNT chế tạo là sản phẩm đầu tiên được sản xuất tại VN dùng cho chiếu sáng dân dụng.

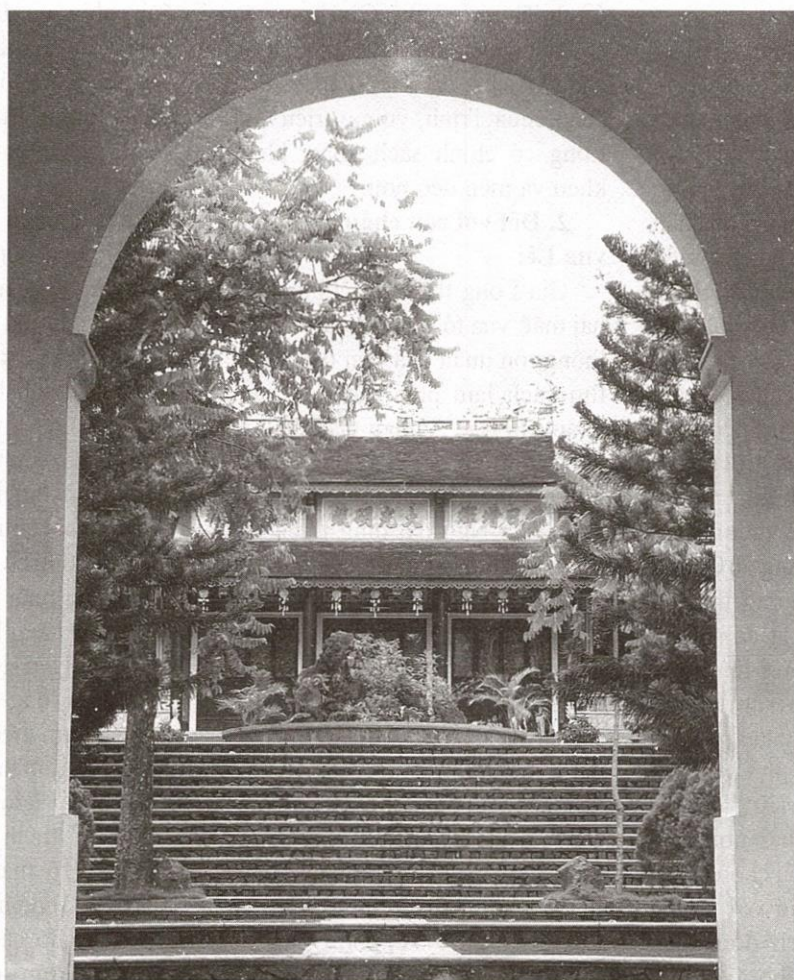
** Xin cảm ơn ông!*



NHỮNG CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NGUYỄN

SAU KHI LÊN NGÔI VÀ VIỆC XÂY DỰNG
GIA MIÊU TRIỆU TƯỜNG Ở THANH HOÁ (1802-1884)

TS. Vũ Quý Thu



Năm 1802, sau khi đánh thắng hoàn toàn nhà Tây Sơn, thu tóm nước Đại Việt, Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi vua, Đặt niên hiệu Gia Long, đặt quốc hiệu Việt Nam (1804) lấy Phú Xuân làm kinh đô cả nước.

Năm quyền cai trị đất nước thống nhất rộng lớn là một công việc hết sức khó khăn với vương triều Gia Long. Ba vấn đề đặt ra là: Mối quan hệ với vua Lê và cụ thần của vua Lê? Mối quan hệ với vua quan, con cháu triều Tây Sơn

vừa mới bị đánh đổ? Mối quan hệ với con cháu chúa Trịnh vừa là cựu thù thế kỷ, vừa là thân tộc lâu đời? Vương triều Gia Long đã có những chính sách và giải pháp khác nhau cho mỗi vấn đề trên, để đạt được hiệu quả cần thiết, tạo thế ổn định

cho đất nước, cũng cố vương triều mới lập. Để đóng góp cho Hội thảo: "Chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX" do Hội khoa học Lịch sử Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tổ chức, chúng tôi chọn đề tài: "Những chính sách của nhà Nguyễn sau khi lên ngôi và việc xây dựng Gia Miêu Triệu Tường ở Thanh Hoá (1802-1884)"

1. Trước hết, đối với triều Tây Sơn vừa bị đánh đổ:

Gia Long coi vua quan triều Tây Sơn là kẻ thù độc ác nhất đối với ông và họ hàng ông, vì vậy ông đã đối xử một cách cứng rắn đến mức tàn bạo, trả thù họ. Sử sách xưa và nay đã nói nhiều đến chính sách cứng rắn và tàn bạo của Gia Long với vương triều Tây Sơn nói nhiều đến mức thiên lệch cả ý kiến khen chê ông vua mở nghiệp triều Nguyễn. Có một thực tế là, Gia Long đã tìm mọi cách xoá cho kỳ hết những dấu tích về vương triều Tây Sơn, kể cả với hoàng đế Quang Trung được người đương thời và hiện nay tôn phong là anh hùng dân tộc với chiến công lừng lẫy, đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành độc lập cho dân tộc. Sự tàn bạo của Gia Long đã phá huỷ nhiều di tích lịch sử văn hoá của triều đại này.

Tuy vậy, cần phải nói rằng Nguyễn Phúc Ánh phải chọn chính sách cứng rắn tàn bạo với vương triều Tây Sơn không chỉ đơn thuần vì sự ích kỷ trả thù cho gia đình, dòng họ và cả cá nhân ông. Ông không thiếu cận tới mức đó. Ông đã chọn giải pháp đó để đạt mục đích chính trị cao hơn, củng cố quyền lực cho vương triều của ông mới lập được.

Dùng chính sách trừng phạt nghiêm khắc con cháu triều Tây

Sơn có nghĩa vừa giương cao uy vũ để không chế lực lượng đối lập, lại vừa tập hợp lực lượng quy thuận vương triều mới. Gia Long đã làm theo sách cũ truyền nghề trị dân của các bậc "vương bá phong kiến", và lại Gia Long còn biết rằng, Tây Sơn đã sụp đổ, non nớt không có gì lo sợ; Gia Long còn biết quá rõ sự rỗng nát của triều Tây Sơn sau khi Quang Trung mất dưới thời Cảnh Thịnh, vì thế Gia Long đã chiến thắng. Nhưng đối với con cháu vua Lê, các cựu thần và con cháu chúa Trịnh, vương triều Gia Long có chính sách khác, khôn khéo và mềm dẻo hơn.

2. Đối với con cháu cựu thần vua Lê:

Gia Long thi hành chính sách hai mặt: vừa tỏ ra tôn trọng truyền thống tôn quân của tiên triều, vừa tìm cách làm phai mờ tình cảm nhân dân Bắc Hà mới tiếc nhà Lê, nặng lòng ân nghĩa với công đức nhà Lê, nhất là công đức Lê Thái Tổ "Bình Ngô đại định thiên hạ, mở nền thịnh trị nước Đại Việt".

Khi lên ngôi, vương triều Gia Long xuống chiếu giao các quan trấn thủ Thanh Hoa, Nghệ An, và trấn Bắc thành (tức Đông Kinh cũ, sau này là Hà Nội) gìn giữ lăng mộ, đền, miếu, thờ phụng các vua Lê và gia tộc. Ở Thanh Hoa, Gia Long sai trấn Thanh Hoa sửa chữa lại Lam Kinh bị tàn phá dưới thời binh lửa Tây Sơn, sau đó cho xây đền Lê Lai tại làng Bồ Vệ, phủ Đông Vệ (nay là phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá) để hàng năm họp tế các vua Lê cho hợp lệ quốc tế. Gia Long cũng ban sắc phong thần trong nước theo lệ vương triều Lê...

Đối với cựu thần, người đồ đệ của triều Lê - Trịnh, Gia Long thi hành chính sách mềm dẻo, mở rộng việc thu dụng, bổ làm quan

lớn, nhỏ tùy theo tài năng, không khe khắt về lý lịch những người đó trong gia đình có cộng tác với giặc "Tây Sơn" như trường hợp Nguyễn Du, Phan Huy Chú. Nhưng đối với những người có tài năng cao mà hết lòng phò tá "nguy triều" thì không dùng và sử phạt nặng như Ngô Thời Nhậm, Phan Huy ích. Chính sách mềm dẻo có phân biệt đối xử đã lôi cuốn được nhiều người tài năng, phục vụ đắc lực trong việc quản lý đất nước, củng cố vương triều, thu phục nhân tâm, tạo thế ổn định về chính trị.

3. Đối với con cháu các chúa Trịnh

Là con cháu nối nghiệp chúa Nguyễn, Gia Long biết rõ mức độ mối quan hệ thân tộc lâu đời, cũng như mối cựu thù thế kỷ giữa dòng họ ông với các chúa Trịnh.

Chúa Trịnh bị sụp đổ vì nhà Tây Sơn, Gia Long đã độc chiếm được ngôi vua sau khi Tây Sơn sụp đổ, mối cựu thù thế kỷ hai dòng họ thông gia coi như đã xoá bỏ. Trước mắt Gia Long có nhiều việc to lớn, quan trọng phải làm, để giữ vững chiếc ngai vàng hoàng đế mới đặt lên ở điện Thái Hoà kinh thành Phú Xuân. Gia Long và mưu thần của ông đã làm theo lời dạy truyền thống của tổ tiên người Việt Nam từ xưa để lại "giọt nước đào hơn ao nước lã", "thêm bạn bớt thù".

Ngày 16 tháng 6 năm Nhâm Tuất (1802) niên hiệu Gia Long I, có chiếu cho các ngoại quán chi phái họ Trịnh trong nước, trong chiếu có đoạn viết: "... Nhớ xưa họ ta cùng họ Trịnh vẫn là thân thích. Quảng giữa Bắc - Nam đôi ngã, thành xa cách nhau. Đó là công việc của tiên nhân, ta cũng không nói đến nữa. Vậy chiếu cho trăm họ đều biết: nên phải bảo nhau, họp chọn lấy năm, sáu người tộc trưởng,

có tài cán biện, đến hành dinh chào mừng và đưa sổ sách gia tiên để tìm rõ chi phái đích thực và thu lục cho để hậu nghĩa giữa hai dòng họ với nhau⁽¹⁾. Với nội dung của lời chiếu trên được các chi phái trong nước, nhất là Thanh Hoá và một số nơi của Bắc Hà hưởng ứng và thực hiện².

Đến ngày 23 tháng 9 năm Nhâm Tuất (1802) Gia Long lại có chiếu cho các phái đích tôn họ Trịnh: "...Giặc Tây Sơn dấy loạn. Để tôn nhà Lê phải suy đồi. Vương nghiệp nhà Trịnh cũng thiên di. Nay thiên hạ đã định, bốn bề đã trong. Nghĩ lại tình thâm qua cát cũng nên thương nhớ. Vậy Trẫm tha cho lũ nhà người các thứ: thuế thân, thế dung, sưu lính mọi việc và cho nối dõi tông đường họ Trịnh. Lại biệt cấp ruộng tế 500 mẫu, chiếu y số bộ cấp cho các nhà người lính số thuế thu hàng năm là 333 hộ 10 cân, và khoán thập vật là 75 quan, y số chuẩn dùng việc tư. Còn như họ Trịnh 847 người, cứ y trong sổ khai, chuẩn miễn sưu, lính, thân dung mọi thứ tiền, để tỏ phúc tốt của nhà vua ban cho..."⁽³⁾

Nhờ các chiếu của Gia Long "mang tình thần dân tộc qua cát này", con cháu họ Trịnh khắp nơi, yên ổn sinh sống và tham gia mọi công việc của vương triều Nguyễn, giữ vững đạo nghĩa của bậc "Thiên tử" đối với vương triều. Các lăng mộ, đền miếu phụng thờ họ Trịnh thân tộc, các chùa Trịnh ở Bồng Thượng, ở làng Trịnh Lộc, Trịnh Điện có nhiều công trình kiến trúc uy nghi, cổ kính được tôn tạo và bảo vệ. Tại làng Bồng Thượng (nay là xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc) quê tổ của các chúa Trịnh các đền miếu, phủ Trịnh, lăng mộ được giữ gìn lâu dài. (Đáng tiếc là Nghè làng Thượng - còn có tên Nghè

Vet, vì trong nghề có 12 con vet gỗ khổng lồ bằng gỗ quý được trạm khắc và phủ màu sắc rất đẹp được đặt bên cạnh bàn thờ có bài vị của 12 đời chúa Trịnh và Phủ Trịnh là dinh thự của các chúa Trịnh xưa, trong mấy chục năm gần đây bị phá huỷ nặng nề. Công trình kiến trúc đồ sộ, các tế khí bị mất hết. Cả những con vet quý - một sản phẩm nghệ thuật độc đáo của thế kỷ XVII đã bị mất gần hết và một số tượng đá quý đang bị phá huỷ dần). Tuy thế, tại Thanh Hoá, nhiều di tích lịch sử - văn hoá về họ Trịnh ở nhiều nơi được bảo tồn đến ngày nay.

Rõ ràng, các chiếu trên của Gia Long nhằm phục vụ quyền lợi của giai cấp thống trị, nhưng ít nhiều đã giữ được một phần di sản quý mà nhân dân ta đã xây dựng nên. Hiện nay, việc làm và cuộc đời của vương triều Gia Long và các triều đại tiếp theo của dòng họ Nguyễn, còn có nhiều sự kiện cần phải bàn, làm sáng tỏ thêm. Nhưng những chính sách trên, thái độ của Gia Long đã hoà giải khôn khéo đối với con cháu vua Lê chúa Trịnh có lợi cho đất nước, mà trước hết cho quyền

lợi của vương triều Nguyễn. Chính sự khôn khéo đó, đã bảo tồn được nhiều di sản văn hoá - lịch sử quý giá của nhân dân Việt Nam sáng tạo, xây dựng nên dưới vương triều Lê Trịnh kéo dài gần ba thế kỷ, một vương triều có sức sống trường tồn nhất trong lịch sử dân tộc ta.

4. Một số chính sách của vương triều Nguyễn ở Thanh Hoá và việc xây dựng Gia Miêu - Triệu Tường

Khi lên ngôi, Gia Long thứ nhất (1802) hoãn binh giao tô thuế cho Thanh Hoá. Chiếu rằng: "Thanh Hoá là ấp thang mộc của Trẫm. Trước vì Tây Sơn tàn ngược, thuế nhiều dịch nặng, dân phần nhiều siêu dạt. Nay mới khôi phục, nghĩ đến đất căn bản cần phải vỗ về nuôi nấng trước, nên đặc biệt chuẩn cho phạm binh đao tô thuế đều hoãn, gọi dân trở về để đều yên nghiệp làm ăn cùng nhau hưởng phúc thái bình" (3). Chỉ sau hai năm, "Gia Long thứ ba (1804) lại hạ chiếu lấy Gia Miêu Ngoại làm Quý Hương, Tống Sơn làm Quý Huyện"⁽⁴⁾.

Tiếp đó còn có chiếu tha tô thuế cho huyện Tống Sơn. Chiếu



rằng: "Huyện Tống Sơn là nơi cơ bản, tổ thuế hai năm Nhâm Tuất và Quý Hợi đều đã miễn rồi, nay ta ưu đãi cố hương nên lại tha cho"⁽⁵⁾.

Các vua Nguyễn từ Gia Long (1802-1819), đến Minh Mệnh (1820-1840) và Tự Đức có những chính sách ưu đãi đối với Thanh Hoa và đặc biệt không ngừng xây dựng quê hương Gia Miêu- Triệu Tường nhiều lăng, miếu ở bản quán để thờ tổ tiên mình (hiện nay là xã Hà Long, huyện Hà Trung). Đây là vùng đất có lịch sử lâu đời, có hình thế núi sông cây cối tạo nên phong cảnh tuyệt đẹp.

Vào cuối thời Nguyễn cả xã có tới 15 cái đình, 5 chùa, 24 ngôi đền, và 2 nhà thờ đạo Thiên Chúa. Đặc biệt lúc bấy giờ, có quy mô lớn nhất là quần thể lăng miếu nhà Nguyễn.

Năm 1803, Gia Long đã cho xây dựng Nguyên miếu thờ Nguyễn Kim và Nguyễn Hoàng. Sách Đại Nam nhất thống chí mô tả Nguyên miếu như sau:

"Nguyên miếu: ở trong thành Triệu Tường thuộc địa Quý Hương... Miếu chính và miếu trước đều 3 gian, 2 chái, gian chính giữa thờ Triệu Tổ Tĩnh Hoàng đế, gian bên phải thờ Thái Tổ Gia du Hoàng đế, đều hướng về nam, hàng năm gặp tiết ngũ hưởng và các tiết khác đều tế theo các lệ miếu ở Kinh, quan tỉnh khâm mang làm lễ"⁽⁷⁾ Ở phía trước hai miếu trên có một hồ sen hình chữ nhật, rộng chừng một sào, có tường hoa bao quanh. Phía trước hồ sen là cổng chính, cạnh cổng về phía bên phải lại có một đền thờ nhỏ. Hai bên phía trước cổng chính là hai hồ sen lớn, mỗi hồ gần 100 mét, rộng khoảng 30 mét. Ngoài ra có một gian nhà quan cư và một nhà kho ở phía đông bắc. Ở phía tả Nguyên miếu là miếu thờ Trưng Quốc Công cũng

được xây dựng vào năm 1803 thờ Nguyễn Hoàng Dụ (thân phụ của Nguyễn Kim). Miếu chính và miếu trước đều 3 gian, gian chính thờ Trưng Quốc Công, gian bên tả thờ Lý Nhân Tông (tức Nguyễn Văn Lang) hướng về tây, hàng năm các tiết đều theo lệ thờ ở Nguyên miếu.

Toàn bộ khu miếu Triệu Tường được nằm trong hệ thống thành hào gọi là thành Triệu Tường. Theo sách Đại Nam nhất thống chí thì thành Triệu Tường có chu vi 182 trượng, mở 3 cửa hào, hào rộng 2 trượng và xây đắp từ năm Minh Mệnh thứ 16.

Hiện nay Nguyên miếu không còn nữa, mảnh đất trống bên dưới đài liệt sỹ (mới được xây dựng). Theo trí nhớ của nhân dân thành Triệu Tường trong đó có Nguyên miếu rộng khoảng 5,5 héc ta, tường đắp bằng đất, bề mặt thành rộng tới 3 mét, bên ngoài thành được xây bằng lớp gạch to, tường thành hiện nay không còn, các hào cũng được san bằng.

Niên giám Đông Dương thuộc Pháp năm 1901 cũng viết về quần thể lăng miếu Triệu Tường như sau:

"Lăng Quý Hương, huyện Tống Sơn, phủ Hà Trung có tiếng là cái nôi của triều đại đương thời. Các miếu mạo (bảo tháp) thờ cúng các vị tiên vương được xây dựng ở đây, có gạch tường bao quanh, tường được giữ phòng bằng hào lũy, làm đúng như một thành nhỏ, đó là Tôn thành, hay còn gọi là Triệu Tường".

Theo nhân dân kể lại, những công trình trên đều được xây dựng bởi những người thợ thủ công trong vùng và cả nước. Các công trình trên được trạm khắc cầu kỳ, tinh xảo, thể hiện sự khéo léo tuyệt vời và trình độ kỹ thuật xây dựng cao của ông cha ta thời bấy giờ.

Về Gia Miêu hiện nay còn thấy

đình Gia Miêu, xây dựng phía trên khu Triệu Tường cũ, hiện nay nằm bên trên đài liệt sỹ của xã. Đình gồm 5 gian, 2 chái, được xây dựng cùng thời với nhà thờ Phát Diệm, có 6 vị chính, 2 vị phụ, ở 2 chái. Phía trước ngoảnh ra đường từ Hà Giang đi Thạch Thành (mới làm). Phía Bắc ngoảnh về phía Thiên Tôn - dãy núi Thân Phù chạy dài ở phía tả. Đằng trước đình là đôi cột cờ, đôi pháo đài...

Đình hiện nay còn 8 hàng cột với 32 cây, các dãy cột ở hai hiên không còn, (gần đây mới được sửa sang lại). Hàng cột cái đến cột con bằng gỗ lim, đường kính khoảng 1,8 mét, 1,4 mét, 1 mét; được kê trên tảng đá hình vuông, có cạnh 0,8 mét, 0,6 mét. Hiện nay mới được trùng tu lại...

Tóm lại: Những chính sách trên và việc xây dựng Gia Miêu - Triệu Tường là một việc làm nhớ về đất tổ, nhằm thu phục nhân tâm, bảo vệ quyền lợi của vương triều Nguyễn. Việc làm của Gia Long và các vua triều Nguyễn kế tục, chứng tỏ các ông đã làm theo sách truyền nghề trị dân của các bậc "vương bá phong kiến".

.....

1. Theo sách Trịnh gia chính phủ của Trịnh Như Tấn năm 1932.

2. Nói một số nơi vì còn nhiều chi họ Trịnh vẫn không chịu ra trình diện, đổi họ tên, sống ẩn dấu trong dân. Tháng 3-1994, có một số chi họ Trịnh đã mang họ khác đã tự nói rõ việc này trong cuộc họp mặt một số chi họ Trịnh tại Hà Nội- có đưa gia phả để chứng minh (tư liệu do cụ Trịnh Đình Đản, người họ Trịnh ở xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hoá).

3-S.đ d.

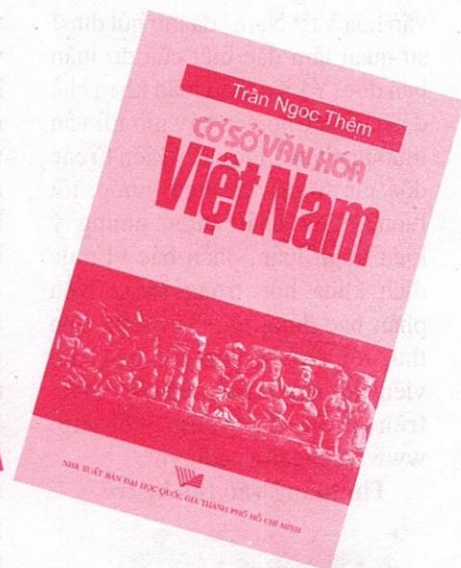
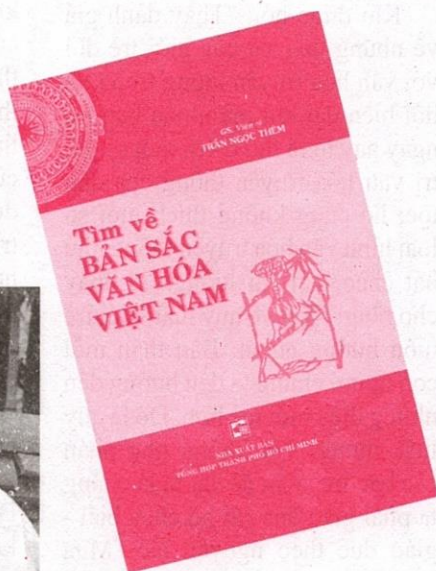
4, 5, 6-Đại Nam thực lục chính biên, Tập III, nxb Sử học, Hà Nội, 1963, tr 144,179.

7-Sdd.



Người thầy của nhiều thế hệ sinh viên

Đối với những sinh viên đã và đang theo học tại các trường có các chuyên ngành về xã hội, đặc biệt là tại Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQG-HCM thì hẳn rằng bạn sinh viên nào cũng biết đến hai tác phẩm của GS.VS.TSKH Trần Ngọc Thêm: "Cơ sở văn hóa Việt Nam" và "Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam". Đọc các tác phẩm của thầy, đặc biệt là các quyển sách nói về văn hoá Việt Nam, sinh viên chúng tôi không chỉ được biết thêm nhiều vấn đề bổ ích mà còn củng cố thêm sự hiểu biết về bản sắc văn hoá của người Việt Nam cũng như có được cái nhìn hệ thống về văn hoá Việt Nam. Trong những giờ học của thầy, sinh viên luôn cảm thấy hào hứng bởi cách truyền đạt của thầy đến sinh viên không chỉ là những vấn đề đã được viết trong sách mà



GS.VS.TSKH TRẦN NGỌC THÊM:

"Tin tưởng vào những bước tiến của thế hệ trẻ"

Diệp Nguyễn

Là một trong những giáo sư về ngôn ngữ học và văn hóa học hàng đầu của Việt Nam hiện nay, GS.TSKH.

Trần Ngọc Thêm hiện là Trưởng khoa Văn hóa học, Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQG-HCM.

còn là sự khơi gợi, kích thích sự tìm tòi, khám phá những giá trị văn hóa của dân tộc trong lòng các bạn sinh viên. Thú vị hơn nữa là mọi thắc mắc của sinh viên đều được thầy giải thích một cách thấu đáo, khiến cho những tiết học do thầy giảng dạy cũng vì thế mà thêm phần hào hứng. Tất cả những điều này còn đọng lại mãi trong ký ức của nhiều thế hệ sinh viên, ngay cả khi chúng tôi đã tốt nghiệp đại học nhiều năm sau đó.

GS. VS.TSKH Trần Ngọc Thêm đã viết nhiều công trình về văn hóa Việt Nam, văn hóa Nam Bộ và khu vực, đặc biệt cuốn "Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam" của thầy đã được tái bản nhiều lần, đã được dịch ra tiếng Pháp và sắp tới đây, bản dịch tiếng Anh của cuốn sách này cũng sẽ ra mắt độc giả. Thầy cho biết: "Cuốn "Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam" là sự mở rộng của công trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ "Tính hệ thống của văn hóa Việt Nam" (nghiệm thu năm 1994, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về công trình NCKH xuất sắc 5 năm 1991-1995) và cuốn "Cơ sở văn hóa Việt Nam" (do Trường ĐHTổng hợp Tp.HCM xuất bản lần đầu năm 1995). Mặc dù khi đó sách mới chỉ lưu hành nội bộ với số lượng xuất bản không

nhiều nhưng sau khi ra mắt, "Cơ sở văn hóa Việt Nam" đã thu hút được sự quan tâm đặc biệt của dư luận bạn đọc. Ý kiến thảo luận khen chê đều có cả. Cho đến bây giờ tôi vẫn thường nhận được các ý kiến từ các độc giả trong và ngoài nước, tôi luôn mong nhận được những ý kiến tranh luận, phản bác vì mục đích khoa học trong sáng. Nếu phản bác đúng tôi sẵn sàng tiếp thu, với lòng biết ơn các bạn sinh viên, độc giả có thể trao đổi với tôi trên diễn đàn của website: www.vanhoahoc.edu.vn".

Tin tưởng vào thế hệ trẻ



VÀI NÉT VỀ TIỂU SỬ GS.VS.TSKH TRẦN NGỌC THÊM

- Sinh năm 1952 tại Hiền Đa - Cẩm Khê - Phú Thọ.
- Tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ toán, Trường ĐH Tổng hợp Quốc gia Leningrad (nay là St - Petersburg, Nga năm 1974).

Bảo vệ Phó tiến sĩ năm 1987 và Tiến sĩ khoa học năm 1988 tại ĐH TH Quốc gia Leningrad.

- Được Nhà nước Việt Nam phong tặng danh hiệu Phó giáo sư năm 1991, Giáo sư năm 2002.

- Được bầu làm Viện sĩ nước ngoài Viện Hàn lâm Khoa học Tự nhiên Nga năm 1999.

- Từ 1975 - 1992 giảng dạy tại Khoa Ngữ văn ĐHTH Hà Nội. Từ 1992 đến nay giảng dạy tại Trường ĐH Tổng hợp TP.HCM, nay là Trường ĐH KHXH&NV - ĐHQG- HCM và nhiều trường ĐH khác.

- Thỉnh giảng tại ĐH Quốc tế học Hàn Quốc (Seoul, Hàn Quốc) từ năm 2000-2001.

- Trưởng Khoa Đông phương học, Trường ĐH KHXH&NV - ĐHQG- HCM (2001 - 2002).

- Trưởng Bộ môn, nay là Khoa Văn hóa học, Trường ĐH KHXH&NV- ĐHQG- HCM (2002- nay).

- Các tác phẩm tiêu biểu: *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt* (xuất bản lần đầu năm 1985, đã tái bản 4 lần); *Cơ sở văn hóa Việt Nam* (xuất bản lần đầu năm 1995, đã tái bản nhiều lần); *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam* (xuất bản lần đầu năm 1996, đã tái bản nhiều lần). Các tác phẩm của GS.VS.TSKH Trần Ngọc Thêm được dùng để giảng dạy tại nhiều trường ĐH ở Việt Nam. Ngoài ra, GS.VS.TSKH Trần Ngọc Thêm còn là chủ nhiệm hoặc tham gia trong ban chủ nhiệm một số đề tài cấp Bộ và Nhà nước về nghiên cứu văn hóa Việt Nam và khu vực...

Khi được hỏi: "Thầy đánh giá về những ứng xử của giới trẻ đối với văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại khi mà nhiều bạn trẻ ngày nay tỏ ra thờ ơ với một số giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc; họ cũng không thích một số loại hình văn hóa truyền thống như hát chèo, hát cải lương...?", thầy cho rằng: "Xét về quy luật, giới trẻ luôn hướng ngoại. Bản thân mỗi con người chúng ta đều hướng đến những điều mới mẻ hơn. Đó là quy luật chung. Tôi không phê phán các bạn trẻ. Vấn đề đặt ra là chúng ta phải giáo dục cái họ chưa biết - giáo dục theo nguyên tắc "Mưa dầm thấm lâu". Việc thích hay

không thích những giá trị nào đó của văn hoá dân tộc là quyền và sở thích của mỗi người, song một thanh niên có văn hoá, có giáo dục thì cần phải am hiểu về văn hoá của dân tộc mình, phải giải thích được vì sao mình thích những giá trị văn hóa này những giá trị văn hóa khác." Có lẽ chính vì quan niệm như vậy nên thầy rất nhiệt tình tham gia các diễn đàn trên báo chí, các chương trình truyền hình của Đài truyền hình Việt Nam, Đài truyền hình Tp.HCM, Đài truyền hình Bình Dương, Đài truyền hình Đồng Nai, v.v. có mục tiêu phổ cập kiến thức văn hóa và văn hóa học.

Hiện là Trưởng khoa Văn hóa học (Trường ĐHKHXH&NV- ĐHQG- HCM), ngoài công việc giảng dạy và quản lý, hiện nay thầy vẫn tiếp tục hoàn thành các công trình NCKH trong hai lĩnh vực ngôn ngữ học và văn hóa học. Các bạn sinh viên có thể gặp thầy tham gia vào nhiều hoạt động dành cho các bạn sinh viên và thanh niên: từ các cuộc thi "SV 96", "Hoa hậu Việt Nam", cho đến cuộc thi "Nữ sinh và tương lai", các cuộc thi "Người dẫn chương trình truyền hình" năm 2008 do VTV, HTV tổ chức đều thấy có thầy trong Ban giám khảo...

Đặt nhiều niềm tin ở thế hệ trẻ, thầy lạc quan tin tưởng rằng chính những bạn trẻ đang ngồi trên ghế giảng đường hôm nay sẽ là những người dẫn dắt, lãnh đạo, tạo nên những thay đổi cơ bản xã hội trong tương lai cũng như đưa đất nước Việt Nam ngày càng phát triển hơn nữa.

Trước thềm 20-11 đang đến, cũng như bao thầy cô giáo khác, những cảm xúc lại dâng tràn trong lòng thầy - GS.VS.TSKH Trần Ngọc Thêm - người thầy của nhiều thế hệ sinh viên. Xin gửi đến thầy lời chúc sức khỏe và những lời tri ân sâu sắc nhất.



BBT: PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát nguyên Thứ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo, Giám đốc ĐHQG-HCM. Dù luôn bận rộn với công tác quản lý nhưng những cảm hứng bất chợt vẫn luôn ùa về, ăm ắp trong tâm hồn nhạy cảm của một nhà nghiên cứu văn học. Đó có thể là những suy ngẫm về giá trị bền vững của cuộc sống, tình yêu, hạnh phúc; có thể là những chiêm nghiệm về chân giá trị; hoặc đôi khi thi hứng lại ùa đến từ những suy tưởng về một nhân vật văn học. Giờ đây, khi đã nghỉ hưu, có điều kiện về thời gian, thầy đã ghi lại những cảm xúc, suy tư đó của mình trên những vần thơ. Nhân dịp ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, *Bản tin ĐHQG-HCM* xin trân trọng gửi đến bạn đọc chùm thơ của PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát. Mong rằng thầy sẽ tiếp tục công tác với trang thơ của *Bản tin ĐHQG-HCM*.

Hoa đất

(Người ta là hoa của đất - tục ngữ)

Em đâu ở đáy ly,
Sao anh mãi tìm em nơi quán rượu !
Em đâu nấu mình trong không khí,
Sao ngày ngày anh nhả khói ám môi thâm !
Ở sông bạc có con bích, con dằm,
Em chẳng phải một con bài đen đỏ...

- Anh hỏi nhỏ:

- Yêu em có mà khó?
Được yêu em,
Sống chết là chuyện nhỏ.
Không có em,
Cuộc đời coi như bỏ...!

- Anh không hỏi:

Những xuống trái cây ba lá,
Những đồng lúa thơm phù sa xanh mạ,
Những vòng máy xoay điện sáng đêm ngày,
Những lớp ê, a tiếng trẻ nô cười...

- Anh không tìm:

Những đường kim biết làm vết thương lành miệng,
Nơi tuổi già có tay vịn bình yên,
Nơi việc công gói trong giọng dịu hiền...

...

- Đâu cần tìm em tận đỉnh trời Evorét,
Đâu chờ anh dưới rón bể đại dương!
Anh ơi anh! Ở chỗ đứng đời thường,
Một tiếng gọi thiêng liêng từ Tổ quốc,
Ở chỗ đời gọi chúng là

HOA ĐẤT!

Lơ đãnh Chí Phèo

Tặng Quang Huy

Xấu chi ma khóc quỷ hồn!
Riêng anh, em thật hoa thơm giữa đồng.
Bởi em là gái không chồng,
Không vùi không vãnh hai lòng hại anh.
Gửi tình qua bát cháo hành,
Hồn anh lơ đãnh gặp gềnh ước mong.

Tang tình, gió mát, trăng thanh,
Trăm năm một dịp đàn ông với nàng.
Nửa bâng khuâng, nửa dịu dàng,
Lòng em trinh bạch dâng chàng trái yêu.

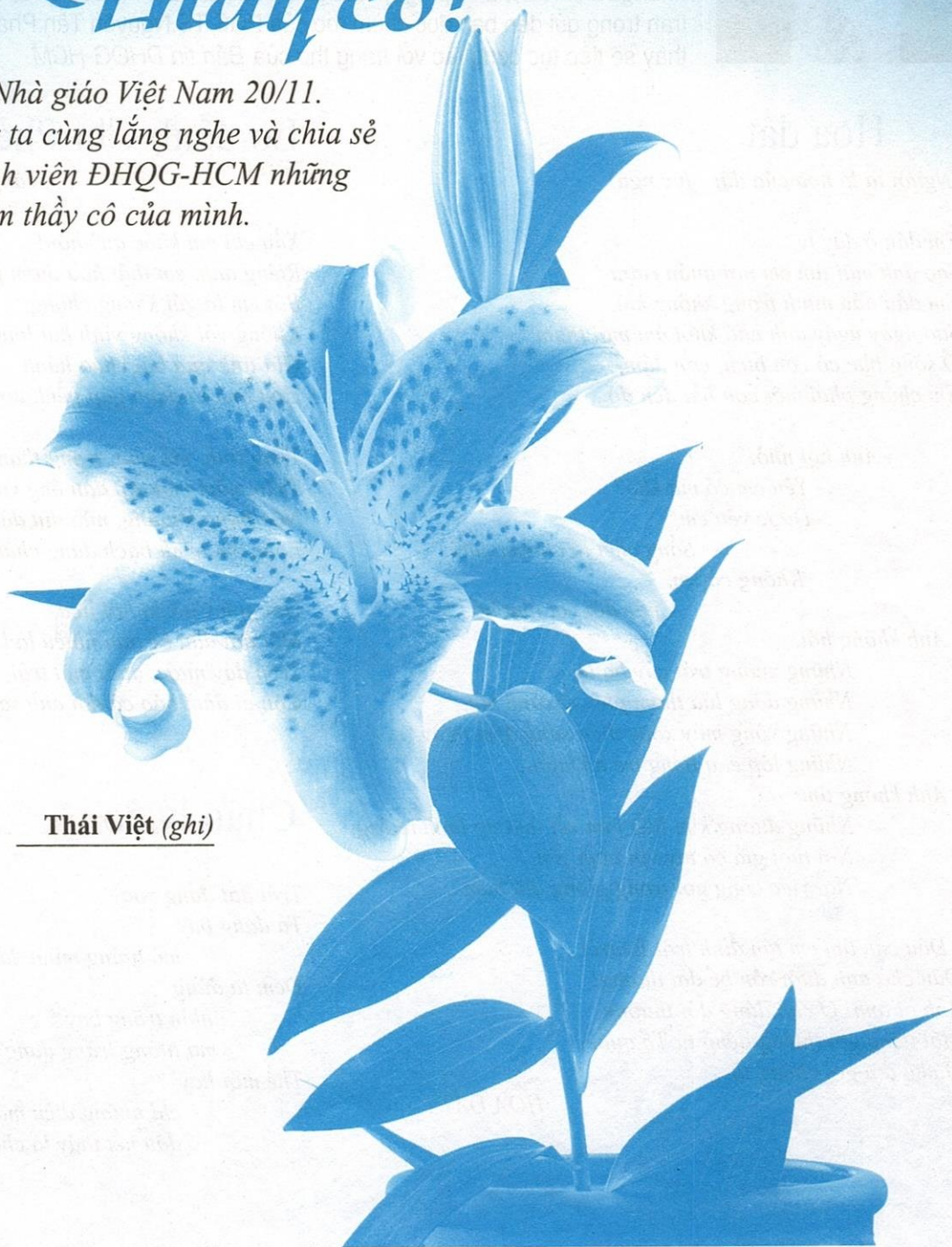
Hỡi anh Cu Chi hơi liều,
Một đời dẫu bể dẫu nhiều lũ loi?
Trên đáy nước, dưới mặt trời,
Còn ai dám bảo cả đời anh say!

Chân lý ảo

Trái đất đang xoay
Ta đang bay
mà tưởng mình đang đứng!
Đêm ta đứng
nhìn trăng bay
mà tưởng trăng đang dừng lại!
Thế mới hay
chỉ những điều mắt thấy
đâu hết thấy là chân lý, bạn ơi!

Nhớ Thầy cô!

Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.
Chúng ta cùng lắng nghe và chia sẻ
với sinh viên ĐHQG-HCM những
kỷ niệm thầy cô của mình.



Thái Việt (ghi)



DU NHẬT ĐĂNG: MỘT NGƯỜI THẦY MÃI XA

Tôi còn nhớ năm lớp học lớp 11 chúng tôi phải thay đổi giáo viên chủ nhiệm vào giữa năm học, cô chủ nhiệm sinh con nên thay vào đó là một thầy chủ nhiệm khó tính. Tuy vậy, những giờ sinh hoạt giữa thầy chủ nhiệm và lớp âm áp giúp học trò hiểu thầy hơn, hiểu rằng sự nghiêm khắc ấy, những bài tập ấy là vì cái gì.

Thầy đặc biệt chú ý đến một bạn chuyên quậy phá mà chẳng chịu học hành trong lớp. Dưới sự chỉ bảo và kèm cặp của thầy cùng những lời khuyên từ bạn bè, bạn đó bắt đầu học khá hơn, những giờ học thêm mà thầy dạy miễn phí đã cho các bạn.

Thời gian trôi đi, năm học 12 lớp càng thêm thân thiết và yêu quý thầy hơn, đó cũng là những lúc cả thầy và trò cùng đoàn kết để vượt qua kỳ thi cuối cấp căng thẳng.

Tháng 4. Thầy bỗng dung biến mất cả tuần khi tôi hỏi các thầy cô khác thì nghe đâu thầy phải đi trị bệnh. Thì ra thầy đã chống chọi với căn bệnh ung thư quái ác bao nhiêu năm nay rồi, mà bản thân thầy vì sợ tốn kém cho gia đình nên cũng không thiết tha trị bệnh nữa, bây giờ phát bệnh thì cũng đã quá muộn.

Rồi ngày đó cũng đến, thầy mất vào một ngày tháng 5, ngay trước khi dẫn dắt chúng tôi vượt vũ môn vào đại học. Ngày đó đã xa, giờ cứ đến ngày tri ân tôi lại nhớ, nhớ một người thầy trong tôi đã xa.

LÊ THỊ HUYỀN TRANG: MẸ TÔI LÀ MỘT NGƯỜI CÔ GIÁO

Mẹ cũng là một giáo viên cấp 1 nên tôi được học từ mẹ nhiều thứ. Sự yêu thương sẻ chia và những kỹ năng sống. Cấp 1 thì giáo viên luôn kiêm nhiệm mọi môn học nên thứ gì mẹ cũng biết. Nhắc đến 20/11 là tôi nghĩ tới mẹ. Khi đã là sinh viên đại học rồi tôi càng thấy thấm thía hơn những lời mẹ đã dạy dỗ tôi. Tôi luôn ước ao mẹ sẽ trẻ lâu mà dần dần nhiều thế hệ học sinh hơn nữa.



ĐẶNG HOÀNG OANH: CÔ VÀ DUYÊN NỢ MÔN HÓA

Ngày đó tôi là đứa học không tốt môn Hóa học. Mỗi lần đến giờ Hóa chân tay rồi lại run lên vì sợ. Nhưng không hiểu sao cô dạy tôi bắt được mạch "sợ" của tôi nên cô đã rất quan tâm tận tình chỉ bảo động viên tôi học. Và giờ thì tôi muốn gửi lời tri ân sâu sắc nhất tới cô đã cho tôi những kiến thức, bản lĩnh để tiếp tục trở thành một sinh viên.

Văn miếu TRẦN BIÊN

Đỗ Văn Biên



Văn miếu Trần Biên thuộc địa phận thôn Bình Thành và thôn Tân Lại huyện Phước Chánh (nay là phường Bửu Long, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Được xây dựng vào năm Ất Mùi, dưới thời chúa Nguyễn Phúc Chu năm 1715 và là văn miếu sớm nhất ở Nam bộ, trước Văn Miếu Gia Định và Văn Miếu Vĩnh Long.

"Nguyễn Hữu Cảnh định nghiệp Trần Biên lớp lớp anh hùng vang lục tỉnh

Võ Trường Toản mở trường Gia Định đời đời sĩ khí nổi tam gia"*

Sách Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức chép về địa điểm được chọn để xây văn miếu như sau: "phía Nam hướng đến sông Phước, phía Bắc dựa vào núi rừng, núi sông thanh tú, cỏ cây tươi tốt". Với Văn miếu Trần Biên, nhiều danh nhân văn

hóa, giáo dục ở Nam bộ đã có những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp phát triển nền quốc học Việt Nam thời bấy giờ.

Qua nhiều lần trùng tu, mở rộng, đến năm Tự Đức thứ hai (1852), Văn miếu Trấn Biên đã được xây dựng hoàn chỉnh và to đẹp nhất, gồm có các công trình: "Văn miếu chính đường và tiền đường đều năm gian, hai dãy tả vu và hữu vu, mỗi dãy năm gian; đền Khải Thánh, chính đường và tiền đường đều ba gian, một tòa cửa giữa ba gian, một tòa cửa trước một gian, một tòa kho đồ thờ ba gian, một tòa Khuê Văn các hai tầng, ba gian hai chái; phía trước biển "Đại Thành Điện" đổi thành "Khải Thánh Từ".

Giống như những văn miếu khác, Văn miếu Trấn Biên thờ Khổng Tử - vị "khải sáng" của Nho giáo và Nho học. Bên cạnh đó, Văn miếu Trấn Biên còn là nơi dạy học trò. Văn miếu Trấn Biên đã đóng một vai trò là trung tâm văn hóa giáo dục của tỉnh Biên Hòa xưa. Dưới thời phong kiến, Biên Hòa là nơi có sự nghiệp giáo dục phát triển nhất của Nam bộ. Trong 19 khoa thi tại trường thi Gia Định thời Nhà Nguyễn, Biên Hòa đã có 22 người đậu cử nhân. Biên Hòa cũng là nơi phát tích, hội tụ những văn thần, nghĩa sĩ, danh nhân văn hóa, những nhà sư phạm lớn, tiêu biểu như: Đỗ Hoành, Nguyễn Thị Tôn-liệt nữ của đất Đồng Nai, Võ Trường Toản, Đặng Đức Thuật...

Giá trị mang tính biểu trưng về văn hóa của Văn miếu Trấn Biên không chỉ được tăng lớp quan lại

và sĩ phu phong kiến tôn vinh. Nhân dân Biên Hòa rất ngưỡng vọng gọi bằng cái tên gần gũi hơn "Văn Thánh". Cũng chính vì lý do đây, năm 1861, ngay sau khi chiếm được tỉnh Biên Hòa thực dân Pháp đã đốt phá Văn miếu Trấn Biên.

Trải qua nhiều biến cố lịch sử, đến nay không còn dấu vết trên thực địa. Đáp lại lòng mong mỏi của nhân dân Đồng Nai trong tâm thức, nhân dịp kỷ niệm 300 hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa-Đồng



Nai, UBND tỉnh Đồng Nai đã tổ chức tái tạo lại Văn miếu Trấn Biên, xem đây là một trong những công trình văn hóa lớn, có ý nghĩa thiết thực, nhằm tôn vinh giá trị nhân văn-giáo dục truyền thống của dân tộc. Ngày 9/11/1998, lễ động thổ xây dựng Văn miếu Trấn Biên đã được tổ chức long trọng tại khu du lịch Bửu Long, nơi xác định là vị trí của Văn miếu Trấn Biên xưa.

Hơn 3 năm cùng chung tay góp sức của các nhà nghiên cứu, nghệ nhân, các cơ quan và nhân dân trong tỉnh Đồng Nai, ngày 14/2/2002, lễ khánh thành Văn miếu Trấn Biên đã được tổ chức trọng thể.

Công trình Văn miếu Trấn Biên mới gồm 2 khu liền nhau: khu thờ

phụng, tế lễ và khu trưng bày truyền thống, sinh hoạt văn hóa, bao gồm các công trình kiến trúc tiêu biểu như: Văn Miếu Môn, Nhà Bia, Khuê Văn Các, Thiên Quang Tỉnh, Đại Thành Môn, Nhà Bia Khổng Tử, Sân Đại Bái, Nhà Thờ Chính, Văn Vật Khố, Nhà Thư Khố.

Bài văn bia "Trần Biên - Đồng Nai rạng rỡ ngàn năm văn hiến" ở Bia Văn miếu Trấn Biên được GS, Anh hùng lao động Đặng Vũ Khiêu chấp bút. Nội dung văn bia thể hiện ý nghĩa văn hiến, văn hóa; biểu trưng của tâm hồn và khí phách Biên Hòa-Đồng Nai. Trong dòng chảy lịch sử dân tộc, Văn miếu Trấn Biên nói riêng, di sản lịch sử Đồng Nai nói chung được khắc họa rõ nét:

*"Xây cao văn miếu,
tiếp thu thành tựu Bắc Nam
Mở rộng học đường,
khai thác tinh hoa kim cổ
... Tinh thần Đại Việt
tỏa sáng nơi đây*

Hào khí Đồng Nai dâng cao từ đó..."

Từ khi Văn miếu Trấn Biên được nhân dân Đồng Nai phục dựng lại, nơi đây đã trở thành nơi tổ chức nhiều buổi lễ quan trọng, các sinh hoạt văn hóa, giáo dục, tôn vinh các giá trị truyền thống văn hóa, giáo dục của dân tộc và quê hương, biểu tượng mạch nguồn nối tiếp truyền thống của quá khứ với hiện tại:

"Tổ Hùng Vương cơ nghiệp trường tồn

Chủ tịch Hồ Chí Minh công huân bất hủ.

Thành đồng Tổ quốc mãi mãi về vang

Hào khí Đồng Nai đời đời rực rỡ"

An Chi

*** Một nhóm sinh viên Trường ĐHKHXH&NV:** *Vì có gì mà từ chuột lại được ghép với từ chim để chỉ chuyện trai gái ve vãn, tán tỉnh nhau? Chim và chuột thì "quan hệ" với nhau như thế nào?*

An Chi: Hai con vật hữu quan, một con thuộc lớp chim, một con thuộc lớp có vú, tất nhiên không thể "tình tự" với nhau được. Đó là xét về sinh vật học. Còn xét về từ nguyên thì *chim chuột* cũng không phải là một tổ hợp được tạo ra theo qui tắc cấu tạo từ ghép đẳng lập của tiếng Việt. Nó chỉ là kết quả của một sự dịch nghĩa từ các thành tố của một địa danh Trung Hoa: *Điểu Thử Đồng Huyệt* (= Chim Chuột Càng Hang), cũng gọi tắt là *Điểu Thử* (= Chim Chuột).

Đó là tên một ngọn núi trong dãy Tần Lĩnh, nằm ở phía Tây huyện Vị Nguyên, phủ Lan Châu, tỉnh Cam Túc. Núi này có tên như thế là vì dân chúng ở địa phương đã quan sát được hiện tượng chim, chuột ở cùng một hang. Giống chim đó có tên là *đồ* hoặc *mộc nhi chu* còn giống chuột đó có tên là *đột* hoặc *ngột nhi thử*. Sách *Cam Túc chí* chép: "Đất Lương-Châu có con ngột nhi thử, giống như con chuột, có con chim tên là mộc nhi chu, giống như chim sẻ, thường cùng con ngột nhi thử ở chung một hang. Đó chính là (chim) đồ (chuột) đột nhưng chỉ là tên xưa tên nay khác nhau mà thôi". Vậy con mộc nhi chu, tức con chim đồ, chỉ là kẻ sống nhờ ở hang con của con ngột nhi thử, tức con chuột đột. Giữa chúng không thể có quan hệ "tình cảm" hoặc "tình dục" được.

Nhưng cháu mười hai đời của Khổng Tử là Khổng An Quốc, khi chú giải *Kinh thư*, đã giảng bốn tiếng *Điểu Thử Đồng Huyệt* như sau:

"*Chim (và) chuột cùng nhau làm (con) trống (con) mái* (Chúng tôi nhân mạnh- AC) cùng chung hang sống ở núi này, (vì vậy) mới gọi tên núi là Chim Chuột". Từ xưa, đã có nhiều người cực lực bác bỏ cách giải thích này của họ Khổng, chẳng hạn như Đỗ Ngạn Đạt và Trương Ân đều quả quyết rằng đó không phải là chuyện đực cái hoặc trống mái giữa chim và chuột.

Tuy nhiên nhà nho Việt nam thì lại tin tưởng ở nhà chú giải họ Khổng. Khổng Tử là Đức Thánh thì Khổng An Quốc cháu ngài cũng phải là một bậc có quyền uy. Bậc có quyền uy này đã giảng rằng "điều thử đồng huyệt" là chuyện trống mái giữa chim và chuột thì việc nhà nho Việt Nam dịch hai tiếng *điểu thử* thành *chim chuột* để chỉ chuyện tán tỉnh, ve vãn giữa trai gái cũng là điều rất tự nhiên.

Cuối cùng, xin lưu ý rằng trong khẩu ngữ ta cũng có động từ *chìm* dùng để chỉ hành động ve vãn của nam đối với nữ nhưng chúng tôi chưa có điều kiện để xác định xem đây vốn là một từ độc lập hay chỉ là kết quả của một sự "bóc tách" từ hai tiếng *chìm chuột*.

*** Nguyễn Hữu Phan:** *Từ đồng trong đồng bóng có phải cũng là một với đồng trong tiên đồng ngọc nữ không? Và đâu là từ nguyên của chữ bóng?*

An Chi: Đào Duy Anh đã giảng từ *đồng* trong *đồng bóng* như sau: "Người đệ tử của thần tiên trong Đạo giáo tự xưng là đồng tử của thần tiên nên người ta thường gọi là ông *đồng*" (*Từ điển Truyện Kiều*, Hà Nội, 1974, tr.136). Đây chỉ là một lối giảng có tính chất suy diễn chủ quan vì ở đây *đồng* là một từ cổ, có nghĩa là cái kiếng, cái gương. Thật vậy, A. de Rhodes đã ghi như sau: "*Đồng, cái đồng*: Gương, kiếng. *Gương*. Cùng một nghĩa.

Soi đồng: Nhìn vào gương để làm phù chú. *Làm đồng làm cốt*: Bà phù thủy nhìn vào gương để làm phù chú. *Thầy đồng*: Thầy phù thủy sử dụng gương, chiếu kính" (*Từ điển Việt-Bồ-La*, Nxb Khoa học xã hội, 1991). Cứ theo những điều trên đây, thì các ông đồng bà đồng đã được gọi bằng tên của chính cái vật mà họ sử dụng để hành nghề. Đặc điểm của nghề đồng bóng còn được phản ánh trong thành ngữ *ngồi đồng chiếu kính* mà Huỳnh-Tịnh Paulus Của đã ghi nhận trong *Đại Nam quốc âm tự vi*.

Khi *đồng* đã là cái gương, cái kiếng thì *bóng* tất nhiên là hình ảnh của cảnh và vật phản chiếu ở trong kiếng, trong gương. Cũng chính A. de Rhodes đã giúp cho chúng ta khẳng định điều này. Ông đã ghi: "*Soi gương*: Nhìn trong gương. *Soi đồng*. Cùng một nghĩa; cũng là phù phép mà người Lương dân ngây thơ nghĩ rằng mình có thể nhờ tấm gương để biết sự dữ nào bởi đầu sinh ra cho mình, nghĩa là bởi ma quỷ đối trá bằng những hình ảnh khác nhau trong tấm gương". "Những hình ảnh khác nhau trong tấm gương" chính là những cái *bóng*.

Vậy *đồng bóng* là gương và hình ảnh của cảnh vật phản chiếu ở trong gương. Đó chính là nghĩa gốc. Còn nghĩa trong *ông đồng bà đồng, lên đồng, đồng cô bóng cậu*, v.v, là nghĩa phái sinh.

*** Tr. B. Tr. & N.B. Tr., ĐHBK:** *Xin cho biết ai là người Việt Nam đầu tiên viết văn tiếng Việt bằng chữ quốc ngữ?*

An Chi: Cứ theo *Lịch sử chữ quốc ngữ* của Đỗ Quang Chính (Sài Gòn, 1972), thì đó là hai người: Igesico Văn Tín và Bento Thiện.

Trong thời gian lưu lại châu Âu, tác giả Đỗ Quang Chính đã có dịp và có điều kiện đến một số văn khố và thư viện ở Roma, Madrid, Lisboa,

Paris, Lyon và Avignon và đã khám phá ra nhiều tài liệu viết tay vô cùng quý báu, liên quan đến lịch sử chữ quốc ngữ. Trong những tài liệu viết tay đó, các bức thư đề ngày 12.9.1659 của Igesico Văn Tín viết cho linh mục G.F. de Marini, bức thư đề ngày 25.10.1659 của Bento Thiện, cũng viết cho linh mục Marini và tập *Lịch sử nước Annam* (Đỗ Quang Chính gọi theo qui ước vì tập này không hề có nhan đề) của Bento Thiện mà tác giả nhận định là được viết vào đầu hoặc giữa năm 1659. Ba tài liệu trên đều viết bằng chữ quốc ngữ.

Về người thứ nhất, Đỗ Quang Chính cho biết như sau: "*Igesico Văn Tín* gồm hai tên: tên thánh và "tên tục". Tên Igesico (Hoàng Xuân Hãn và Thanh Lăng ghi: Igesico - AC) hay *Iglésis, Iglesias* là một thứ mà ngày nay hiếm người mang tên đó, kể cả người châu Âu. Khi Văn Tín gia nhập giáo hội Công giáo mới bắt đầu mang tên Igesico. Còn chính tên họ của Văn Tín là gì thì không được ghi lại, vì cứ theo chữ ký của ông, chỉ có hai chữ Việt là Văn Tín. Khi biên thư này, tác giả được bao nhiêu tuổi, sinh quán ở đâu, hoạt động ra sao, chúng tôi không rõ. Trong số bộ các thầy giảng Đàng Ngoài năm 1637 do L.m. Gaspar d'Amaral ghi lại, không thấy dấu vết gì về Văn Tín" (Sđd, tr.92).

Về người thứ hai, tác giả cho biết: "*Bento* là tên thánh của ông; đó chính là từ Bồ Đào Nha, tiếng La Tinh là *Benedictus*, tiếng Pháp là Benoît, tiếng Việt là *Bê Nê Dịch Tô* hay *Biển Đức*. Chúng tôi không biết rõ lai lịch Bento Thiện, nhưng có lẽ ông là người mà Gaspar d'Amaral đã nhắc lại trong tài liệu năm 1637. Sử liệu trên có ghi danh sách những người thuộc bốn bậc "Đòng Tu" thầy giảng, trong số này có một người tên là Bento

(không có tên Việt Nam) ở bậc Kẻ giảng, tức là cấp thứ hai, tính đến năm 1637, Bento được 23 tuổi, theo đạo Công giáo được 11 năm, tức là năm 1627. Như vậy thầy Bento là một trong những người đầu tiên do L.m Marques hoặc Đắc Lộ rửa tội ở Đàng Ngoài" (Sđd, tr.98-99).

Chúng tôi phải dè dặt ghi tên hai người như trên là vì tuy thư của Igesico Văn Tín viết ngày 12.9 còn thư của Bento Thiện viết ngày 25.10 cùng năm nhưng tác giả Đỗ Quang Chính đoán rằng Bento Thiện có thể đã viết tập *Lịch sử Annam* từ đầu hoặc từ giữa năm đó. Vậy xin tạm coi đó là hai người "đồng thời". Ngoài ra còn phải tính đến khả năng là có người (hoặc những người) Việt Nam khác đã viết tiếng Việt bằng chữ quốc ngữ trước cả Igesico Văn Tín và Bento Thiện nhưng bút tích của họ đã vĩnh viễn thất lạc.

***PTH, ĐHKHTN:** Xin vui lòng cho biết bút hiệu của nhà thơ Nguyễn Khắc Hiếu (Tản Đà) bắt nguồn từ giai thoại nào.

An Chi: Bút hiệu của Nguyễn Khắc Hiếu không bắt nguồn từ giai thoại nào cả. Nó chỉ phản ánh một cách sinh động và ý nhị đặc điểm của quê hương nhà thơ xét theo địa thế mà thôi, vì chính ông đã viết trong bài yết hậu "Tự thuật":

"Ba-vì ở trước mặt,
Hắc-giang bên cạnh nhà:
Tản Đà!"

(Ba -vì là núi Tản còn Hắc-giang là sông Đà).

Tản Viên hay Tản Lĩnh là tên gọi khác của núi Ba Vì gồm ba ngọn cao mà hình tròn như cái tán (nên mới gọi là Tản = cây dù, cái lọng). Ngọn cao nhất ở giữa gọi là núi Ông, ngọn ở phía Đông gọi là núi Bà, còn ngọn thứ ba gọi là núi Chẹ thì đứng ở phía Tây soi bóng

xuống dòng sông Đà. Núi Tản Viên có liên quan đến huyền thoại Sơn Tinh- Thủy Tinh mà mọi người đều biết. Đây chính là nơi diễn ra cuộc đọ sức đọ tài giữa Thần Núi và Thần Nước. Thủy Tinh cho nước dâng lên thêm thì Sơn Tinh cũng đắp núi cho cao lên thêm nên chẳng bao giờ ngập. Cứ theo truyền thuyết thì đó chính là núi Ba Vì ngày nay mà ngọn núi Ông cao đến 1281m.

Còn sông Đà, cũng gọi là sông Bờ, thì bắt nguồn từ Vân Nam (Trung Quốc) chảy qua Sơn La, Lai Châu, Yên Bái, Sơn Tây (cũ), Hà Đông (cũ) rồi trở lên Hưng Hoá để hợp lưu với sông Hồng mà đổ ra vịnh Bắc Bộ. Đây là một con sông hung hãn đã từng gây ra biết bao con lũ lụt khủng khiếp và tai hại cho người dân từ xưa đến nay. Nó chính là hiện thân của Thủy Tinh mà huyền thoại đã định đoạt cho cái số phận là phải bị Sơn Tinh chế ngự. Tình tiết này của huyền thoại đã nói lên một cách sinh động ước vọng của con người muốn thoát khỏi sự tàn phá của nạn lũ lụt.

Địa hình, địa vật và địa danh nơi quê hương của Tản Đà quả là vẫn luôn phảng phất cái không khí bi tráng của huyền thoại xa xưa. Ông đã chào đời tại làng Khê Thượng, huyện Bất Bạt, tỉnh Sơn Tây ngày 20 tháng 4 năm Kỷ Sửu, tức 25-5-1898 (theo *Tản Đà thơ và đời*, Nguyễn Khắc Xương soạn, NXB Văn học, Hà Nội, 1995). Bất Bạt đã trở thành huyện Ba Vì, còn làng Khê Thượng của ông nay đã được chia thành hai xã Khê Thượng và Khê hạ để nhập vào thành phố Hà Nội. Nhưng dù địa danh và địa giới có thay đổi như thế nào thì địa thế của quê hương Tản Đà vẫn cứ là:

*Tản Viên trước mặt,
Đà giang cạnh nhà.*

Hồn thơ Tản Đà phải chăng một phần nào là kết tinh của địa thế hùng vĩ và thơ mộng này?

34 năm... thâm lặng!

Tuyết Trường

Hàng năm, cứ độ tháng 11 là lòng người học trò nào cũng nao nao một điều khó tả. Nhớ lắm những hạt bụi phấn bay bay trên bục giảng, nhớ lắm giọng giảng bài ồm ồm... Có những thầy cô giáo từng dạy dỗ, dìu dắt chúng ta trên con đường tri thức. Có những thầy cô giáo chúng ta chỉ được gặp một vài lần, chưa một lần đứng trên bục giảng nhưng chúng ta vẫn mãi yêu thương, kính trọng.

Lần đầu tiên tôi được gặp cô, nói đúng hơn tôi được làm việc bằng e-mail với cô là vào mùa hè năm 2006. Lúc đó tôi đang tham gia chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh, tôi đã gửi những bài viết đầu tiên - những bài viết còn sai lỗi đánh máy đến ban biên tập Bản Tin Bách Khoa. Tôi nghe mọi người gọi cô là cô Hoa, tôi cũng gọi theo tên ấy. Và rồi những bài viết của tôi được chọn đăng, cô gọi tôi lên phòng CTCT - SV để nhận nhuận bút. Nhận được mail, tôi phỏng đoán, tưởng tượng ra cô sẽ là một người trông như thế nào? Chắc là một cô cán bộ còn rất trẻ và vui tính. Cuối cùng tôi cũng tìm gặp được cô, thấy tôi đang tròn xoe đôi mắt "một mí" nhìn cô chằm chằm, cô như hiểu ý, bật cười:

- Sao! Bây giờ gặp được cô rồi, gọi bằng cô Hoa hay bà Hoa đây?

Tôi gãi đầu rồi cũng cười theo. Thấy tôi có vẻ ngại, cô nói tiếp:

- Cô tưởng con là con gái chứ! Con trai gì mà tên giống con gái quá, viết văn lại "bay bổng" quá chừng!

Về sau, mỗi khi có dịp đi ngang qua phòng CTCT-SV, tôi cố gắng đi sát cửa sổ phòng làm việc để "nhìn lên" cô, xem thử cô đang làm gì. Tôi không dám đứng lâu vì sợ cô trông thấy, biết trả lời sao? Với lại, nếu lỡ cô hiểu lầm tôi lên "đòi" nhuận bút thì sao? Những lúc không thấy cô, tôi lại mail cho cô bằng 1 câu quen thuộc: "Cô ơi! Con đi ngang phòng mà không thấy cô, cô có khỏe không?" Tôi thích nhất là được nhìn cô cười, cô cười tươi lắm, không phải nụ cười của một "bà lão" trên 50 tuổi. Có nét hiền từ và sự ồm ồm của tình

thương chứa trong nụ cười ấy. Đôi lúc tôi buồn, muốn gửi mail tâm sự với cô nhưng khi viết xong lại không dám gửi bởi tôi biết cô có rất nhiều việc phải giải quyết. Mỗi lần nhận được mail của cô, tôi vui lắm, cứ đọc tới, đọc lui hai, ba lần mới thôi. Đôi lúc là một gợi ý để tôi sáng tác, đôi khi là những lời động viên, khuyến khích tôi cố gắng học tốt hơn nữa...

- Nếu ai hỏi cô, điều hạnh phúc nhất đối với cô mỗi ngày là gì?

Cô sẽ trả lời là mỗi buổi sáng khi mở mail lên, cô sẽ nhận được những dòng tin của tui sinh viên Bách Khoa với nội dung: "Cô ơi! Em...", "Mẹ ơi! Con...", "thưa cô em đây...!"

- Nếu ai hỏi cô, điều mà cô còn trăn trở nhất là gì?

Cô sẽ trả lời rằng khi cô nhìn thấy hình ảnh sinh viên Bách Khoa bằng tuổi con mình đang phải vất vả làm khuôn vác, phục vụ quán ăn và làm nhiều việc vất vả khác ngoài xã hội để duy trì việc học, nhìn thấy sinh viên mình bị khiển trách, tạm ngưng học tập vì lơ là việc học... Cô thấy buồn, thương nhiều hơn là giận!

- Nếu ai hỏi cô, chốn bình an của cuộc đời cô là đâu?

Cô sẽ trả lời đó chính là ngôi trường Bách Khoa này. Nơi có những đồng nghiệp, bạn bè của cô. Nơi đó có những đứa con Bách Khoa mà cô thương yêu.

Có ai đó đã nói, không bao giờ là quá muộn để nói lời yêu thương, và cũng có thật nhiều lúc, chúng ta quên đi một lời hứa để rồi có khi phải hối hận vì không còn cơ hội để thực hiện những điều tưởng đơn giản ấy. Tôi thật hạnh phúc khi nhận được sự dạy dỗ của nhiều thầy cô, mỗi thầy cô là một tấm gương cho tôi noi theo. Tất cả đều là những dấu ấn đặc biệt không bao giờ được phép quên trong cuộc đời tôi, trong đó có cô!

Nhân kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, xin hãy nhận nơi con tấm lòng biết ơn!



ĐHQG-HCM là một trong những đơn vị đầu tiên của cả nước đi tiên phong trong triển khai chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ. Hãy cùng chia sẻ những tâm tư của sinh viên ĐHQG-HCM về chương trình đào tạo này.



Sinh viên với học chế TÍN CHỈ

Bình Minh (thực hiện)

VŨ TRỌNG KIẾN, sinh viên năm 3 ngành quản trị kinh doanh - Khoa Kinh tế: Học được nhiều từ làm việc nhóm

Theo mình nghĩ thì học chế tín chỉ là sự phân biệt rõ ràng nhất giữa học sinh phổ thông và sinh viên đại học. Nếu như ở phổ thông, kiến thức được giáo viên "trang bị tận răng" cho học sinh thì lên ĐH, đặc biệt được học theo hệ thống đào tạo theo học chế tín chỉ sinh viên tự học là chủ yếu.

Ngoài những môn học mà nhà trường bắt học theo qui định sinh viên còn được tự chọn một vài môn học cho mình. Đáng buồn là mình biết một số ít bạn do chưa tìm hiểu kỹ môn học nên chọn theo cảm tính hay theo xu hướng của đám đông mà chưa hiểu được môn học đó. Khi chọn môn học nào đó vào học được một tuần đầu tiên thì thấy không hợp, thậm chí thấy giảng viên cho điểm khó quá thì lập tức sinh viên lại chuyển sang môn học khác ngay. Có lẽ các bạn này đã không mạnh dạn nhờ thầy cô tư vấn, hướng dẫn là nên chọn môn học nào thì phù hợp với chuyên ngành của mình và nó có thể hỗ trợ những kiến thức gì cho công việc trong tương lai sau khi ra trường.

Để học tốt thì sinh viên phải đầu tư cho việc học nhiều, tăng cường khả năng tiếng Anh, tập trung vào những môn chuyên ngành đặc biệt là những môn có liên quan hỗ trợ kiến thức cho mình làm việc sau này. Tự tích lũy kiến thức bằng cách đọc thêm những sách tham khảo bên ngoài. Một điểm nữa là mình rất thích làm bài tiểu luận vì rất bổ ích. Khi thực hiện tiểu luận đòi hỏi sinh viên phải nắm bắt được kiến thức tốt, đào sâu nghiên cứu để có thể làm tốt được bài và đặc biệt có ích cho việc bảo vệ luận văn tốt nghiệp sau này.

Về cách học thì sau khi học trên lớp về mình thường đọc lại bài giảng để nhớ nội dung bài học. Trước khi đi học thì chuẩn bị, xem trước bài để lên lớp thầy cô giảng bài có thể nắm bắt được nội dung bài giảng. Thời gian chủ yếu mình dành cho việc học những môn mà mình cảm thấy hứng thú và những môn có liên quan đến chuyên ngành mà mình muốn làm trong tương lai, cụ thể là về mảng tài chính.

DU HIẾU TIÊN, SV năm 3 Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn:
Thận trọng khi đăng ký môn học

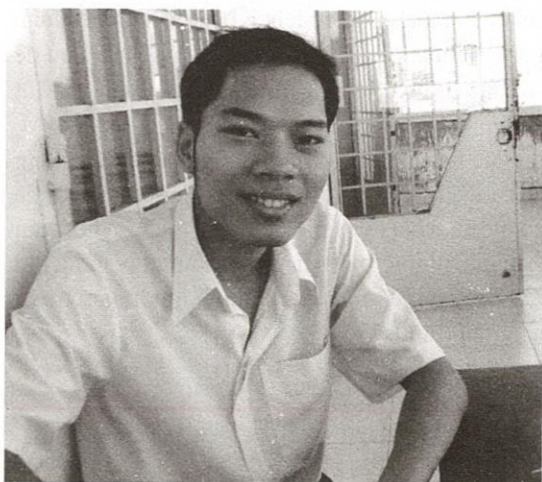
Đã ba năm học theo học chế tín chỉ mình thấy khó khăn lớn nhất vẫn là đăng ký môn học ở đầu mỗi học kì. Sự lựa chọn môn học sẽ quyết định kết quả học tập của sinh viên trong suốt học kì, năm học và kết quả tốt nghiệp. Nếu như bạn đăng ký môn học không đúng, không phù hợp sẽ dẫn

đến tình trạng không thích học hay tệ hơn là phải đăng kí lại môn học khác như thế sẽ mất thời gian của bản thân và khi đăng kí lại thì không thể theo kịp.

Vậy thì làm thế nào để đăng kí môn học phù hợp và xây dựng một kế hoạch học tập hiệu quả? Theo kinh nghiệm của mình thì trước khi đặt bút đăng kí các bạn phải tìm hiểu về môn học đó, có thể là: Xem rằng học kì này mình có bao nhiêu thời gian, những việc gì cần phải làm, môn học đó đăng kí vào thời gian này đã hợp lí chưa, ngành học của mình nên đăng kí những môn học nào trước, mình cần bổ sung những kiến thức gì?...Khi đã trả lời được những câu hỏi đó nhưng vẫn chưa hiểu nhiều về môn học thì hãy mạnh dạn nhờ thầy cô trong ban cố vấn học tập của khoa tư vấn. Như vậy, các bạn vừa có lựa chọn môn học đúng và cũng có được những lời khuyên quý báu của những người đi trước. Ba năm, với cách chọn môn học như thế nên mình không phải chịu một áp lực nào mà còn có thời gian để đăng kí học thêm vi tính, ngoại ngữ và đi chơi với bạn bè.

Học theo tín chỉ đòi hỏi phải chuẩn bị bài rất nhiều trước khi đến lớp vì giảng viên chỉ là người gợi mở, hệ thống lại kiến thức mà mình tự tích lũy chứ không truyền đạt kiến thức cho bạn. Nhiều bạn cho rằng học tín chỉ là "tự do" nên lười đến lớp. Nhưng các bạn thử nghĩ, học theo tín chỉ giờ học ở lớp ít nên sẽ rất cần thiết. Những kiến thức mà bạn nghiên cứu ở nhà khi đến lớp giảng viên sẽ giúp bạn hệ thống lại và cùng nhau tranh luận để đi đến kết quả cuối cùng. Nói cách khác, giảng viên sẽ trao cho bạn những kiến thức mà bạn không thể tìm thấy trong sách vở và đó cũng là chìa khóa để làm bài thi.

Khi học theo tín chỉ SV phải biết hỏi khi thấy cần và phải chủ động nhiều hơn. Do đó, một điều kiện cần là sinh viên phải biết số điện thoại, email của giảng viên để có thể tranh thủ hỏi bài khi cần.



HUỖNH QUANG THIÊN, sinh viên năm cuối Trường
ĐH Khoa học Tự nhiên:
Phát triển toàn diện cho sinh viên

Đầu ĐH, biết chắc phương pháp học ở bậc ĐH sẽ khác với bậc phổ thông nên mình cũng đã chuẩn bị sẵn tâm lí do đó không gặp trở ngại nào nhiều. Lúc mới vào trường nghe nói chọn môn học mình cũng rất hoang mang vì chưa hiểu lắm. Sau đó, mình chủ động nhờ các thầy cô hay với các anh chị SV năm trước tư vấn nên thời gian bỏ ngỡ ban đầu cũng qua đi.

Năm thứ tư học theo học chế tín chỉ, mình nghĩ cái được lớn nhất mà SV có được là có thể linh động với công việc học tập của mình. Chẳng hạn như nếu bạn tích lũy được số tín chỉ cần thiết thì bạn có thể ra trường sớm hơn dự định. Mình có những người bạn hoàn thành chương trình ĐH chỉ với 3,5 năm. Một học kì mình thường đăng kí khoảng 30-32 tín chỉ. Khi đăng kí mình thường ưu tiên cho các môn học bổ sung kiến thức cho chuyên ngành trước sau đó mới đến các môn khác. Việc lựa chọn môn học sẽ tạo cho sinh viên cảm giác thoải mái

hơn, quan tâm và đầu tư nhiều hơn cho những môn học mình cần, mình thích.

Cách học theo học chế tín chỉ rất mở. Giảng viên vào lớp chỉ hướng dẫn những kiến thức nào sinh viên cần tích lũy và có thể tham khảo những tài liệu nào chứ không hướng dẫn gì nhiều. Và chỉ giải đáp khi có yêu cầu, thắc mắc của sinh viên. Sau đó, mỗi phần của môn học được chia nhỏ ra cho từng sinh viên, từng nhóm, đến thời hạn sinh viên phải nộp bài và giảng viên sẽ nhận xét từng nhóm trước lớp xem đã đạt hay chưa, làm như thế đã đạt yêu cầu hay chưa, nếu chưa phải làm lại. Với cách học như thế sinh viên được giảng viên "dắt" đi từ cái cụ thể đến tổng quát để nắm vấn đề.

Học theo tín chỉ môn học sẽ được giảng viên chia nhỏ ra từng phần, để tính điểm từ điểm thuyết trình, điểm thi giữa kì, điểm cuối kì... nên sinh viên sẽ phải nắm bắt bài xuyên suốt quá trình học chứ không đợi "nước đến chân mới nhảy". Một trong vấn đề quan trọng nữa là học theo tín chỉ sinh viên được sẽ phát triển những "kĩ năng mềm" từ những buổi thuyết trình, thảo luận, semina... như kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình, kĩ năng lãnh đạo, điều hành từ "chức vụ" nhóm trưởng. Tóm lại, học theo tín chỉ sẽ tạo cơ hội phát triển toàn diện cho những sinh viên chủ động, chịu học hỏi, tìm tòi để hoàn thiện mình.



Cách học theo học chế tín chỉ rất mở.

Giảng viên vào lớp chỉ hướng dẫn những kiến thức nào sinh viên cần tích lũy và có thể tham khảo những tài liệu nào chứ không hướng dẫn gì nhiều.



NGUYỄN THỊ DUNG, SV năm 3, Trường ĐH Bách Khoa:
Thu hẹp khoảng cách Thầy-trò

Mình cảm nhận một điều rằng khi học theo học chế tín chỉ khoảng cách giữa giảng viên và sinh viên được thu hẹp lại.

Điều này rất có lợi vì khi sinh viên xem giảng viên là người đi trước dẫn dắt mình đến với kiến thức thì các bạn sẽ dễ dàng, tự tin, chủ động hơn trong việc trao đổi với giảng viên để làm sáng tỏ một vấn đề nào đó. Chẳng hạn như mình đang học môn cấp thoát nước, cứ hướng dẫn xong chỗ nào, bài nào nào thầy cứ hỏi đi hỏi lại: "có bạn nào thắc mắc gì không?", trong quá trình học thầy cũng luôn nhắc "chỗ nào không biết thì phải hỏi ngay". Nhiều bạn chưa chủ động lắm nhưng nhiều lần thầy gọi mở như thế đã "làm liều" thắc mắc và sau đó trở thành một thói quen. Và như thế, tiết học của thầy bao giờ cũng sinh động chứ không thầy nói-trò nghe.

Về cách chọn môn học thì ở năm đầu tiên nhà trường chủ động xếp sẵn lịch học cho sinh viên những môn học cơ sở nên mình không gặp trở ngại gì nhiều. Lên năm 2, nhà trường phát cho mỗi sinh viên một cuốn niên giám ghi rõ các ngành học mà sinh viên sẽ chọn. Trong cuốn niên giám này ghi rõ môn học tiên quyết, môn học không tiên quyết và mình sẽ căn cứ vào đây để lựa chọn môn học. Mỗi học kì mình đăng kí khoảng 21 tín chỉ và đưa ra kế hoạch để hoàn thành các môn học một cách tốt nhất. Việc học ở trường khá căng thẳng nên ngoài giờ học mình tham gia hoạt động đoàn, công tác xã hội để thoải mái hơn.

Không biết các bạn khác nghĩ như thế nào chứ mình bỏ một buổi học là cảm thấy "tội lỗi" vô cùng (cười). Có nhiều lúc ở nhà mình đọc hoài chẳng hiểu nhưng đến lớp nghe thầy cô giảng là "sáng" ra rất nhiều. Mỗi

Vũ Huy Đình

Muộn màng cảm tạ

*Lần đầu gặp mặt Giáo sư
Mắt Thầy đã khép, giã từ trời mây!
Đeo băng tang đứng bên Thầy,
Thầy đâu có biết trò này là ai.*

*Sách Thầy: dòng suối ban mai,
Đưa con đến với sông dài, biển sâu.
Trước Thầy, kính cẩn cúi đầu
Nghẹn ngào cảm tạ một câu muộn màng!*

Phan Kim Ngọc

Dâng Thầy

Kính tặng thầy - PGS.TS.Trần Chí Đáo

*Quên tặng thầy một nhánh hoa
Thì ra nào bộ cũng già... đôi khi !
Trách thẳm tiền hóa nỗi chi
May -
Trái tim vẫn xuân thì,
Em dâng.*

khi đến lớp mình cố gắng ghi chép đầy đủ, rõ ràng vì những lời này rất quan trọng, giúp ích nhiều cho việc học của bạn. Ở trường mình, ở mỗi môn học giảng viên thường giao đề tài cho các nhóm thực hiện. Đây cũng là cách hình thành và để các tụi mình nâng cao khả năng làm việc nhóm. Để làm tốt, bắt buộc những thành viên phải biết lắng nghe, biết đưa ra ý kiến của mình và tôn trọng ý kiến người khác trên tinh thần xây dựng để mang lại hiệu quả cao nhất cho nhóm mình.

Cuối cùng, mình muốn nói là dù bạn có học theo hệ đào tạo như thế nào đi chăng nữa, giảng viên dạy theo phương pháp nào đi nữa thì muốn đạt kết quả cao sinh viên phải tự mình là chính. Không ai có thể học thay bạn cả.

Từ đòi hỏi quy trình đào tạo phải tổ chức sao cho mỗi sinh viên (SV) có thể tìm được cách học thích hợp nhất cho mình, đồng thời trường đại học phải nhanh chóng thích nghi và đáp ứng được những nhu cầu của thực tiễn cuộc sống, vào năm 1872 Viện Đại học Harvard đã quyết định thay thế hệ thống chương trình đào tạo theo niên chế cứng nhắc bằng hệ thống chương trình mềm dẻo cấu thành bởi các môđun mà mỗi SV có thể lựa chọn một cách rộng rãi. Đây là sự kiện điểm mốc khai sinh học chế tín chỉ.

Đến đầu thế kỷ 20 hệ thống tín chỉ (TC) được áp dụng rộng rãi hầu như trong mọi trường đại học Hoa Kỳ. Tiếp sau đó, nhiều nước lần lượt áp dụng hệ thống TC trong toàn bộ hoặc một bộ phận của trường đại học của mình: các nước Bắc Mỹ, Nhật Bản, Philippin, Đài Loan, Hàn Quốc, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Ấn Độ, Senegal, Mozambic, Nigeria, Uganda, Camerun... Tại Trung Quốc từ cuối thập niên 80 đến nay hệ thống TC cũng lần lượt được áp dụng ở nhiều trường đại học. Vào năm 1999, 29 bộ trưởng đặc trách giáo dục đại học ở các nước trong Liên minh châu Âu đã ký Tuyên ngôn Bologna nhằm hình thành Không gian Giáo dục đại học Châu Âu (European Higher Education Area) thống nhất vào năm 2010, một trong các nội dung quan trọng của Tuyên ngôn đó là triển khai áp dụng học chế TC (European Credit Transfer System -ECTS) trong toàn hệ thống GDĐH để tạo thuận lợi cho việc cơ động hóa, liên thông hoạt động học tập của SV trong khu vực châu Âu và trên thế giới.

VIỆC LÀM cho sinh viên tốt nghiệp đại học VẤN ĐỀ KHÔNG CỦA RIÊNG AI



Tuyết Trường

Tình hình chung

Vấn đề lao động luôn luôn là vấn đề được các doanh nghiệp quan tâm chú ý. Một trong những khó khăn hiện nay mà nhiều doanh nghiệp đang gặp phải là thiếu lao động có trình độ đáp ứng được các yêu cầu của doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Phải nói rằng hệ thống các trường đại học có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cung ứng nguồn lao động có chất lượng cao cho doanh nghiệp. Với cách thức đào tạo của các trường như hiện nay là

không đáp ứng được vai trò này. Hoạt động trong cơ chế thị trường các cơ sở đào tạo phải tuân thủ nguyên tắc chung là chất lượng sinh viên tốt nghiệp phải đáp ứng được yêu cầu đa dạng của thị trường.

Đại đa số các sinh viên tốt nghiệp ra trường, để kiếm được việc làm là rất khó khăn. Nguyên nhân ở đây không phải là thiếu việc làm mà là do thiếu người làm việc. Một nghịch lý là doanh nghiệp tuyển lao động ngày càng khó khăn hơn trong khi lượng sinh viên đã tốt nghiệp của các trường còn thất nghiệp ngày càng dầy lên. Đa số các doanh nghiệp phải chấp nhận tuyển lao động chỉ

cần có tố chất tốt rồi đào tạo lại để đáp ứng công việc chuyên môn cụ thể mà doanh nghiệp cần. Điều này làm doanh nghiệp mất nhiều chi phí, kể cả chi phí về thời gian và chi phí tài chính. Theo khảo sát của Dự án giáo dục đại học, chỉ có khoảng 60% số sinh viên sau khi ra trường tìm được việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng, 30% tìm được việc làm ít sử dụng đến chuyên môn được đào tạo, số còn lại làm việc không liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

Tại sao lại tồn tại thực trạng trên ?

Theo tôi được biết, vào tháng 6 năm 2008, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành chủ trương "Nói không với đào tạo không đạt chuẩn và không đáp ứng nhu cầu xã hội". Đây thực sự là một bước đi rất kịp thời để có thể giải quyết tình trạng thiếu lao động có tay nghề và thừa sinh viên tốt nghiệp. Trong vài năm trở lại đây, nhiều trường đại học đã ký kết hợp tác đào tạo với các doanh nghiệp, tổ chức những buổi hội thảo về vấn đề "Đào tạo và nghiên cứu khoa học theo nhu cầu doanh nghiệp", hay tổ chức ngày hội việc làm cho sinh viên đã tốt nghiệp và sinh viên năm cuối. Tuy nhiên, tại sao thực trạng trên vẫn tồn tại và ngày càng có xu hướng gia tăng trong khi đất nước đang hội nhập kinh tế quốc tế?

Vấn đề đầu tiên là ở chỗ tư duy của các nhà quản lý các cơ sở đào tạo, mà đặc biệt là các trường đại học công lập. Nhà nước đang còn bao cấp với một tỷ lệ cao từ cơ sở vật chất đến các chi phí đào tạo, sản phẩm đào tạo ra có "bán" được hay không cũng không ảnh hưởng gì đến các hoạt động, đến thu nhập, đời sống của cán bộ giáo viên và nhân viên nhà trường. Chỉ có doanh nghiệp (tổ chức sử dụng lao động) và người lao động (sinh viên tốt nghiệp thất nghiệp) là người chịu thiệt thòi nhất. Sinh viên tốt nghiệp của trường có tìm được việc làm không, việc làm có đúng với chuyên môn hay không, dường như không phải là trách nhiệm của nhà trường. Các cơ sở ngoài công lập như hiện nay thì lực bất tòng tâm, từ tiềm lực tài chính, cơ sở vật chất đến con người đều còn hạn chế, không đủ sức để làm tất cả những gì mà họ muốn. Sinh viên hằng năm cứ tốt nghiệp rồi lại thất nghiệp, trong khi đầu vào của các trường đại học ngày càng tăng về số lượng, nhưng chất lượng vẫn là một dấu chấm

hỏi? Các cơ sở đào tạo đại học đã lãng quên một vấn đề rất quan trọng "Việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp là một tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học".

Trong khi đó, đa phần các doanh nghiệp vẫn chưa khai thác hết nguồn nhân lực sinh viên. Các doanh nghiệp chưa có mô hình thực sự chuyên nghiệp cho hoạt động xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực trong dài hạn mà chủ yếu tập trung nhân sự chạy theo các dự án trước mắt. Họ thường than phiền về khả năng làm việc của sinh viên nhưng thực sự một phần là so các doanh nghiệp chưa có mô hình tiếp nhận và đào tạo sinh viên ở giai đoạn đầu chứ không hẳn là do trình độ của sinh viên. Họ thường ồ ạt tuyển chọn sinh viên mới tốt nghiệp, rồi đầu tư chi phí, thời gian đào tạo lại, trong khi nguồn nhân lực tại chỗ bằng cách tham gia cùng đào tạo với các trường đại học và đào tạo sinh viên theo đơn đặt hàng lại không phổ biến. Các doanh nghiệp thường không mặn mà với việc tiếp nhận sinh viên năm cuối thực tập tốt nghiệp, vẫn còn những khó khăn nhất định. Lượng sinh viên có nhu cầu thực tập hằng năm rất lớn, nhưng số doanh nghiệp tiếp nhận

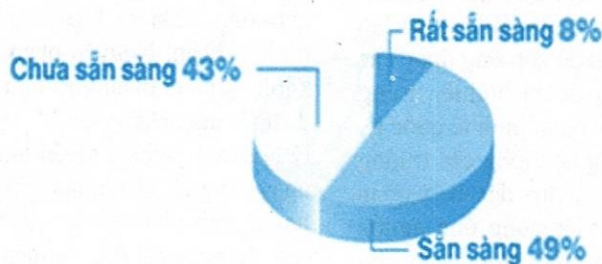
không nhiều và khi nhận thì cũng hạn chế. Hơn nữa, việc tiếp nhận cũng còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện, tình hình của doanh nghiệp: có thể năm nay tiếp nhận nhiều sinh viên thực tập nhưng sang năm có thể vì bận tập trung thực hiện dự án nên không tiếp tục giúp nhận sinh viên thực tập.

Về phía sinh viên, đa phần sinh viên chưa có định hướng nghề nghiệp đúng trước khi vào trường, thiếu sự tư vấn trong hướng nghiệp để chọn lựa việc làm phù hợp với năng lực và điều kiện bản thân, thiếu kỹ năng thực hành nghề nghiệp, lúng túng khi áp dụng lý thuyết vào thực tế, yếu kém về trình độ ngoại ngữ, v.v... Trách nhiệm cho trình độ chuyên môn của sinh viên theo các nhà chuyên môn, phân tích cho rằng, đó không phải là chuyện của riêng chính phủ, của riêng nhà trường hay của doanh nghiệp, sinh viên, mà tất cả các bên cần có sự phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau trong việc xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao ngay từ đại học.

Vấn đề không của riêng ai !

Tôi xin mượn lời phát biểu của Phó Thủ tướng - Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT Nguyễn Thiện Nhân: "Để việc đào tạo đáp ứng nhu cầu xã

Mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp tham gia cùng đào tạo



Nguồn: Hội Tin học TPHCM

hội, nhu cầu doanh nghiệp, cần có sự chuyển biến đột phá và liên kết giữa nhà trường - doanh nghiệp - sinh viên".

Thực tế, mô hình gắn kết "nhà trường - doanh nghiệp - sinh viên", là một mô hình phù hợp với cơ chế thị trường hiện nay, nó khá thực dụng và hiệu quả, kể cả cho nhà trường và doanh nghiệp. Về phía nhà trường, có nơi sẵn sàng cho sinh viên thực tập trước khi tốt nghiệp, tiếng tăm của trường sẽ nổi bật nhờ chất lượng học viên tốt nghiệp cao hơn, giáo viên cũng có cơ hội tiếp cận thực tế nhiều hơn, chương trình giảng dạy sẽ phong phú hơn, tạo được hiệu ứng trong chủ trương xã hội hóa giáo dục. Còn về phía các doanh nghiệp, các doanh nghiệp ngoài việc quảng bá được hình ảnh của mình, còn tham gia vào quá trình đào tạo như một hình thức đầu tư vào nguồn lao động chất lượng cao để lựa chọn những sản phẩm đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp thông qua sự cam kết ưu tiên nguồn nhân lực từ phía các trường đại học. Mỗi liên kết này vừa mang tính tất yếu, vừa mang tính khả thi cao trong việc đáp ứng lao động cho doanh nghiệp.

Đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, nhu cầu doanh nghiệp, giải quyết việc làm cho sinh viên tốt nghiệp cần được triển khai đồng bộ, từ chính sách của Nhà nước đến sự năng động, thay đổi cách làm của nhà trường cũng như sự phối hợp hiệu quả các doanh nghiệp và sự chủ động, tích cực tham gia của sinh viên.

Trước tiên, cần phải hợp tác nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học: nhà trường sẽ xây dựng các chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, tài liệu và tổ chức thực hiện các khoá đào tạo ở các trình độ, các ngành do các

doanh nghiệp đặt hàng. Các doanh nghiệp sẽ tham gia góp ý xây dựng nội dung chương trình giảng dạy tại nhà trường cho phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp. Hai bên cùng nhau xây dựng đề án hợp tác nghiên cứu khoa học cụ thể của từng giai đoạn để hỗ trợ và phối hợp triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc những lĩnh vực mà cả hai bên cùng quan tâm, đảm bảo cho "sản phẩm" đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường phù hợp với nhu cầu của các doanh nghiệp.

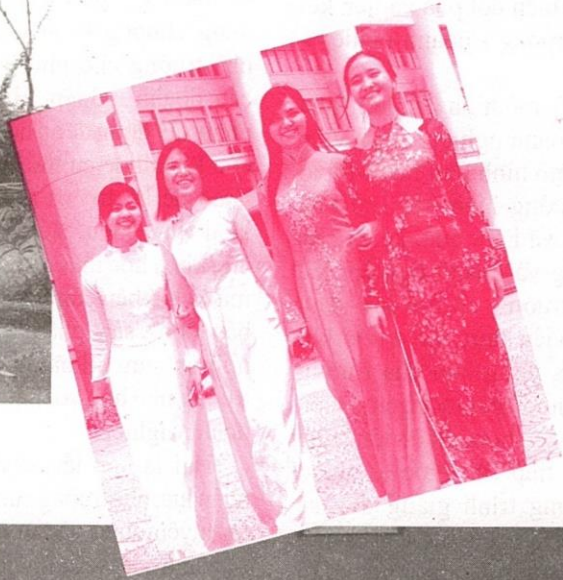
Hai là hợp tác sử dụng nguồn nhân lực, nhà trường cung cấp thông tin tuyển dụng và tạo điều kiện để các sinh viên của nhà trường tham gia ứng cử vào các vị trí cần tuyển dụng tại các tổ chức và doanh nghiệp. Nhà trường phải thành lập một bộ phận làm công tác tiếp thị của nhà trường có nhiệm vụ gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp (điển hình là trung tâm hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp), nhiệm vụ của bộ phận là đại diện nhà trường tiếp nhận nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, điều tra nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp thông qua các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp. Từ số liệu điều tra đó nhà trường có thể ký kết hợp đồng đào tạo cung ứng lao động trực tiếp với doanh nghiệp hoặc các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp. Tại mối quan hệ này, doanh nghiệp có thể phải chịu một phần chi phí đào tạo, với hình thức trả phí đào tạo hoặc tài trợ cho đào tạo (học bổng).

Ba là hợp tác tổ chức sự kiện, nhà trường và doanh nghiệp hợp tác tổ chức những "Ngày hội việc làm, ngày hội tuyển dụng", tổ chức giao lưu sinh viên và doanh nhân - doanh nghiệp với chủ đề như "Doanh nghiệp đồng hành cùng sinh viên". Khách mời giao lưu với sinh viên là các nhà doanh nghiệp.

Đây là dịp để các sinh viên tiếp cận và nắm bắt thông tin thực tế, trao đổi, lắng nghe các kinh nghiệm giải quyết tình huống thực tế của doanh nghiệp, những kinh nghiệm thành đạt của các doanh nhân...

Cuối cùng là phải tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên năm cuối được thực tập tốt nghiệp tại các đơn vị, doanh nghiệp. Nhà trường phải chú trọng vào hướng đưa sinh viên đến doanh nghiệp thực tập, tạo điều kiện cho sinh viên thường xuyên tham gia thực tập tại các doanh nghiệp, để sinh viên có những khái niệm cơ bản trong thực tiễn, có thể rà soát, đánh giá lại những kiến thức đã học được. Có thể xây dựng mô hình đào tạo xen kẽ với việc tạo điều kiện cho các sinh viên khá giỏi có thể đi thực tập, làm việc cả năm ở doanh nghiệp và sau đó quay về kết thúc chương trình học tại nhà trường. Các doanh nghiệp hỗ trợ phải chấp nhận các sinh viên tập sự được làm việc trực tiếp tại các bộ phận như lao động của cơ sở mình, đồng thời cử chuyên gia của mình hướng dẫn các học viên đến thuần thục các thao tác, chuyên môn theo yêu cầu của nhà trường. Chính sự hợp tác này sẽ giúp sinh viên vững vàng hơn trong nghề nghiệp khi sớm có điều kiện tiếp xúc với môi trường làm việc trong doanh nghiệp.

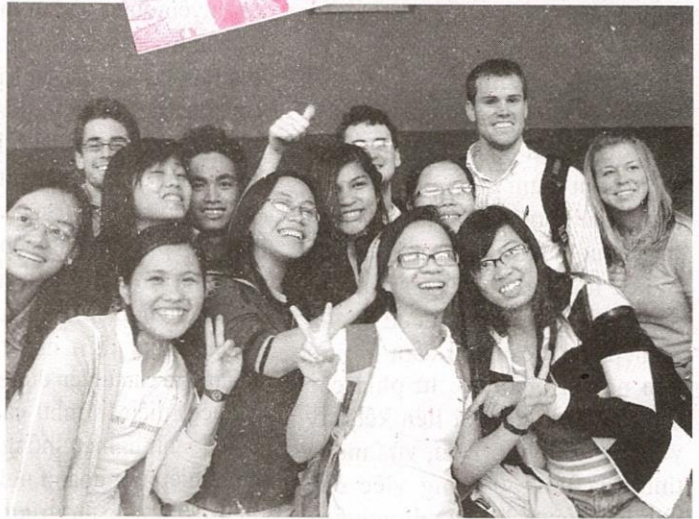
Sự liên kết trong đào tạo giữa doanh nghiệp và nhà trường ngày càng phổ biến. Ngày càng có nhiều trường tổ chức ngày hội việc làm cho sinh viên để thu hút các doanh nghiệp tham gia, tạo điều kiện để sinh viên tiếp xúc và đi thực tập tại các doanh nghiệp... Đây là xu hướng tất yếu giúp giải quyết được đầu ra và thu hút đầu vào của các trường, đồng thời giải quyết được bài toán nhân sự cho các doanh nghiệp, việc làm cho sinh viên!



Sinh viên 9X

Đặng Soan- Thúy An

Sinh viên năm nhất, "đời đầu 9x"- gạch nối giữa 8x và 9x, sẽ thích nghi với môi trường học tập ở cánh cửa trường ĐH như thế nào?



NGÀN CÂU HỎI CHO NGÀY NHẬP HỌC

Háo hức, bồn chồn, lo lắng... và còn nhiều từ ngữ khác nữa mới có thể diễn tả được cảm giác của đám lính mới. Khỏi phải nói, khi gặp các anh chị khoá trước, các thầy cô, hết thầy tân sinh viên năm nhất đều hướng nhìn về 9x với ánh mắt ngưỡng mộ xen lẫn ngạc nhiên. Còn quá nhiều điều lạ lẫm cần được khám phá.

"Dân khối A, B" thì cũng biết rằng

"chắc là học Toán cao cấp - Lý cao cấp - Hoá cao cấp chứ gì nữa!" Ừ thì biết mình sẽ chạm phải các môn đó, nhưng mấy ai biết được trọn vẹn 2 chữ "cao cấp" kia? Thậm chí nhiều bạn vừa tỏ vẻ không mấy may lo lắng vì "Các anh chị bảo rồi, học ĐH khoẻ lắm". Đó là điều dễ hiểu khi ta chỉ có khái niệm chung chung chứ không thể hình dung hết mình sẽ học gì trong vòng 4 năm sắp tới.

"Dân khối C, D" cũng đứng ngòai không yên. Các bạn đã chọn 2 khối này cũng hiểu được khả năng về các môn tự nhiên của

mình ở mức độ nào. Mà lại cũng chính vì vậy mà lo lắng. Các môn xã hội thì vô chùng, rộng bao la bát ngát. Người thi khối C thì bản khoán không biết mình sẽ học ngoại ngữ thế nào? Kể thi khối D thì tự hỏi không biết mình có cần "gạo" bài như lúc thi tốt nghiệp hay không?

Rồi tài liệu giáo trình thì sao? Đâu có phải như học phổ thông cứ ra nhà sách là có trọn bộ? Còn giảng viên, thầy cô sẽ như thế nào? Chắc chắn là sẽ không như thầy cô cấp 3 rồi!

Đã nghe đâu đó lời dọa nạt "Học Triết đi em, dễ rớt lắm!". Đã nghe đâu đó lời "dụ dỗ": "Không sao đâu em, học năm 1 dễ lắm, lại rảnh nữa!" Và cũng nghe đâu đó lời khuyên chân tình "Học ĐH rảnh hay không là do mình. Nhưng em nên tận dụng thời gian đi học thêm ngoại ngữ vì tính ngay từ năm đầu tiên. Vì sau này chương trình sẽ khó khăn hơn"

VÀ NHỮNG TIẾT HỌC ĐẦU TIÊN ĐÃ QUA.

"Ngày đầu tiên đi học, mẹ cô cùng vỗ về..". Đó là ngày đầu tiên vào lớp 1 bé nhỏ và ngập ngừng e sợ. 12 năm sau, vẫn là ngày đầu tiên bước vào lớp học nhưng là bước chân tự tin của tuổi 18. Giảng đường rộng lớn lắm, rộng gấp nhiều lần lớp học những năm phổ thông. Lần đầu tiên ta "chạy giảng đường", chạy tìm phòng học cho mình. Thậm chí là lần đầu tiên khi ta phải liên tục di chuyển theo đường chéo giữa các cơ sở của trường trong khoảng thời gian sít sao.

Nhưng ta vui chứ, tự hào lắm chứ vì mình đã có được một vị trí ở đó. Tuổi 18 ngồi giữa bạn bè "đồng môn", lắng nghe những bài giảng đầu tiên trên giảng đường ĐH. Bất ngờ chứ, lo lắng lắm chứ khi thầy cô nêu ra một loạt sách và tài liệu cần tham khảo và cách thức thi cử. Bắt đầu từ đây, chúng ta làm quen với các từ "seminar, thuyết trình, tiểu luận, tin chỉ, điểm học tập, điểm rèn luyện, sinh viên 3 tốt". Bắt đầu từ thời điểm này, ta tự đi tìm kiếm thức

cho mình, học cho những gì mình đã lựa chọn.

Từng tiết học đầu tiên với từng thầy cô khác nhau đã lưu lại trong tâm trí của những đôi mắt ngạc nhiên xen lẫn thích thú. Thầy cô chắc cũng hiểu rằng ngồi phía dưới học trò đang thầm đoán tính cách thầy cô của mình. Dẫn biết rằng không có ai là hoàn hảo, nên dù có là giảng viên nào đứng lớp thì ta cũng nên chấp nhận và thích nghi. Thầy cô ở ĐH không như lúc cấp 3 mà quan tâm sâu sát đến học trò nhiều nữa. Ngay đến cả giáo viên chủ nhiệm cũng rất hiếm khi được gặp.

9x-1990, đời đầu của 9x có chất lửa, có sự tự tin vốn có từ trong máu nên tràn đầy hi vọng cho một năm học mới tốt đẹp. Chủ động đi tìm kiếm thức cho mình, tân sinh viên đã tham khảo các anh chị khoá trước về các môn học. Không thụ động chờ thầy cô, 9x năm nhất đã tự liên hệ các anh chị mượn sách, tài liệu và ùn ùn lên đăng kí photo giáo trình ngay từ buổi học đầu tiên.

MỌI NGƯỜI NÓI GÌ VỀ 9X

Có những nhận xét trái chiều nhau về những người bạn trẻ. Phần đông mọi người đón tiếp 9x của chúng ta với sự nâng niu, yêu mến như đàn em. Còn có một số dường như lại không muốn tiếp xúc vì một nhận xét chủ quan rằng "những con người đó chạy theo hình thức quá nhiều" tuy nhiên xét một cách khách quan thì mỗi một thế hệ lại mang một cái riêng khác nhau, phải công nhận một điều rằng các thế hệ 9x là một thế hệ năng động thông minh, luôn luôn tìm tòi sáng tạo và luôn muốn khẳng định mình và bước đầu đã khẳng định được một chút gì đó, chính vì vậy các bạn luôn được sự chú ý quan tâm của nhà trường và xã hội, như những tiềm năng của đất nước.



*Tuổi 18 ngồi
giữa bạn bè
"đồng môn",
lắng nghe những
bài giảng đầu
tiên trên giảng
đường ĐH. Bất
ngờ chứ, lo lắng
lắm chứ khi thầy
cô nêu ra một
loạt sách và tài
liệu cần tham
khảo và cách
thức thi cử.*



Mộc Miên (thực hiện)

Huỳnh Khánh Ngọc:

HỌC ĐƯỢC CÁCH CHỦ ĐỘNG TRONG CÔNG VIỆC CỦA NGƯỜI NHẬT

Trở về từ Nhật Bản sau 45 ngày học tập, tìm hiểu văn hóa nước này, bạn Huỳnh Khánh Ngọc, sinh viên (SV) năm cuối ngành Nhật Bản, khoa Đông Phương học, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân Văn - ĐHQG-HCM, cho biết: Ngọc học được nhiều điều từ cách làm việc cẩn thận và tinh thần học tập một cách tự giác, chủ động trong công việc của thanh niên Nhật bản, Ngọc nói:

- Chuyến đi tuy ngắn, nhưng đã để lại trong mình những ấn tượng mạnh mẽ. Nhất là cách làm việc, cách giải quyết vấn đề, chủ động trong công việc của các bạn. Một đặc điểm nữa là các bạn rất nghiêm khắc về giờ giấc và đã làm việc gì thì làm cho đến cùng... Điều mà nhiều SV nước mình còn yếu.

** Bên cạnh khả năng tiếng Nhật thì Ngọc làm thế nào để lọt vào "mắt xanh" của đơn vị trao học bổng?*

- Thật ra thì cũng là một sự tình cờ. Bên nước bạn gửi học bổng về cho trường. Mình nộp đơn đăng kí tham gia. Rất may mắn hồ sơ của mình được chọn. Sau đó, Ngọc lên đại sứ quán phỏng vấn. Được chọn,

rồi chờ thời gian và lên đường. Đứng ra thì "hay không bằng hên". (cười).

** Ngọc chuẩn bị hành trang gì cho khóa học này?*

- Trước tiên Ngọc gấp rút cải thiện và nâng cao trình độ tiếng Nhật. Bên cạnh đó phải đọc thêm sách tìm hiểu về văn hóa và con người Nhật Bản. Gặp các thầy cô, bạn bè của mình để trao đổi thêm về những thói quen thường nhật của người Nhật để có thể thích nghi dễ dàng.

** Điều gì trong tính cách của người Nhật khiến Ngọc nhớ nhất?*

- Chính là sự chu đáo. Có một chi tiết nhỏ nhưng mình nhớ mãi đó là khi đi giao lưu thì nhà trường chuẩn bị sẵn bằng tên cho tất cả các SV và khi kết thúc thì phải hoàn trả lại bằng tên cho trường. Một lần, quá vui vì cuộc trò chuyện, Ngọc chạy thẳng ra xe mà không để ý đến việc này. Thế là trường gọi điện lại cho Ngọc để nhắc Ngọc trả bằng tên.

Ngọc đem điều này thắc mắc với một bạn sinh viên thì bất ngờ được biết đó là cách nhà trường quan tâm đến sinh viên của mình. Những cái thế đó họ chỉ phát một lần, nếu như để sinh viên giữ thì sẽ quên nên họ thu lại ngay mai phát cho mình, như thế thì sẽ không

quên. Điều đó chứng tỏ người Nhật rất chu đáo trong các công việc, những việc tưởng chừng rất nhỏ.

** Qua Ngọc, bạn bè quốc tế hiểu gì hơn về Việt Nam?*

- Người Nhật rất khắt khe trong công việc, nhất là về mặt thời gian và họ quan niệm SV Việt Nam hay xài giờ "dây thun". Ngọc muốn thay đổi hình tượng đó trong mắt các bạn nên đã cố gắng theo sát lịch trình của họ và cố gắng hoàn thành tốt công việc của mình trong đúng thời gian đặt ra. Mình muốn cho các bạn thấy Việt Nam là một nước còn nghèo, nhưng SV Việt Nam luôn làm việc, học tập nghiêm túc và muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới.

** Nhiều bạn thắc mắc cách học của Ngọc như thế nào mà tiếng Nhật siêu thế?*

- Học bất kì ngôn ngữ nào cũng cần phải có thời gian dài, kiên nhẫn, tiếng Nhật cũng không ngoại lệ. Đầu tiên là phải học từ vựng, ngoài ra cũng có thể học qua truyện tranh Nhật, phim tiếng Nhật, nghe nhạc Nhật... để tập khả năng nghe nói. Một điều quan trọng nữa là bạn phải đam mê với ngôn ngữ mình học. Như vậy, Ngọc tin bất kì ai cũng có thể thành công.

Cảm ơn Ngọc và chúc bạn luôn thành công trong cuộc sống!

Tốt nghiệp hai ngành Kinh tế và Quan hệ Quốc tế của ĐH Bates danh tiếng của Mỹ, từng một mình thực hiện cuộc hành trình qua 9 quốc gia bằng suất học bổng trị giá 25.000 đô la của quỹ Watson (Mỹ), Phạm Anh Khoa (24 tuổi), hiện đang là "chủ xị" của <http://www.vietabroad.org>, một trang web uy tín tập hợp hàng ngàn du học sinh Việt Nam trên khắp thế giới.

Người kết nối những trái tim Việt trẻ xa xứ

Diệp Nguyễn

CHẶNG ĐƯỜNG ĐẦU TIÊN

18 tuổi, đặt chân đến Luân Đôn (Anh Quốc) với một suất học bổng toàn phần, Phạm Anh Khoa (cựu HS trường PTTH Lê Quý Đôn, TPHCM) bắt đầu con đường học tập ở xứ người với một ước mơ như bao bạn trẻ bình thường khác: làm "giàu" cho khối óc, cho vốn sống của bản thân. Những ngày ở nước Anh, Khoa vừa học vừa tham gia vào công việc làm thêm khác để chi trả chi phí sinh hoạt phí tại một thành phố đắt đỏ nhất nhì thế giới như Luân Đôn. Hơn một năm sau, Khoa nhận được học bổng toàn phần của ĐH Bates (Mỹ) và quyết định chuyển hướng con đường học tập khi rời nước Anh để đến với nước Mỹ.

Năm 2003, Khoa tình cờ quen biết vài du học sinh (HS) Việt Nam đang theo học tại Mỹ qua diễn đàn svduhoc.com. Từ ý tưởng ban đầu là liên kết, thắt chặt mối quan hệ lâu dài giữa HS Việt Nam trong và ngoài nước, Khoa cùng với Thu Trang, Thành Công, Trí Đăng bắt tay vào việc xây dựng một trang web dành riêng cho du HS Việt Nam. Tháng 2-2004, website <http://www.vietabroad.org> ra đời với những thành viên đầu tiên là bạn bè của nhóm sáng lập viên. Mỗi người ở một vùng lãnh thổ, một nước khác nhau nhưng tuần nào VietAbroad (VA) cũng họp trực tuyến qua Yahoo Messenger để thảo luận các kế hoạch chung của nhóm. Chương trình hội thảo du học miễn phí lần đầu tiên được nhóm tổ chức tại TPHCM bằng nguồn kinh phí mà Khoa và các bạn xin được từ các phòng, ban trong các ngôi trường ĐH ở Mỹ mà họ đang theo học. Nguồn nhân lực tổ chức hội thảo được nhóm vận động qua con đường bạn bè, mời gọi nhiều du HS xuất sắc đang học tại các trường ĐH

lớn ở Mỹ như: Stanford, Harvard, Princeton, Brown, Yale... đến với hội thảo để chia sẻ cho HS Việt Nam kiến thức và kinh nghiệm về nền giáo dục quốc tế. Thành công ngoài sức mong đợi của chương trình hội thảo đầu tiên đã tiếp thêm sức mạnh tinh thần cho cả nhóm khi hội thảo đã nhận được sự hưởng ứng của đông đảo học sinh, phụ huynh.

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TÌNH NGUYỆN VIÊN ƯU TỬ

Những ngày đầu mới xây dựng VA, kinh phí cho các hoạt động của VA được các du HS đóng góp từ khoản tiền ít ỏi dành dụm được từ những công việc làm thêm ở xứ người. Số tiền tài trợ đầu tiên VA nhận được là 2 triệu đồng từ một phụ huynh ở Hà Nội với những lời động viên nhóm hãy phấn đấu phát triển tốt VA. Khoản tiền này thật sự là món quà ý nghĩa với nhóm khi không chỉ giúp chi trả phần chi phí cho việc duy trì hoạt động của website mà còn thể hiện được rằng, các hoạt động đầu tiên của VA, dù qui mô còn nhỏ hẹp nhưng đã được các bậc phụ huynh tin yêu.

Từ chương trình hội thảo du học đầu tiên được tổ chức tại TPHCM năm 2005 với kinh phí chỉ vài chục triệu đồng, năm 2008, hội thảo du học mới nhất có tên gọi VietAbroad Business Conference 2008 (tổ chức tại TPHCM vào ngày 16-8) mà nhóm tổ chức với chi phí hơn 10.000 USD. Tất cả các buổi hội thảo của VA, HS tham dự đều miễn phí.

Mỗi hội thảo đều có gần 50 tình nguyện viên tham gia vào công tác tổ chức. Họ là những HS đang theo học tại Việt Nam, những SV ưu tú đang theo học tại các trường ĐH danh tiếng trên thế giới. Dù



Sau 4 năm hoạt động tại Việt Nam và Hoa Kỳ, tháng 2-2008, VA đã được Bộ Giáo dục Hoa Kỳ và tiểu bang New York công nhận là tổ chức giáo dục phi lợi nhuận.

xuất phát điểm khác nhau nhưng khi tham gia vào VA, họ đều có một điểm chung: tinh thần tình nguyện và mong muốn sẽ chia những kinh nghiệm du học của mình đến với HS Việt Nam. Vì thế, trong các hoạt động của VA, thật không ngạc nhiên khi thấy trưởng của nhiều nhóm tình nguyện viên đôi khi lại là những bạn HS còn nhỏ tuổi bởi phương châm của Khoa là: "Tuổi tác không phải yếu tố quyết định. Phải phát huy thể mạnh của từng thành viên. Quan trọng là phải có niềm tin đối với các bạn trẻ ít kinh nghiệm. Tất cả đều đặt khả năng làm việc và tính trách nhiệm trong công việc lên hàng đầu".

Từ việc tham gia các hoạt động này, rất nhiều HS đã trưởng thành hơn, học hỏi được những kinh nghiệm du học quý báu từ các anh chị đi trước. Bốn năm qua, có rất nhiều thành viên của VA giành được những suất học bổng lớn vào các đại học danh tiếng của Mỹ như: Ngô Thùy Ngọc Tú (ĐH Stanford), Trần Hà Hải (ĐH Grinnell), Ngô Hoàng Yến Nhi (ĐH Oberlin), Nguyễn Mạnh Luân (ĐH Dickinson)... Họ cũng đã lập nên những nhóm tình nguyện viên khác để cho những hoạt động vì cộng đồng từ du HS cứ thể lan tỏa đi khắp mọi miền như: Nguyễn Mạnh Luân với nhóm V-Riders, Nguyễn Minh Vũ với ACCESS, Nguyễn Ngọc Anh Tú và Nguyễn Thanh Vân với Step Up...

Chính tinh thần làm việc tình nguyện một cách hăng say, không ngại hoãn lại những dự định cá nhân để đóng góp vào các hoạt động chung của các thành viên VA đã làm rất nhiều người cảm mến. Qua các hội thảo mà VA đã tổ chức, hầu hết các doanh nghiệp đều nhận xét VA tổ chức chuyên nghiệp. Rất nhiều người trong số họ đã đóng góp cho VA một cách âm thầm, lặng lẽ cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên VA trở về Việt Nam thực tập và làm việc sau đó. Sau một thời gian theo sát các hoạt động của VA, tháng 4-2008, tin vui đến với VA khi quỹ đầu tư IDG Ventures Việt Nam chính thức trở thành nhà tài trợ chiến lược của VA cũng như giúp VA về kinh nghiệm và các mối quan hệ xã hội khác. Khi đi tiếp xúc với các nhà tài trợ lớn,

Khoa thường đi cùng một số thành viên nhỏ tuổi của VA, tạo cơ hội để các bạn tiếp xúc với những doanh nghiệp, doanh nhân thành đạt bởi đó chính là những bài học hữu ích, là cơ hội dành cho các bạn trẻ.

VUN ĐÁP MỘT KHÁT KHAO KHÔNG CHỈ CHO RIÊNG MÌNH

Là một trong 50 SV trên toàn thế giới được quỹ Watson cấp 25.000 USD thực hiện đề tài tìm hiểu về cộng đồng người Việt trẻ ở nước ngoài, Khoa đã đi đến 9 đất nước để gặp gỡ những người bạn trẻ Việt đang sinh sống tại đó. Chuyến đi đã mang đến cho Khoa những góc nhìn khác nhau về người Việt trẻ ở nhiều quốc gia. Anh cũng nhận thấy một điểm chung ở họ: "Người Việt Nam dù sinh ra, lớn lên ở đất nước nào đi nữa thì hai chữ "Việt Nam" vẫn là một phần quan trọng trong trái tim họ". Khoa vừa trở về Mỹ để báo cáo kết quả của chuyến đi này.

Sau 4 năm hoạt động tại Việt Nam và Hoa Kỳ, tháng 2-2008, VA đã được Bộ Giáo dục Hoa Kỳ và tiểu bang New York công nhận là tổ chức giáo dục phi lợi nhuận. Trở thành diễn đàn uy tín, tập hợp hàng ngàn du HS Việt Nam ưu tú từ khắp nơi trên thế giới, Khoa đang nuôi một ước mơ xa hơn: xây dựng VA trở thành một cộng đồng phi lợi nhuận nơi mà những người Việt trẻ ra đi và trở về với những dự án lớn, đóng góp tích cực cho VN.

Khoa cũng quyết định trở về TPHCM làm việc sau hơn 6 năm du học tại nước ngoài. Hiện anh đang bắt tay vào thực hiện dự án mới: xây dựng một website cung cấp nguồn việc làm và giới thiệu những gương mặt du HS ưu tú đến với các doanh nghiệp tại Việt Nam, với mong muốn website sẽ là chiếc cầu nối giữa du HS và các doanh nghiệp. Bởi theo anh, hầu hết du HS đều khao khát trở về phục vụ đất nước nhưng sống xa đất nước nhiều năm đã khiến cho họ không nắm bắt được nhiều thông tin về các hoạt động kinh tế trong nước. Dù ý tưởng này chỉ vừa mới được triển khai nhưng nhiều doanh nghiệp đã "để ý" đến các thành viên ưu tú của VA.

Sân chơi
sân nhạc online:

Âm nhạc tạo sự cân bằng

Tú Ngân

Gần đây trong giới trẻ nổi lên một hình thức giải trí mới thu hút đông đảo lượng người tham gia ở nhiều độ tuổi: sân hát karaoke và ghi âm trực tuyến (<http://sannhac.com>). Mới xuất hiện chỉ hơn nửa năm nhưng đã thu hút hơn 50.000 thành viên, sân nhạc hiện đang nằm trong Top 100 websites có lượng người truy cập nhiều nhất Việt Nam (theo thống kê của Alexa.com)

THOẢ MÃN NIỀM CA HÁT

Sau một ngày làm việc vất vả, ngay khi trở về nhà, anh Nguyễn Đức Trường Giang (23 tuổi, hướng dẫn viên du lịch) bật ngay máy tính lên, vào mạng internet và đăng nhập vào sannhac.com để thưởng thức những bài hát do... chính anh hát trong khi bắt đầu làm những công việc vặt vại tại nhà và chuẩn bị bữa ăn tối. Trước giờ đi ngủ, anh lại ngồi trước máy tính để... hát karaoke, ghi âm giọng hát của mình và trả lời những bình luận của các sân viên khác (thành viên sân nhạc gọi là sân viên) về các bài hát mà anh đã đưa lên sannhac.com. Hơn nửa năm qua, sân nhạc trở thành nơi để anh tìm sự thoải mái trong tâm hồn. "Trước đây, để giảm stress, mình thường cùng



*Khi vui,
họ chọn cho
mình những bài
hát rộn rã, khi
buồn lại là giai
điệu trầm buồn.*

*Họ có thể hát
thật to để thoả
mãn niềm đam
mê ca hát, rồi
lưu giữ lại
khoảnh khắc
cảm xúc này
trên sàn nhạc
để hàng ngàn
sàn viên khác
cùng chia sẻ.*

bạn bè đi hát karaoke nhưng giờ thì không cần tốn tiền vào các tụ điểm karaoke hay chờ đợi cả giờ để đến lượt mình hát trong các quán cafe nhạc trẻ, ở sàn nhạc, mình có thể ngồi hát ngay tại nhà, lại được hàng ngàn "khán giả" góp ý cho mình, thoải mái và thú vị lắm", Giang cho biết về lý do khiến anh gắn bó sàn nhạc từ tháng 12-2007 đến nay.

Anh Đinh Bá Đàm Hưng (nick Cena_pro, vào sàn nhạc từ giữa tháng 4-2008) cho rằng sức hút của sàn nhạc là ở chỗ có thể tự thu âm bài hát mình thích và dành tặng nó cho những người bạn mà anh yêu quý để tạo nên những bất ngờ nho nhỏ trong những dịp kỷ niệm hay sinh nhật của bạn bè. Dưới góc nhìn của một nhân viên công nghệ thông tin, điều đầu tiên khiến Hưng thích thú với sàn nhạc là giao diện thân thiện và dễ nhìn của website này. Bên cạnh đó, việc tổ chức các câu lạc bộ trên sàn nhạc để những người có chung một phong cách âm nhạc có thể gặp gỡ, chia sẻ hiểu biết, khiến các sàn viên càng say mê sân chơi này.

Điểm chung dễ nhận thấy giữa các sàn viên là niềm đam mê ca hát. Họ tìm đến với sàn nhạc như là cách để thoả mãn ước mơ ca hát: "Chỉ một thời gian ngắn vào sàn nhạc, mình đã được hát, được thể hiện

những khả năng ca hát mà lâu nay mình vẫn giấu trong lòng vì nhút nhát. Được các sàn viên động viên, chia sẻ kinh nghiệm, thực sự giúp mình tự tin, thu âm ngày càng hay hơn. Nhờ vậy, mình đã sửa đổi cách hát, hoàn thiện hơn về thanh điệu", Bích Mai (sàn viên tại TPHCM) chia sẻ.

Nếu trước đây, trong những giờ nghỉ trưa, giới trẻ vẫn phòng thường tìm đến các hình thức giải trí quen thuộc như chơi game online, tán gẫu với bạn bè qua Yahoo hay điện thoại, thì giờ đây cũng với một cái máy tính nối mạng và một cái headphone (dây nghe tai), họ lại thích bộc lộ cảm xúc của mình qua những bài hát karaoke online trên sàn nhạc. Khi vui, họ chọn cho mình những bài hát rộn rã, khi buồn lại là giai điệu trầm buồn. Họ có thể hát thật to để thoả mãn niềm đam mê ca hát, rồi lưu giữ lại khoảnh khắc cảm xúc này trên sàn nhạc để hàng ngàn sàn viên khác cùng chia sẻ. Rồi những buổi sinh hoạt của các thành viên trong công ty trong những giờ giải lao buổi trưa, không cần phải tốn công tìm đến những phòng trà trong cái nắng gay gắt, họ ngồi ngay tại công ty hát bản karaoke yêu thích, lắng nghe và nhận xét các bài hát của nhau.

Cách thức ghi âm và chia sẻ âm nhạc



*Một buổi biểu
diễn của các thành
viên sannhac offline*

khá đơn giản nên sân viên của sân nhạc không chỉ dừng lại ở cộng đồng những người trẻ mà còn lan toả sang các độ tuổi 40, 50, 60. Sự góp mặt của các sân viên lớn tuổi làm cho kho lưu trữ hơn 20.000 bài hát trên sân nhạc ngày càng trở nên phong phú khi bên cạnh những ca khúc nhạc trẻ còn có cả những ca khúc nhạc cách mạng, nhạc tiền chiến hay những làn điệu dân ca.

KẾT NỐI NHỮNG TRÁI TIM

Nhịp sống trên sân những ngày này đang nóng lên từng ngày khi hàng ngàn bạn trẻ tranh thủ những ngày hè để thu âm trực tuyến. Từ 5 sân viên sáng lập vào tháng 11-2007, sau hơn nửa năm hoạt động, sân nhạc hiện đã có trên 50.000 sân viên, trong đó, có 10% là người nước ngoài và khoảng gần 30% là người Việt Nam đang sống ở nước ngoài.

Đến với nhau bằng niềm đam mê âm nhạc- một ngôn ngữ chung không có ranh giới- các sân viên dễ dàng tìm được sự đồng cảm không chỉ trên cuộc sống ảo mà còn cả trong đời sống thật khi những buổi gặp gỡ, chuyện trò đã đưa họ trở thành những người bạn tâm giao. Trường Giang đã có trên 1000 bạn bè trong sân nhạc. Hằng ngày, họ vẫn thường nói chuyện, thảo luận về những bài hát và qua những lần offline gặp gỡ, nhiều người đã trở thành bạn thân của anh trong cuộc sống đời thật. Mỗi lần hướng dẫn khách du lịch tham quan các tỉnh thành như TPHCM, Hà Nội, Nha Trang... anh lại được những "bạn ảo" đón tiếp nồng hậu, giới thiệu cho anh những địa điểm giải trí mới ở quê hương họ mà đôi khi anh vẫn chưa kịp cập nhật trong cuốn sổ tay hướng dẫn viên của mình. "Bước ra từ thế giới ảo, điều mình cảm thấy hạnh phúc nhất đó là những tình bạn đẹp. Họ đã làm cuộc sống tôi trở nên muôn màu và ý nghĩa hơn", Giang cho biết.

Nhiều nam "ca sĩ" đang rất nổi tiếng trên sân như *nguyen_jcool*, *nguoivienchinh*, *ducminh_music*... có được hàng ngàn fan hâm mộ khắp cả nước. Những "ngôi sao" này đều đã tìm thấy cho mình những bạn gái tri

âm trong âm nhạc. Cũng đã có những mối tình đơm hoa từ những buổi offline, khi những cặp đôi có cùng sở thích trong âm nhạc được "diện kiến" nhau trong đời thường. Những trái tim cùng chung nhịp đập này vẫn đang vun đắp hạnh phúc.

Sân chơi này cũng đã giúp nhiều sân viên trở nên tự tin hơn ở giọng hát của mình để cho ra đời nhiều nhóm nhạc như: đĩa than-SG, Cassette-SG, CD-SG, Ipod-SG... Nhiều người trong số hơn 50.000 sân viên của sân nhạc hiện nay sẽ thử sức mình ở vòng thi thử giọng của cuộc thi Thần tượng âm nhạc Việt Nam 2008 diễn ra vào cuối tháng 7. Họ tỏ ra khá tự tin khi cho rằng rồi đây sẽ có những thần tượng âm nhạc mới bước ra từ thế giới ảo này để trở thành thần tượng âm nhạc trong đời thật.

Sau những buổi offline tổ chức thành công tại Hà Nội thu hút hàng ngàn sân viên, lần đầu tiên sân nhạc tổ chức offline tại TPHCM vào cuối tháng 6 cũng đã diễn ra thành công với sự tham gia của hơn 500 sân viên. Điều khá đặc biệt là các lần offline này, không chỉ dừng lại ở việc giao lưu ca hát mà còn kết hợp với các hoạt động xã hội như quyên góp, trao tặng học bổng cho học sinh nghèo... Các buổi offline đều được truyền hình trực tuyến qua: <http://live.sannhac.com> để các sân viên trong và ngoài nước có thể theo dõi.

Hoạt động ngày càng đa dạng nhưng không vì thế mà sân chơi này đã thoả mãn được cơn khát âm nhạc của các sân viên: "Hiện tại, sân nhạc vẫn đang thiếu những giai điệu mới nhất và cũng cần bổ sung thêm một số tính năng như: quay clip lồng vào bài hát, tặng thiệp kèm theo lời hát, cập nhật nhiều bài hát tiếng tiếng Nga, Pháp.. để đáp ứng như cầu ca hát đa dạng của các sân viên", sân viên *Cena_pro* góp ý.

Không phân biệt không gian và thời gian, khoảng cách địa lý hay tuổi tác, bước ra từ sân thu âm ảo và giúp đỡ nhau trong cuộc sống đời thường, các sân viên đã tạo nên một cộng đồng thân thiện mà ở đó âm nhạc chính là ngôn ngữ chung xoá nhòa mọi khoảng cách.



* HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN ĐHQG-HCM NĂM 2008

Ngày 25/10/2008, ĐHQG-HCM đã tổ chức Hội nghị thường niên năm 2008. Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Nguyễn Thiện Nhân cùng lãnh đạo một số Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương đã tới dự.

Hội nghị thường niên năm 2008 là dịp ĐHQG-HCM đánh giá lại kết quả hoạt động trong năm học 2007-2008, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho năm 2008-2009.

Những kết quả nổi bật của ĐHQG-HCM trong năm học 2007-2008 được thể hiện trong việc khẳng định mô hình ĐHQG, nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường nguồn lực, nâng cao vị thế và uy tín của ĐHQG-HCM trong nước và quốc tế, xây dựng hình mẫu sinh viên ĐHQG-HCM.

Năm học 2008-2009, ĐHQG-HCM xác định trọng tâm và chủ đề của năm học là: "Chuẩn hóa và hội nhập". Các định hướng ưu tiên trong năm học được cụ thể hóa dựa trên ba mũi đột phá, với mục tiêu cụ thể như sau: Mũi đột phá thứ nhất về đào tạo, nghiên cứu khoa học và quan hệ quốc tế: "Xây dựng một môi trường đào tạo chất lượng theo chuẩn quốc gia và khu vực"; Mũi đột phá thứ hai về xây dựng cơ sở vật chất: "Cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu đào tạo"; Mũi đột phá thứ ba về xây dựng đội ngũ cán bộ-viên chức: "Đội ngũ cán bộ-viên chức từng bước chuyên nghiệp và hoạt động trong một tổ chức phát triển bền vững".

Sau phiên báo cáo thường niên năm học 2007-2008 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2008-2009 tại hội trường, Hội nghị đã chia thành 3 phòng họp chuyên đề và 12 tổ thảo luận. Tại các phòng họp chuyên đề và tổ thảo luận, các đại biểu đã đóng góp nhiều ý kiến thẳng thắn, sâu sắc cho phương hướng, nhiệm vụ năm học 2008-2009 và các vấn đề liên quan đến công tác xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng, hội nhập và đạt chuẩn quốc tế của ĐHQG-HCM.

Phát biểu tại Hội nghị, PGS.TS.Phan Thanh Bình, Giám đốc ĐHQG-HCM, khẳng định ĐHQG-HCM đang phát huy tối đa sức mạnh hệ thống để đạt được nhiều thành tựu hơn nữa trong xây dựng ĐHQG-HCM, bao gồm cả đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hình thành đô thị đại học hiện đại với sự quan tâm đến cảnh quan môi trường và dịch vụ hỗ trợ. Trong những năm tới, ĐHQG-HCM sẽ đẩy mạnh việc chuẩn hóa mọi hoạt động, gắn chất lượng đào tạo với nhu cầu xã hội, từng bước hội nhập với quốc tế. Giám

đốc ĐHQG-HCM nhấn mạnh, ĐHQG-HCM sẽ xúc tiến các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, kêu gọi đầu tư các dự án lớn trong đó có dự án về một công viên khoa học hiện đại và thân thiện môi trường - nhằm khẳng định mô hình khu đô thị đại học tiên tiến của Việt Nam, hướng tới là một trong những đại học hàng đầu của Đông Nam Á và châu Á.

Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân đã trao Huân chương Độc lập hạng Nhì cho PGS.TS Trần Chí Đảo, nguyên Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, nguyên Giám đốc ĐHQG-HCM.

* HỘI NGHỊ ỦY BAN HOẠT ĐỘNG TRỰC TUYẾN LIÊN THƯ VIỆN MẠNG ĐẠI HỌC ASEAN (AUNILO) LẦN THỨ 5



Ngày 6-11-2008, Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh đã tổ chức Hội nghị Ủy ban hoạt động trực tuyến liên thư viện mạng đại học ASEAN (AUNILO) lần thứ 5 với chủ đề "Các dịch vụ thư viện của AUNILO - hướng đến hội nhập" nhằm trao đổi thông tin và thảo luận, xây dựng các giải pháp để tăng cường năng lực của từng thư viện cũng như các giải pháp phối hợp tổ chức và chia sẻ thông tin, phục vụ mục tiêu đào tạo và nghiên cứu của các đại học Đông Nam Á.

Hội nghị lần thứ 5 của AUNILO có sự tham dự của Tiến sĩ Pinti Ratananukul, Giám đốc điều hành AUN, và người thuyết trình chính là GS.Patricia Oyler, đến từ Đại học Simmoms, Hoa Kỳ cùng trên 40 đại biểu đến từ 21 thư viện thành viên AUNILO của 10 quốc gia và một số đại biểu khách mời từ các thư viện trong nước. TS Nguyễn Đức Nghĩa, PGĐ ĐHQG-HCM đã đến dự Hội nghị và phát biểu khai mạc.

AUNILO là tổ chức của thư viện các trường ĐH thuộc mạng lưới đại học Đông Nam Á (AUN- Asean University Network) được tổ chức Hội nghị thường niên luân phiên tại các nước thành viên trong khu

vực. Hội nghị đã trở thành một sự kiện quốc tế tầm khu vực quan trọng và có uy tín lớn trong lĩnh vực khoa học thông tin thư viện. Đây là cơ hội để các chuyên gia về thư viện các trường ĐH của Việt Nam hội nhập quốc tế, học tập và chia sẻ kinh nghiệm với các đồng nghiệp khu vực Đông Nam Á, là dịp các đơn vị của Việt Nam gặp gỡ với các đối tác nước ngoài để tìm hiểu cơ hội hợp tác, nghiên cứu và trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực thông tin thư viện.

Hội nghị diễn ra từ ngày 6-8/11, trong thời gian diễn ra Hội nghị, đại biểu của các đoàn sẽ tham quan tìm hiểu về khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

*** PHÒNG THÍ NGHIỆM CÔNG NGHỆ NANO (LNT) KỈ NIỆM 4 NĂM THÀNH LẬP VÀ GIỚI THIỆU SẢN PHẨM ĐÈN LED SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**



PGS.TS Đặng Mậu Chiến, GD PTNCN Nano tặng sản phẩm đèn LED cho đại biểu

Ngày 31-10-2008, Phòng TN công nghệ Nano ĐHQG-HCM đã tổ chức Lễ kỉ niệm 4 năm thành lập và giới thiệu sản phẩm đèn LED sử dụng năng lượng mặt trời. PGS.TS Phan Thanh Bình, GD ĐHQG-HCM, đại diện lãnh đạo một số trường thành viên, các Ban chức năng và đơn vị trực thuộc đã đến dự; về phía khách mời có GS.VS Nguyễn Văn Hiệu, Chủ tịch HĐKH ngành KH&CN Vật liệu - nguyên CT Viện KHCN Việt Nam, đại diện lãnh đạo Bộ KHCN, Sở KHCN Tp.HCM, Khu CNC và một số nhà khoa học, các công ty đối tác đã đến dự.

Phòng thí nghiệm Công nghệ Nano ĐHQG-HCM (The Laboratory for Nanotechnology - LNT) thành lập năm 2004 và chính thức đi vào hoạt động cách đây 2 năm. Mục tiêu của Phòng thí nghiệm Công nghệ Nano (LNT) là phát triển và chuyển giao kết quả

nghiên cứu khoa học và công nghệ cho công nghiệp, hỗ trợ các nghiên cứu công nghiệp về Vật liệu và vi điện tử, đào tạo ở cấp Sau đại học về lĩnh vực Nano.

Theo kế hoạch, vào năm 2010, LTN sẽ được đầu tư thêm khoảng ba triệu USD để mua sắm một số thiết bị chuyên ngành trong lĩnh vực nghiên cứu về nano, hiện LNT có các phòng thí nghiệm, phòng sạch (clean room) với đầy đủ các trang thiết bị cơ bản phục vụ cho các hướng nghiên cứu chủ lực: thiết kế và mô phỏng (design & simulation), vật liệu màng mỏng (thin film materials), cảm biến nano sinh học (nano bio-sensor), pin năng lượng mặt trời (solar cell), ống than nano (carbon nanotube), công nghệ đèn LED và laser, nghiên cứu sản xuất linh kiện vi cơ điện tử (MEMS)... Trong đó các thiết bị nổi bật có giá trị cao là PECVD, sputtering, mask aligner, RIE, SEM, AFM, STM ... Mục tiêu lớn là gắn kết các hoạt động nghiên cứu-ứng dụng-triển khai theo sát thực tiễn Việt Nam.

Sản phẩm đèn LED của Phòng thí nghiệm công nghệ Nano ĐHQG Quốc gia TP.HCM là loại đèn sạc phát ánh sáng trắng, không sinh nhiệt khi chiếu sáng sử dụng trong lĩnh vực chiếu sáng dân dụng và có tuổi thọ tới 100.000 giờ. Đèn LED nano là kết quả ứng dụng công nghệ nano sau hai năm nghiên cứu của tập thể các nhà khoa học của LNT.

Ngay tại buổi ra mắt sản phẩm, Lễ kí kết giữa PGS.TS Đặng Mậu Chiến, Giám đốc LNT với ông Diệp Bảo Cảnh, Chủ tịch HĐQT của Công ty Mặt trời đỏ đã được diễn ra với sự chứng kiến của các khách mời tham dự buổi Lễ.

Được biết, Công ty Mặt trời đỏ đã đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất panel điện mặt trời đầu tiên tại Việt Nam và tháng 12/2008 sẽ đưa vào hoạt động chính thức với công suất 3MWd/năm.

*** CÔNG ĐOÀN ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM TỔ CHỨC LỄ KỶ NIỆM NGÀY THÀNH LẬP HỘI LIÊN HIỆP PNVN 20-10 VÀ TỔNG KẾT PHONG TRÀO PHỤ NỮ HAI GIỚI**

Nhân kỷ niệm 77 năm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20/10/1930-20/10/2007), tại khu du lịch Thác Giang Điền, tỉnh Đồng Nai, Công đoàn ĐHQG-HCM đã tổ chức họp mặt cán bộ-giáo viên nữ tiêu biểu, tổng kết phong trào phụ nữ hai giới, báo cáo chuyên đề "Ứng xử văn hóa tạo môi trường thân thiện để đạt hiệu quả cao trong công tác" của chuyên gia tư vấn Nguyễn Thu Hiền, hội thi đua thuyền và đi xe đạp chậm... giữa CB-GV-CNV các trường thành viên,



Ban chức năng và đơn vị trực thuộc ĐHQG-HCM, ngày họp mặt thực sự là ngày để chị em tiêu biểu các đơn vị thành viên thể hiện năng khiếu, giao lưu, học hỏi và trao đổi kinh nghiệm với nhau.

* TỌA ĐÀM "GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC CÂU LẠC BỘ-ĐỘI-NHÓM"

Ngày 17/10/2008, Ban cán sự Đoàn ĐHQG-HCM đã tổ chức tọa đàm "Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ-đội-nhóm", với sự tham dự của đại diện 27 CLB-đội-nhóm sinh viên đến từ các trường đại học thành viên, khoa trực thuộc ĐHQG-HCM.

Tại buổi tọa đàm, đại diện các CLB-đội-nhóm sinh viên ĐHQG-HCM đã cùng nhau trao đổi những nội dung như: khó khăn, hạn chế, yếu kém của các CLB-đội-nhóm và đề xuất các biện pháp khắc phục; tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của CLB-đội-nhóm theo từng loại hình cụ thể; đề xuất các mô hình thi đua giữa các CLB-đội-nhóm của ĐHQG-HCM nhằm kích thích sự sáng tạo của các CLB-đội-nhóm; nguồn lực, kinh phí cho hoạt động của các CLB-đội-nhóm; khả năng tập hợp thanh niên của các CLB-đội-nhóm.; sự liên kết giữa các CLB-đội-nhóm cùng tiêu chí trong ĐHQG-HCM.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

* 11 SUẤT HỌC BỔNG AREBCO TẶNG CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA VƯỢT KHÓ, HỌC GIỎI

Sáng 2/11, tại trường THPT Lê Hồng Phong, Hội Người về hưu và tự nguyện hợp tác phát triển an sinh tại Pháp (Arebco) đã trao tặng học bổng cho 136 học sinh sinh viên (HSSV) vượt khó học giỏi ở TP.HCM

Được biết, toàn ĐHQG-HCM, hiện có 26 CLB - đội - nhóm cấp trường, 754 CLB-đội-nhóm cấp Khoa, bộ môn với gần 17.000 thành viên tham gia. Các CLB-đội-nhóm được phân chia thành 3 loại hình cơ bản: học thuật, sở thích và tình nguyện. Trong những năm qua, các câu lạc bộ đội nhóm đã thực sự trở thành một kênh tập hợp thanh niên, sinh viên hiệu quả dưới sự quản lý của Đoàn TN-Hội SV các trường đại học thành viên, khoa trực thuộc ĐHQG-HCM.

* TRUNG TÂM QUẢN LÝ KTX ĐHQG-HCM TỔ CHỨC HỌP MẶT SINH VIÊN ĐẦU NĂM HỌC

Nhằm nâng cao công tác quản lý sinh viên nội trú, lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng của sinh viên, từ ngày 16/10 đến 24/10/2008, Trung tâm Quản lý Ký túc xá ĐHQG-HCM đã tổ chức họp mặt sinh viên nội trú với sự tham gia của Ban Giám đốc, các phòng, ban chức năng nhằm phổ biến nội quy, quy chế ký túc xá cũng như lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của sinh viên.

Sau 4 buổi gặp mặt và đối thoại, nhiều ý kiến đánh giá về những mặt tích cực cũng như ý kiến phát biểu xây dựng, hiến kế hay về các lĩnh vực: công tác phục vụ sinh viên, vệ sinh an toàn thực phẩm, dịch vụ Internet tại ký túc xá, thái độ phục vụ của cán bộ công nhân viên, và chăm sóc sức khoẻ đã được các bạn sinh viên phản ánh.

Thay mặt lãnh đạo đơn vị, ông Tăng Hữu Thủy - P. Giám đốc TT Trung tâm Quản lý Ký túc xá đã tổng kết, đánh giá cao tinh thần xây dựng của các bạn sinh viên trong việc tích cực tham gia họp đầy đủ và phát biểu ý kiến xây dựng, trên tinh thần lắng nghe, ghi nhận phản ánh của sinh viên, Ban Giám đốc sẽ chỉ đạo các Phòng, Bộ phận liên quan của đơn vị thực hiện những mảng công tác còn thiếu sót, phát huy mạnh mẽ những việc làm được để xây dựng Ký túc xá là môi trường tốt, nơi tự rèn luyện của sinh viên sau giờ lên lớp, phấn đấu xây dựng Ký túc xá theo phương cách văn hoá phục vụ, giữ vững Ký túc xá văn hoá cấp thành phố.

với tổng trị giá 127.200.000 đồng.

Dịp này, trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG-HCM có 11 sinh viên được nhận học bổng Arebco với tổng số tiền 16.500.000 đồng. Được biết, Arebco là một tổ chức từ thiện gồm bà con Việt kiều và những người Pháp yêu Việt Nam. Từ khi thành lập (năm 1992) cho đến nay, Arebco liên tục phát học bổng cho

HSSV vượt khó học giỏi với tổng kinh phí lên đến 1.185 tỉ đồng.

Ngoài ra, Arebco còn dành hơn 2 tỉ đồng giúp các trẻ em khuyết tật, nạn nhân chất độc màu da cam và thiên tai; giúp nông dân nghèo sản xuất lúa giống, thử nghiệm các loại cây trồng và cho mượn vốn sản xuất không tính lãi. Hội đã được UBND TP.HCM và Ban liên lạc người Việt Nam ở nước ngoài tặng bằng khen về những thành tích trong hoạt động xã hội và nhân đạo.

*** TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA TỔ CHỨC LỄ TỐT NGHIỆP VÀ TRAO BẰNG CHO TIẾN SĨ, THẠC SĨ K2006, KỸ SƯ, CỬ NHÂN K2003 VÀ CÁC KHOÁ KHÁC**

Sáng 31/10, trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG-HCM đã tổ chức trọng thể lễ tốt nghiệp và trao bằng cho 03 tân Tiến sĩ, 201 tân Thạc sĩ K2006, 834 tân Kỹ sư, Cử nhân hệ Đại học chính quy K2003, 398 tân Kỹ sư, Cử nhân không chính quy K2003, 39 sinh viên văn bằng 2 và 53 sinh viên hệ Cao đẳng.

Trong số sinh viên hệ Đại học chính quy tốt nghiệp đợt này, tỷ lệ tốt nghiệp loại giỏi là 1.3%, khá là 20.0%, trung bình khá là 77.7% và trung bình là 1,0%. Năm nay, thông qua Hội đồng tốt nghiệp và Hội đồng khen thưởng các Khoa, Ban Giám hiệu quyết định trao tặng Huy chương Vàng cho 04 sinh viên và Huy chương Bạc cho 01 sinh viên K2003 chương trình Việt - Pháp vì có thành tích học tập và bảo vệ luận văn tốt nghiệp loại giỏi, đứng thứ hạng cao trong danh sách tốt nghiệp các Khoa; Giấy khen và Kỷ niệm chương cho 01 sinh viên hệ cử nhân cao đẳng ngành Bảo dưỡng công nghiệp K.2005 về thành tích học tập và bảo vệ khóa luận tốt nghiệp loại giỏi, đứng đầu danh sách tốt nghiệp.

Ngoài ra, 42 Kỹ sư của chương trình Kỹ sư chất lượng cao Việt - Pháp (PFIEV) K2003 cũng được nhận

bằng trong đợt này với tỷ lệ loại giỏi là 23.8%. Phát biểu tại buổi lễ, bà Normand Marconnet, tùy viên hợp tác đào tạo ĐH và tiếng Pháp - Lãnh sự quán Pháp tại TP.HCM cho biết: Chương trình kỹ sư Việt - Pháp đã bắt đầu cách đây 10 năm với 5 khóa tốt nghiệp. Hiện nay, có hơn 130 sinh viên (Hà Nội, Đà Nẵng, TP.HCM) tốt nghiệp chương trình đã sang Pháp học bằng đôi, sau ĐH hoặc đi thực tập; trong đó, có 55 người hiện đang làm Tiến sĩ tại Pháp. Với hơn 1.500 sinh viên của trường vừa tốt nghiệp, thành phố và khu vực phía Nam sẽ được bổ sung một số lượng đáng kể lực lượng lao động trẻ, có tri thức và năng động.

*** TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA - ĐHQG-HCM VÔ ĐỊCH CUỘC THI Ô TÔ LẬP TRÌNH VI ĐIỀU KHIỂN**

Sáng 1-11 tại nhà thi đấu Trường Đại học Sư phạm TPHCM, Khoa CNTT, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên - ĐHQG-HCM phối hợp cùng phòng thí nghiệm Selab, với sự tài trợ độc quyền của Công ty thiết kế Renesas Việt Nam, tổ chức vòng chung kết cuộc thi ô tô lập trình vi điều khiển MCR lần 3-2008.

Vòng chung kết lần 3 này đã chọn ra được 51 đội thi trong hơn 181 đội các trường đại học và THPT phía Nam tham dự. Điểm khác biệt của năm nay là có sự góp mặt của 9 đội đến từ hai trường THPT tại TP.HCM là THPT Năng khiếu và trường chuyên Lê Hồng Phong.

Kết thúc cuộc thi, chức vô địch đã thuộc về 2 chàng trai đến từ Trường ĐH Bách khoa - ĐHQG-HCM, giải nhì và giải 3 lần lượt thuộc về 2 đội Trường ĐH Khoa học Tự nhiên. Bên cạnh đó, 2 chàng trai của Trường THPT Năng khiếu cũng đã ghi tên mình vào bảng vàng thành tích với chức vô địch cho nội dung thi lứa tuổi THPT.

Đội vô địch đã nhận được một phần thưởng 5 triệu đồng cùng với một chuyến du lịch đến Nhật Bản để xem cuộc thi JMCR.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

*** SV TRƯỜNG ĐH KHTN NHẬN 12 HỌC BỔNG TOYOTA**

Quý Toyota Việt Nam vừa tổ chức lễ phát học bổng cho sinh viên và nhóm SV nghiên cứu khoa học xuất sắc của các trường ĐH khu vực phía Nam vào chiều ngày 24 -10. Năm nay, trường ĐH KHTN - ĐHQG-HCM có 12 SV (gồm 5 SV ngành Vật lý, 4 SV ngành Hóa, 3 SV ngành Môi trường) và 1 nhóm SV nghiên cứu khoa học xuất sắc là Nguyễn Thanh Bình và Từ

Duy Khoa (khoa Toán-Tin học) với đề tài " Hệ thống nhận dạng ký hiệu bàn tay trong ngôn ngữ người khiếm thính". SV Nguyễn Thanh Bình cũng vừa tốt nghiệp thủ khoa khóa 2004 - 2008 hệ cử nhân của Trường ĐHKHTN- ĐHQG-HCM với số điểm trung bình học tập 9,13 nhận được Học bổng Toyota 2008.

Được biết, chương trình Học bổng Toyota 2008 bao gồm 132 suất học bổng với tổng giá trị 480 triệu đồng sẽ được trao tặng cho 120 SV xuất sắc và 12

nhóm SV NCKH thuộc chuyên ngành kỹ thuật, ngành môi trường của 12 trường đại học trên cả nước. Năm nay, giá trị của các suất học bổng đã được tăng lên nhiều so với những năm trước. 120 suất học bổng cho các SV xuất sắc được tăng từ 2.000.000 lên 3.000.000 đồng/suất, 12 suất học bổng cho các nhóm SV NCKH tăng từ 5.000.000 lên 10.000.000 đồng/suất.

* 3 SV TRƯỜNG ĐH KHTN DÀNH HỌC BỔNG "ACER - CHO MỌI SỰ KHỞI ĐẦU"

Trong thời gian từ ngày 2-25/11/2008, Công ty Acer Việt Nam phối hợp với phần mềm Microsoft Windows Vista trao học bổng "Acer - Cho mọi sự khởi đầu" cho 40 SV thuộc 10 trường đại học tại TP.HCM và Hà Nội. Ngày 25/10 Acer đã có buổi giới thiệu và giao lưu, hỗ trợ cho SV của Trường ĐHKHTN-ĐHQG-HCM được tiếp cận với công nghệ kỹ thuật

tiên tiến và nâng cao kỹ năng trong học tập, trải nghiệm và trau dồi kỹ năng thuyết trình bằng phần mềm Microsoft Powerpoint- một kỹ năng cần thiết và quan trọng đối với sinh viên trong trường học- với các chuyên gia của Acer.

Lễ trao học bổng "Acer - Cho mọi sự khởi đầu" cho SV của Trường ĐHKHTN- ĐHQG-HCM diễn ra vào ngày 1/11 tại Trường, gồm: 3 suất học bổng đã được trao cho các tân SV (trị giá 1.500.000 đồng/suất), 1 suất học bổng cho SV năm cuối là laptop Acer (trị giá 10.500.000 đồng). Ngoài ra, "Acer - Cho mọi sự khởi đầu" còn tài trợ cho nhà trường sử dụng wifi miễn phí trong vòng 1 năm (trị giá 15.000.000 đồng).

Được biết, đối tượng được nhận học bổng này là các bạn SV có hoàn cảnh khó khăn và đạt thành tích cao trong học tập.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV

* NGÂN HÀNG NGOẠI HỐI HÀN QUỐC (KEB) TRAO HỌC BỔNG CHO SINH VIÊN KHOA ĐÔNG PHƯƠNG, TRƯỜNG ĐH KHXH&NV



Ngày 4/11/2008, Ngân hàng Ngoại hối Hàn Quốc (KEB) đã trao tặng 30 suất học bổng cho sinh viên khoa Đông Phương- ngành Hàn Quốc học.

Học bổng được tài trợ bởi Quỹ chia sẻ KEB trị giá 200USD mỗi suất dành cho các sinh viên các năm học có kết quả học tập khá giỏi và hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đây là lần thứ ba Quỹ KEB trao tặng học bổng cho Trường ĐH KHXH&NV với số suất học bổng tăng dần mỗi năm (năm 2006 trao tặng 10 suất, năm 2007 trao tặng 20 suất).

* ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐHQG THÁI LAN NAKKHONSAWAN THĂM VÀ LÀM VIỆC VỚI

TRƯỜNG ĐH KHXH&NV

Ngày 27/ 10/2008, đoàn đại biểu Đại học Quốc gia Thái Lan Nakhon Sawan đã đến thăm và làm việc với Trường ĐH KHXH&NV.

Được biết, đây là lần đầu tiên ĐH Nakhon đến Việt Nam và cũng là lần đầu tiên đến đặt mối quan hệ với Trường ĐH KHXH&NV. Tại buổi làm việc, các vị Hiệu trưởng hai bên đã cùng chia sẻ tầm nhìn về nền giáo dục của hai đất nước, cũng như ý định hợp tác hình thành các chương trình liên kết đào tạo giữa hai trường. Trường ĐH Nakhon cũng tỏ ý quan tâm đến các chương trình đào tạo cao học của Trường ĐH KHXH&NV và hy vọng sẽ đặt mối quan hệ lâu dài giữa hai bên.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CNTT

* TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TỔ CHỨC HỘI NGHỊ CÁN BỘ CÔNG CHỨC NĂM 2008



Sáng 30/10/2008, trường Đại học Công nghệ Thông tin ĐHQG-HCM đã tổ chức Hội nghị CBVC năm học 2008-2009 với nội dung chính là kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị CBVC năm học 2007-2008 và xây dựng phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm học 2008-2009.

Đến dự Hội nghị có TS. Huỳnh Văn Sáu, Chủ tịch CĐ ĐHQG-HCM, Ban Giám hiệu cùng toàn thể giáo viên, cán bộ công nhân viên trường ĐHCNTT.

Khai mạc Hội nghị, GS.TSKH Hoàng Văn Kiêm, Hiệu trưởng, đại diện BGH đã báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Hội nghị CBVC năm 2007-2008, báo cáo nhấn mạnh: Năm học 2007-2008, nhà trường còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất cũng như về cơ chế tuyển sinh, nhưng được sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo ĐHQG-HCM cùng với sự nỗ lực phấn đấu, đoàn kết khắc phục khó khăn, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo của tập thể giáo viên, CBVC nhà trường và đã đạt được những kết quả tốt trong công tác đào tạo, xây

dựng đội ngũ, từng bước triển khai xây dựng cơ sở vật chất. Năm học 2008-2009, Trường ĐH CNTT phấn đấu đạt chỉ tiêu:

- Tiếp tục chú trọng công tác xây dựng đội ngũ, phấn đấu tuyển dụng mới khoảng 40 giảng viên, dự kiến đến cuối năm 2009 trường sẽ nâng số CBGV lên trên 200 người, trường khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho CBGV học tập nâng cao trình độ, kế hoạch cử 5-6 người đi học NCS nước ngoài, tiếp tục cải cách tiền lương để tăng thu nhập nhằm thu hút chuyên gia giỏi về trường;

- Công tác đào tạo: Tiếp tục triển khai và cải tiến công tác quản lý đào tạo và ĐT theo học chế tín chỉ, tăng cường công tác đảm bảo chất lượng;

- Xây dựng chương trình "Vườn ươm" về KHCN, nghiên cứu các nguồn lực phát triển KHCN và tập trung NCKH ở các lĩnh vực trọng điểm, bảo vệ đề án PTN HTTT và chuẩn bị Hội nghị quốc tế GISpro 2009 và Hội nghị IT-EDU 2008.

- Công tác HTQT tiếp tục triển khai và đi vào hợp tác chiều sâu để từng bước nâng cao vị thế và quảng bá hình ảnh Trường ĐHCNTT với thế giới;

Tại Hội nghị, các đại biểu đã đóng góp ý kiến sôi nổi cho phương hướng, nhiệm vụ năm học 2008-2009; chế độ chính sách và chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ CB-VC của trường.

Phát biểu với Hội nghị, TS. Huỳnh Văn Sáu đã biểu dương những thành tích đã đạt được trong năm học 2007-2008 của Trường ĐHCNTT, đồng thời nhấn mạnh, nhà trường cần tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo năm học mới 2008-2009, sớm tập trung XD cơ sở trường tại Thủ Đức để có thể ổn định nơi làm việc, NCKH và giảng dạy.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

* TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ ĐHQG-HCM TỔ CHỨC LỄ TỐT NGHIỆP CHO SINH VIÊN KHÓA ĐẦU TIÊN 2004-2008

Sáng 15-10, Trường ĐH Quốc tế - ĐHQG-HCM đã trang trọng tổ chức Lễ tốt nghiệp khóa đầu tiên của trường cho 86 tân cử nhân, kỹ sư của hai khoa Quản trị kinh doanh và Công nghệ thông tin khóa học 2004-2008. PGS.TS. Huỳnh Thành Đạt, Phó Giám đốc thường trực ĐHQG-HCM đã đến dự và phát biểu chúc mừng.

Phát biểu tại Lễ tốt nghiệp, PGS.TS Hồ Thanh Phong, Hiệu trưởng nhà trường đã chúc mừng 86 tân cử nhân và kỹ sư đã hoàn thành xuất sắc khóa học của



mình, đồng thời khuyên nhủ các tân cử nhân, kỹ sư dù ở bất kỳ lĩnh vực công tác nào phải luôn trau dồi kiến thức, phát huy tài năng, ứng dụng kiến thức đã học vào thực tế để phấn đấu trở thành những kỹ sư, cử nhân giỏi cống hiến tài trí cho đất nước.

Cũng tại buổi lễ, Trường ĐH Quốc tế đã khen

thường bốn sinh viên đạt giải vàng và giải bạc của khóa học. Được biết hầu hết sinh viên tốt nghiệp khóa đầu tiên của Trường ĐH Quốc tế đều đã có việc làm tại các tập đoàn lớn như Ngân hàng HSBC, Tập đoàn BHNT Prévoir, Công ty Dược phẩm 3A... và một số được tuyển dụng làm việc tại nước ngoài.

KHOA KINH TẾ

* KHOA KINH TẾ TỔ CHỨC LỄ TRAO BẰNG TIÊN SĨ, THẠC SĨ VÀ CỬ NHÂN KHÓA 2004



Sáng ngày 9/11/2008, Khoa Kinh tế- ĐHQG TP.HCM đã tổ chức Lễ trao bằng tốt nghiệp Khóa 2004 cho 911 Tân cử nhân, 29 Thạc sĩ và 02 Tiên sĩ nhân dịp chào mừng kỷ niệm 8 năm ngày thành lập Khoa (6/11/2000 - 6/11/2008). PGS.TS Trần Chí Đảo - Nguyên Thứ trưởng Bộ GD&ĐT- Nguyên Giám đốc ĐHQG-HCM; TS Nguyễn Đức Nghĩa - Phó Giám đốc ĐHQG-HCM, đã đến dự.

Tại buổi lễ, Khoa đã khen thưởng 2 Thạc sĩ và 14 Cử nhân đạt kết quả tốt nghiệp thủ khoa, á khoa của khóa học.

Tính đến thời điểm hiện tại, Khoa Kinh tế đã có 4 khóa sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh tốt nghiệp, hiện đang công tác tại nhiều cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước, được xã hội đánh giá cao.

* NGÀY HỘI TRUYỀN THỐNG SINH VIÊN KỶ NIỆM 8 NĂM THÀNH LẬP KHOA KINH TẾ - ĐHQG-HCM.

Ngày 01/11/2008, tại Ký túc xá ĐHQG-HCM, Khoa Kinh tế - ĐHQG -HCM đã tổ chức Ngày hội truyền thống sinh viên Khoa Kinh tế - ĐHQG-HCM năm 2008 chào mừng kỷ niệm 8 năm ngày thành lập Khoa (06/11/2000 - 06/11/2008).



Ngày Hội truyền thống sinh viên Khoa Kinh tế - ĐHQG-HCM năm nay đã thu hút sự tham gia của hơn 3000 sinh viên đến từ tất cả các ngành trong Khoa và sinh viên đang nội trú tại Ký túc xá ĐHQG-HCM.

Tâm điểm của ngày hội là chương trình "Đêm hội truyền thống sinh viên" với các tiết mục văn nghệ đặc sắc đã truyền ngọn lửa nhiệt tình, niềm tự hào cho sinh viên Khoa.

Bên cạnh chương trình đêm hội diễn ra tại sân khấu chính còn có khu vực cắm trại và các gian hàng ẩm thực của sinh viên Khoa quanh nhà A5, A6 Ký túc xá; khu vực vẽ tranh kỷ lục của các ngành tại nhà A10 và khu vực gian hàng "Sale off" dành cho sinh viên với sự tham gia của 7 doanh nghiệp tại nhà A11 tạo nên một tổng thể chung góp thêm phần sinh động và đa dạng cho ngày hội.

* KHOA KINH TẾ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ CBCC NĂM HỌC 2008 - 2009

Thực hiện kế hoạch năm học, sáng ngày 01/11/2008 Khoa Kinh tế - ĐHQG TP.HCM đã tổ chức Hội nghị CBCC năm học 2008 - 2009 với sự tham dự của hơn 150 CB-GV-CNV trong Khoa.

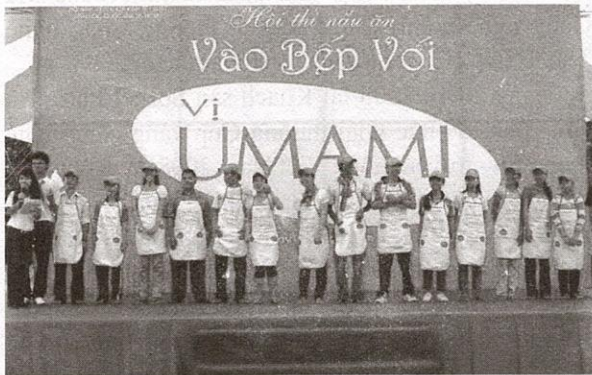
Hội nghị đã nghe PGS.TS Nguyễn Văn Luân, Trưởng Khoa Kinh tế báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2007 - 2008 và Phương hướng, nhiệm vụ năm học 2008 -2009; Hội nghị cũng đã nghe đoàn Chủ tịch trình bày Quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2008 -



2009, nghe đóng góp của cán bộ - giảng viên - chuyên viên của Khoa về phương hướng hoạt động năm học và bầu Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ mới.

Tại hội nghị, Khoa Kinh tế cũng đã công bố các quyết định khen thưởng và trao bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM, bằng khen của Trường Khoa đối với các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2007-2008.

* SINH VIÊN KHOA KINH TẾ THAM GIA "HỘI THI NẤU ĂN" GIAO LƯU VỚI CÔNG TY AJINOMOTO - VIỆT NAM



Sáng ngày 1/11/2008, Trung tâm Hỗ trợ SV & Quan hệ doanh nghiệp, Hội Sinh viên Khoa Kinh tế cùng với Công ty Ajinomoto Việt Nam đã phối hợp tổ chức Hội thi ẩm thực "Vào bếp với vị Umami" tại trung tâm quản lý Ký túc xá ĐHQG TP.HCM. Đây là hoạt động nhằm chào mừng 8 năm ngày thành lập Khoa, và kỷ niệm 100 năm việc khám phá ra vị Umami của Ajinomoto.

Ngoài việc phối hợp thực hiện chương trình ẩm thực, Trung tâm HTSV & QHDN Khoa Kinh tế cùng với Công ty Ajinomoto Việt Nam còn phối hợp trong việc tạo điều kiện cho Sinh viên tham quan thực tế tại

công ty, cũng như phối hợp trong việc cho sinh viên thực tập và làm việc khi tốt nghiệp.

* 220 SINH VIÊN KHOA KINH TẾ THAM QUAN THỰC TẾ DOANH NGHIỆP

Trong 2 ngày 5 và 7/11/2008, Trung tâm hỗ trợ sinh viên & Quan hệ doanh nghiệp đã tổ chức cho 220 sinh viên năm thứ 2 và 3 gồm các chuyên ngành kinh tế và quản lý công, kinh tế đối ngoại, kế toán kiểm toán của Khoa Kinh tế chuyển tham quan thực tế tại nhà máy sản xuất và khối văn phòng của công ty Ajinomoto tại khu công nghiệp Đồng Nai. Trong buổi tham quan các sinh viên đã được, tìm hiểu, trao đổi về qui trình sản xuất, phương thức kinh doanh, chính sách tuyển dụng của công ty. Đây là chương trình thường kỳ hằng tháng mà trung tâm tổ chức cho các sinh viên tiếp cận thực tế với môi trường làm việc của các doanh nghiệp nhằm định hướng nghề nghiệp tốt hơn cho sinh viên trong tương lai.

* KHOA KINH TẾ KHỞI ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC TẬP CHO SINH VIÊN NĂM CUỐI

Ngày 31/10/2008, Trung tâm hỗ trợ sinh viên & Quan hệ doanh nghiệp đã tổ chức buổi giao lưu giữa Khoa Kinh Tế với 14 doanh nghiệp và giới thiệu chương trình thực tập cho sinh viên năm cuối.

Tại buổi giao lưu, nhiều doanh nghiệp đã đóng góp nhiều ý kiến bổ ích cho hoạt động đào tạo và chương trình thực tập của khoa. TS Hoàng Vĩnh Long - Phó Trưởng Khoa đã tiếp thu ý kiến của các doanh nghiệp và trao đổi một số vấn đề mà doanh nghiệp quan tâm.

Chương trình thực tập là học kỳ thực tế dành cho sinh viên đã được đào tạo hoàn chỉnh về kiến thức chuyên môn trong nhà trường. Đây là cơ hội để sinh viên ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tiễn trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân từ đó có định hướng nghề nghiệp phù hợp trước khi ra trường. Đối với nhà trường và doanh nghiệp, đây chính là cơ hội thông tin qua lại giữa hai bên về các vấn đề đào tạo và sự chuẩn bị của nhà trường dành cho sinh viên của mình, đồng thời các doanh nghiệp cũng sẽ có những góp ý thiết thực về chương trình học cần bổ sung để đáp ứng được nhu cầu xã hội. Khi đó, việc đánh giá chất lượng đào tạo sẽ dễ dàng và hiệu quả hơn. Các chương trình thực tập cũng mở ra nhiều cơ hội hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong các lĩnh vực hỗ trợ sinh viên khác như: tham quan thực tế, giao lưu doanh nghiệp, tài trợ học bổng,...

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

* LỄ KÝ KẾT VÀ TRAO HỌC BỔNG PONY CHUNG TẠI ĐHQGHN



Ngày 29/10/2008, ĐHQGHN và Quỹ học bổng Pony Chung, Hàn Quốc đã tổ chức Lễ ký kết bản ghi nhớ về Chương trình học bổng giữa ĐHQGHN và Quỹ Pony Chung và Lễ trao học bổng lần thứ nhất của Quỹ Pony Chung cho 30 sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh xuất sắc của ĐHQGHN.

Theo bản ghi nhớ, mỗi năm Quỹ Pony Chung tài trợ 15.000 đô la Mỹ để phát học bổng cho sinh viên ĐHQGHN, mỗi suất học bổng trị giá 500 đô la Mỹ.

Được nhận học bổng Pony Chung lần này có 25 SV, 3 HVCH và 2 NCS. Trong đó, Trường ĐHKHTN 5 SV, 1 HVCH, 1 NCS; Trường ĐHKHXH&NV 5 SV, 1 HVCH; Trường ĐH Ngoại ngữ 6 SV, 1 HVCH; Trường ĐH Công nghệ 3 SV, 1 NCS; Trường ĐH Kinh tế 2 SV, Khoa Luật 2 SV, Khoa Sư phạm 2 SV.

Lễ ký kết bản ghi nhớ và lễ trao học bổng của Quỹ Pony Chung đánh dấu một bước phát triển quan trọng trong mối quan hệ hợp tác giữa ĐHQGHN - một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu của Việt Nam, nơi đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước với Tập đoàn Hyundai - một trong những tập đoàn lớn của Hàn Quốc đã khẳng định được vị thế của mình trên trường quốc tế. Chương trình học bổng Pony Chung có ý nghĩa quan trọng trong việc hỗ trợ cho việc đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, chất lượng cao của ĐHQGHN. Chương trình không chỉ giúp cho SV, HVCH, NCS của ĐHQGHN có điều kiện học tập tốt hơn mà còn mở ra nhiều cơ hội mới với việc tiếp cận công nghệ hiện đại, phương thức tổ chức và quản lý tiên tiến của một tập đoàn kinh doanh lớn,

có uy tín như Hyundai.

* 4 SINH VIÊN TRƯỜNG ĐHKHXH&NV ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG CỦA CÔNG TY ACER VIỆT NAM

Ngày 5/11/2008, Trường ĐHKHXH&NV tổ chức lễ trao học bổng của nhà tài trợ là Công ty Acer Việt Nam. Có 4 suất học bổng được trao lần này.

Đó là ba sinh viên năm thứ nhất thuộc khóa QH-2008-X có thành tích tốt trong kỳ thi tuyển sinh đại học năm 2008, gồm Trịnh Quốc Nam - sinh viên ngành Hán Nôm, Phạm Ngọc Trang - sinh viên ngành Lịch sử, Nguyễn Thị Thu Trang - sinh viên ngành Lịch sử. Mỗi suất học bổng trên trị giá 1.500.000 đồng.

Sinh viên Nguyễn Ngọc Quân - khóa QH-2005-X ngành Văn học được nhận một máy tính xách tay hiệu Acer trị giá 10.500.000 đồng. Đây là sinh viên năm thứ tư có thành tích vượt khó học tập tốt với số điểm trung bình năm học vừa qua đạt 8,8.

Bên cạnh đó, Công ty Acer Việt Nam còn tặng các bạn sinh viên Trường ĐHKHXH&NV một năm sử dụng miễn phí wifi trong phạm vi toàn trường.

Phần mềm MRTEST 4.0 của Trung Tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ phần mềm, Trường ĐH Công nghệ giành Cúp bạc giải thưởng Công nghệ Thông tin - Truyền thông Việt Nam năm 2008.

Ngày 28/10/2008 tại Khách sạn Sofitel Plaza Hà Nội, Ban tổ chức Giải thưởng Cúp vàng công nghệ thông tin - truyền thông Việt Nam 2008 đã tổ chức Lễ trao thưởng cho các đơn vị, doanh nghiệp.

Năm nay, Ban tổ chức giải thưởng đã trao thưởng cho các lĩnh vực: Giải pháp - Sản phẩm cấp ngành ứng dụng hiệu quả nhất; Phần mềm đóng gói - Phần mềm thương phẩm xuất sắc nhất; Máy tính Thương hiệu Việt Nam xuất sắc nhất; Sản phẩm Thương mại điện tử xuất sắc nhất; Trang thông tin điện tử xuất sắc nhất.

Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Phần mềm, Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc Gia Hà Nội đã được nhận Cúp bạc ở lĩnh vực Giải pháp - Sản phẩm cấp ngành ứng dụng hiệu quả nhất với "Phần mềm tổ chức thi trắc nghiệm chấm bằng nhận dạng ảnh bài thi MRTEST". Cùng được nhận Cúp bạc trong lĩnh vực này là Công ty MISA với "Phần mềm Kế toán Xã Misa Bamboo.Net 2008". Cúp Vàng đã thuộc về Công ty MISA với "Phần mềm Kế toán Xã Misa Bamboo.Net 2008".